

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

TS. Đặng Công Huân

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

Chủ tịch Hội đồng Biên tập

Bùi Ngọc Lam

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH:

Ths. Nguyễn Thị Hoa

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

Ths. Đỗ Mạnh Hùng

Trần Đức Xuyên

TOÀ SOẠN:

ĐC: 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Tạp chí điện tử: ThanhtraVietNam.vn

Đường dây nóng: 091.863.5289

Phòng Trị sự:

ĐT: 080.49063 / Fax: 080.49065

E-mail: phongtrisut.TCTT@gmail.com

Kế toán, tài vụ - ĐT: 080.49069

Phòng Phóng viên & Biên tập:

ĐT: 080.49073

E-mail: tapchithanhtrabt@gmail.com

Phòng Truyền thông và Phát hành:

ĐT: 080.49082 / 080.49070

Email: phongtruyenthongtctt@gmail.com

Văn phòng Đại diện khu vực phía Nam:

ĐC: Số 35 Hồ Học Lãm, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 080.83224 / Fax: 080.84622

Email: tapchithanhtra496@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:

407/GP-BTTTT, ngày 8/8/2016

BÌA 1: Chào mừng Đại hội đại biểu

Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

THIẾT KẾ: Nguyễn Tạo

IN TẠI: Công ty TNHH In và Quảng cáo Tân Thành Phát

NỘP LƯU CHIẾU: Tháng 8/2020

Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước

Giá: 30.000 đồng

MỤC LỤC

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THANH TRÁ CHÍNH PHỦ LẦN THỨ XXIII



3 Đã sẵn sàng cho việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

6 Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

8 Nguyễn Hồng Điệp: Nâng cao hiệu quả tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng



11 Trảng An: Đảng bộ Văn phòng Thanh tra Chính phủ: Nâng chất lượng, tăng hiệu quả để hoàn thành toàn diện các mặt công tác



14 Lam Anh: Ghi nhận ở một Đảng bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI CÁC ĐẢNG BỘ, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ THANH TRÁ CHÍNH PHỦ

CHÍNH LUẬN



28 Ths. Đào Xuân Kỳ: Phát huy bài học “chớp thời cơ” trong Cách mạng tháng Tám đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay

31 Nguyễn Tấn Tuấn: Chọn người tài - đức để phát triển đất nước



33 Ths. Lê Hoàng Trang: Vai trò của cải cách hành chính trong Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

36 K. Dung: Từ diễn đàn Hội thảo “Kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư”: Cần nhân rộng mô hình Trường Ban tiếp công dân chuyên trách tại cấp tỉnh, cấp huyện

39 Nguyễn Tuấn Anh: Nhận diện “tham nhũng vặt” trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp

44 Ths. **Ngô Mạnh Hùng**: Giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước

48 TS. **Trần Văn Long**: Khái quát cơ chế kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước



52 TS. **Nguyễn Tuấn Khanh**: Cải cách thủ tục tố tụng hành chính trong tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam



56 TS. **Nguyễn Thị Hồng Thúy**: Cơ chế phối hợp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh với các sở, ngành, địa phương trong tiếp các đoàn khiếu nại đông người cùng một nội dung

59 **Lan Anh**: Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn



62 Thượng tá, Ths. **Lê Thị Hạnh**: Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC

65 **Nguyễn Văn Tiên**: Luật Biên phòng Việt Nam - Cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động đối ngoại biên phòng hiệu quả

▣ VĂN HÓA - XÃ HỘI



68 Truyện ngắn của **Ngô Nữ Thùy Linh**: Nông dân

71 Đảng bộ Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh tập thể, hướng đến mục tiêu đơn vị xuất sắc, vững mạnh và dẫn đầu trong các hoạt động, phong trào



74 **Vũ Thị Hạnh**: Thanh niên, phụ nữ công an tỉnh Bắc Giang với cuộc vận động “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”

▣ TÌM HIỂU & GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

76 **K. Dung**: Nội dung cơ bản của Thông tư 03/2020/TT-BNV quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức

78 **Quỳnh An**: Văn bản mới ban hành

▣ KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI

81 TS. **Nguyễn Anh Hùng**: Tình trạng tham nhũng và biện pháp ngăn chặn tại các nước Mỹ Latinh hiện nay



ĐÃ SẴN SÀNG CHO VIỆC TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THANH TRA CHÍNH PHỦ LẦN THỨ XXIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025^(*)

(Đồng chí Lê Minh Khái, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Thanh tra Chính phủ trả lời phỏng vấn Tạp chí Thanh tra)



LTS: Đến thời điểm hiện tại, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Thanh tra Chính phủ đã tổ chức thành công Đại hội, đảm bảo đúng trình tự, quy định, hướng dẫn và đúng mục tiêu, yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trước thềm Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, phóng viên Tạp chí Thanh tra đã có cuộc phỏng vấn đồng chí Lê Minh Khái, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác chuẩn bị cho sự kiện chính trị quan trọng của Thanh tra Chính phủ nói riêng, ngành Thanh tra nói chung.

PV: Thưa Bí thư Đảng ủy, Tổng Thanh tra Chính phủ, đồng chí đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra?

Đ/c Lê Minh Khái: Ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương lần thứ XII và Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và văn bản chỉ đạo của Trung ương thành Chương trình hành động, đồng thời ban hành nhiều văn bản vừa mang tính chiến lược, vừa cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và kết quả thực hiện. Qua 5 năm thực hiện, Đảng bộ Thanh tra Chính phủ với quyết tâm chính trị cao, tích cực đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chủ động triển khai các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của cấp trên, đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra, đó là: Xây dựng Đảng bộ Thanh tra Chính phủ và các đảng bộ, chi bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, thể hiện được vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, xứng đáng với sự kỳ vọng, tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với Thanh tra Chính phủ nói riêng, ngành Thanh tra nói chung.

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương cũng được Đảng ủy Thanh tra Chính phủ triển khai nghiêm túc, sáng tạo, có kế hoạch và lộ trình cụ thể, xác định rõ những nhiệm vụ cần giải quyết ngay, nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài nên đạt nhiều kết quả quan trọng

(*) Tiêu đề do Tòa soạn đặt



trong công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng.

Đối với công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xây dựng ngành.

Trong 5 năm (2015 - 2020), Thanh tra Chính phủ đã triển khai công tác thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, đã ban hành 117 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện nhiều vi phạm, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách pháp luật, kiến nghị xử lý thu hồi số lượng lớn tiền, tài sản cho Nhà nước, kiến nghị xử lý nghiêm nhiều tập thể và cá nhân vi phạm.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong rà soát, xử lý những vụ việc tồn đọng, kéo dài, đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, giải quyết 528 vụ việc theo Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012, đồng thời kiểm tra, rà soát, giải quyết 531 vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp theo Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 (đã có 449 vụ việc đủ điều kiện ban hành thông báo chấm dứt thụ lý, đạt 84%).

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh với cách làm bài bản, quyết liệt, đồng bộ và đi vào chiều sâu, hiệu quả hơn.

Thanh tra Chính phủ đã tiến hành 65 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đặc biệt, công tác phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan của Đảng, nhất là Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức

Trung ương, Ban Nội chính Trung ương ngày càng chặt chẽ, hiệu quả trong theo dõi, đôn đốc, xử lý trách nhiệm các tổ chức, đảng viên vi phạm phát hiện qua thanh tra.

Cùng với đó, trong công tác xây dựng thể chế giai đoạn 2015 - 2020, Thanh tra Chính phủ đã tham mưu ban hành 02 đạo luật quan trọng là Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, trình Chính phủ ban hành 4 nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 chỉ thị, 01 đề án, ban hành và phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành 06 thông tư hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan thanh tra các cấp, đề xuất sửa đổi Luật Thanh tra 2010 và hiện đang tiếp tục xây dựng, trình Chính phủ 02 nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ 01 đề án và xây dựng các thông tư hướng dẫn theo kế hoạch xây dựng thể chế của Thanh tra Chính phủ.

Có thể nói, hệ thống pháp luật trên các lĩnh vực phụ trách của Thanh tra Chính phủ tiếp tục được hoàn thiện, tạo cơ chế thuận lợi trong xây dựng tổ chức, bộ máy và hoạt động của ngành, nâng cao trách nhiệm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các mặt công tác: Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Nhìn chung, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ đã góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo sự ổn định chính trị - xã hội và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

PV: *Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, xin đồng chí cho biết công tác chuẩn bị Đại hội đã được Đảng ủy Thanh tra Chính phủ triển khai thực hiện như thế nào?*

Đ/c Lê Minh Khái: Nhằm cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp đảm bảo theo yêu cầu, nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch số 155-KH/ĐUK ngày 10/10/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đã xây dựng Kế hoạch số 150-KH/ĐU.22 ngày 04/12/2019 về Đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2020 - 2025. Theo đó, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đặt ra yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội phải quán triệt và thực hiện theo phương châm tiếp tục đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Để công tác chuẩn bị Đại hội chu đáo, đúng trọng tâm, trọng điểm, kỹ lưỡng về mọi mặt, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đã thành lập các Tiểu ban của Đại hội, Tổ giúp việc các Tiểu ban, Tổ công tác chỉ đạo Đại hội.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Ban Thường vụ Đảng ủy và các Tiểu ban đã xây dựng Dự thảo Báo cáo chính trị và Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đề án Nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội.

Đến nay, Đảng bộ Thanh tra Chính phủ cơ bản hoàn thành các bước chuẩn bị theo đúng quy trình, kế hoạch. Các văn kiện Đại hội đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, có sự tiếp thu tối đa các ý kiến đóng góp tâm huyết, trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ, các chi bộ, đảng bộ cơ sở (thông qua Đại hội) và các đoàn thể thuộc Thanh tra Chính phủ.



Bên cạnh đó, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ cũng triển khai phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đẩy mạnh tuyên truyền về Đại hội trên Tạp chí Thanh tra, Báo Thanh tra và Cổng thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội, cũng như tuyên truyền những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội, góp phần tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ.

PV: Một trong những nội dung quan trọng của Đại hội là công tác nhân sự, đồng chí có thể cho biết một số yêu cầu cụ thể về tiêu chuẩn, độ tuổi cấp ủy viên và về cơ cấu cấp ủy viên nhiệm kỳ này của Đảng bộ Thanh tra Chính phủ?

Đ/c Lê Minh Khái: Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Trung ương, của Đảng ủy Khối, công tác nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đang được Tiểu ban nhân sự rà soát, thực hiện theo đúng các quy định của Đảng, đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác quản lý cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy.

Đối với tiêu chuẩn cấp ủy viên, trên cơ sở Quy định 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thì cấp ủy viên phải đảm bảo tiêu chuẩn chung về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực, uy tín, về trình độ, sức khỏe. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh tiêu chuẩn về lập trường tư tưởng chính trị, năng lực thực tiễn thể hiện bằng hiệu quả công việc, uy tín trong Đảng, trong đơn vị và quần chúng Nhân dân, tư duy đổi mới, sáng tạo, khả năng giải

quyết công việc độc lập, chủ động tiếp cận, nắm bắt, xử lý vấn đề mới và vấn đề phức tạp nảy sinh, khả năng đoàn kết, quy tụ đội ngũ cán bộ, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, gương mẫu, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, minh bạch, công tâm, khách quan trong công tác cán bộ, có thái độ kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực và phản bác các luận điệu xuyên tạc phản động, trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”.

Đồng thời, theo Hướng dẫn 26-HD/BCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương tập trung chỉ đạo việc rà soát, xử lý dứt điểm đối với những trường hợp chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình theo tinh thần Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp. Không đưa vào giới thiệu, kể cả tái cử những trường hợp không bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Về độ tuổi, nhìn chung cấp ủy viên cần có 3 độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa và phát triển (dưới 40 tuổi, từ 40 - 50 tuổi và trên 50 tuổi). Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ, những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp. Cụ thể, những đồng chí lần đầu tham gia Ban chấp hành Đảng

bộ Thanh tra Chính phủ, ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây. Những đồng chí được giới thiệu tái cử, nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây.

Về cơ cấu cấp ủy, phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, cấp ủy cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và hiệu quả, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn cấp ủy viên, làm giảm chất lượng lãnh đạo của cấp ủy. Nhiệm kỳ này, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phân đấu giới thiệu cấp ủy bảo đảm tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên, tỷ lệ cán bộ trẻ từ 10% trở lên, tỷ lệ cán bộ từ 40 - 50 tuổi khoảng 40 - 50%, tỷ lệ cán bộ trên 50 tuổi khoảng 40%. Phân đấu để cấp ủy viên đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ trước. Trường hợp số lượng cấp ủy viên đủ tuổi tái cử cao hơn thì sẽ căn cứ trình độ, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu và tín nhiệm để lựa chọn đảm bảo tỷ lệ đổi mới. Đặc biệt là một số vị trí chuyên trách làm công tác đảng như Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chuyên trách cũng đã được cơ cấu trong Đề án Nhân sự để bảo đảm trong nhiệm kỳ tới sẽ tăng cường hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác của Đảng ủy.

Có thể nói, đến thời điểm hiện tại, mọi công tác chuẩn bị đã sẵn sàng cho việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên tinh thần tốt nhất và hoàn toàn không có trở ngại gì đáng kể.

PV: Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Bảo Anh (thực hiện)



THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTg NGÀY 22/4/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

(Đồng chí Hoàng Thái Dương, Phó Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Phòng, Chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ
trả lời phỏng vấn Tạp chí Thanh tra)

PV: Xin đồng chí cho biết một số kết quả nổi bật qua hơn 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc?

Đ/c Hoàng Thái Dương: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 10/CT-TTg) có ý nghĩa to lớn trong xây dựng một Chính phủ liêm chính và kiến tạo, đặc biệt trong tình hình cả nước phải gồng mình trước những khó khăn hiện nay. Để Chỉ thị được triển khai thực hiện toàn diện và hiệu quả, Thanh tra Chính phủ đã tham mưu giúp Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc phổ biến, quán triệt Chỉ thị; ban hành Văn bản số 1450/TTCP-C.IV ngày 26/8/2019 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về triển khai thực hiện; cử cán bộ, công chức làm báo cáo viên tại các Hội nghị của các bộ, ngành, địa phương để hướng dẫn, quán triệt nội dung Chỉ thị; hướng dẫn một số bộ, ngành, địa phương khi gặp vướng mắc trong việc thực hiện; tiến hành sơ kết Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg⁽¹⁾, xác định rõ



Đ/c Hoàng Thái Dương, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phát biểu chỉ đạo tại Đại hội Đảng bộ Cục Phòng, chống tham nhũng. Ảnh: PV

trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cơ quan Nhà nước, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Qua tổng hợp, nghiên cứu kết quả thực hiện, cơ bản các bộ, ngành, địa phương đã triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị; đã rà soát, tổ chức đường dây nóng, tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa, phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng; xác định phòng, chống tham nhũng, xử lý nhũng nhiễu, gây phiền hà là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Một số kết quả tiêu biểu như: Chính phủ chính thức khai trương

Trục liên thông văn bản quốc gia, kết nối liên thông để gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, đã khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành, tham mưu ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý⁽²⁾. Theo Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh kiểm tra



từ 2 lần trong năm trở lên giảm từ 39,8% xuống còn 18,9%. Đây là mức giảm tương đối mạnh, chứng tỏ các cơ quan Nhà nước đã chấp hành tốt các nghị quyết của Chính phủ và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 9.904/13.889 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 71,3%). Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước và trả lại cho công dân 13 tỷ đồng, 76 ha đất; trả lại quyền lợi cho 501 người, kiến nghị xử lý hành chính 169 người, chuyển cơ quan điều tra 03 vụ.

PV: *Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg trên thực tế có những hạn chế nào thưa đồng chí?*

Đ/c Hoàng Thái Dương: Bên cạnh kết quả đạt được việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

Một số bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị còn chậm, công tác triển khai Chỉ thị ban đầu còn gặp nhiều lúng túng nhất là việc triển khai tiếp nhận thông tin, phản ánh trên đường dây nóng và hộp thư điện tử.

Việc kiểm tra, giám sát thực thi công vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt được hiệu quả cao; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp và người dân chưa tốt, vẫn còn tư tưởng “lo lót” cho cán bộ, công chức, viên chức để giải quyết công việc của mình một cách nhanh chóng hoặc trái pháp luật. Việc kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức còn nhiều hạn chế.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước vẫn còn hạn chế như: triển khai thực hiện hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC) tại các trạm thu phí do Bộ GTVT quản lý vẫn còn chậm trễ...

Việc nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm để có biện pháp kiểm tra, giám sát; khắc phục ngay những sơ hở có thể gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp ở một số nơi chưa triển khai nghiêm túc, nhất là những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

Báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi về Thanh tra Chính phủ chưa chỉ ra được những yếu kém và những khó khăn, vướng mắc trong tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và qua công tác chủ động nắm tình hình trong cả nước cho thấy: Tình trạng gây phiền hà, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn, dẫn đến đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, nhất là tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp của người dân trong thời gian qua vẫn phức tạp.

Để đánh giá khách quan những ưu, khuyết điểm, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đưa ra các kiến nghị giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 249/KH-TTCP ngày 20/02/2020 để tiến hành Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc sơ kết thông qua tổng hợp thông tin, dữ liệu từ nguồn tự Báo cáo đánh giá của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan theo Đề cương hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; đồng thời, kết hợp với hoạt động kiểm tra do Cục Phòng, Chống tham nhũng thực hiện.

PV: *Theo đồng chí, để khắc phục được những hạn chế nói trên, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, trong thời gian tới các bộ, ngành, địa phương cần tập trung vào những giải pháp nào?*

Đ/c Hoàng Thái Dương: Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục khẩn trương thực hiện ngay những giải pháp sau đây:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; trước hết người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện

nhệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao.

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý; nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm để có biện pháp kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng công tác đối thoại với doanh nghiệp, người dân theo hướng thực chất, cầu thị; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để giải quyết tích cực công việc cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh thực hiện việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và các tổ chức cung cấp dịch vụ công, coi đó là thước đo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục tình trạng chông chéo, gây phiền hà, sách nhiễu trong hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng; chủ động nắm tình hình, phát hiện vi phạm và đề xuất kiến nghị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

PV: *Trân trọng cảm ơn đồng chí!*

PV (thực hiện)

Chú thích:

(1) Có 76 bộ, ngành, địa phương có kế hoạch riêng; 17 bộ, ngành, địa phương ban hành chỉ thị hoặc công vụ để triển khai thực hiện.

(2) Điển hình là: Bộ Tài chính đã bãi bỏ 49 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 23 TTHC và ban hành mới 38 thủ tục hành chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cắt giảm, đơn giản hóa 108 thủ tục hành chính; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bãi bỏ, đơn giản hóa 251 điều kiện kinh doanh. Tại địa phương, tỉnh Long An đã rút ngắn thời gian giải quyết của 23 thủ tục hành chính so với quy định. Tỉnh Cà Mau rút ngắn ít nhất 10% thời gian giải quyết so với quy định đối với 172 thủ tục hành chính.



Nâng cao hiệu quả tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Nguyễn Hồng Điệp

Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương, TTCP

Năm 2020 là năm cả nước tập trung triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp, hướng tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, là dịp nhìn nhận, đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2015 - 2020 và rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết, từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong bối cảnh đó, Chính phủ và chính quyền các địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp kéo dài còn diễn biến phức tạp.

Tình trạng công dân khiếu kiện tụ tập đông người kéo đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và trụ sở các cơ quan có xu hướng gia tăng. Trong đó, một số đoàn đông người và công dân khiếu kiện chây ì mang theo băng rôn, khẩu hiệu và có hành vi manh động. Có những vụ việc đã được giải quyết nhưng công dân không đồng ý, tiếp tục khiếu nại với thái độ bức xúc, gay gắt. Nhiều trường hợp công dân khiếu kiện có hành vi gây rối, lăng mạ, mạt sát, xúc phạm danh dự cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân khi không đạt được mục đích, quay phim, chụp ảnh đăng tải lên các trang mạng xã hội, một số trường hợp công dân đã dùng xăng tự thiêu, đe dọa tự thiêu, bị ngắt phải đưa đi cấp cứu



Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái tiếp công dân

Ảnh: Quang Huy

trước cổng Trụ sở Tiếp công dân Trung ương. Theo số liệu báo cáo, hàng năm Trụ sở Tiếp công dân Trung ương đã tiếp hàng chục ngàn người dân khiếu kiện ở khắp các địa bàn trong cả nước (năm 2016: 21.949 lượt người và 608 lượt đoàn đông người; năm 2017: 14.297 lượt người và 405 lượt đoàn đông người; năm 2018: 17.101 lượt người và 468 lượt đoàn đông người; năm 2019: 19.507 lượt người và 553 lượt đoàn đông người). Tại Hội nghị về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo diễn ra ngày 19/5/2018 do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, Thanh tra Chính phủ đã rà soát, thống kê có 27 tỉnh, thành phố có vụ việc phức tạp (288 vụ), trong đó có 234 vụ việc đông người.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm ổn định tình hình phục vụ tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chính phủ và chính quyền các địa phương đã và đang tăng cường quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Quy định số 11-QĐi/TW ngày



18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Đến nay, Tổ công tác đã trực tiếp làm việc tại 10 địa phương: Hà Nội, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Hưng Yên, Hải Dương, TP Hồ Chí Minh, Lào Cai.

Tháng 7/2019, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 1248/KH-TTCTP về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định pháp luật, hạn chế tối đa các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, bức xúc ở Thủ đô Hà Nội và TP Hồ Chí Minh trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng”; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhằm tăng cường kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư góp phần đảm bảo thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 26/02/2020, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 276/KH-TTCTP về việc kiểm tra, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các địa phương. Trên cơ sở đó, các địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết các

tình huống, trường hợp công dân khiếu kiện vượt cấp phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với các nhiệm vụ chủ yếu:

Một là, tổ chức việc tiếp công dân; theo dõi, dự báo nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương; chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời các tình huống công dân khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, trụ sở các cơ quan Nhà nước ở địa phương và các trường hợp công dân khiếu kiện vượt cấp lên Hà Nội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Kế hoạch số 1248/KH-TTCTP ngày 26/7/2019 của Thanh tra Chính phủ.

Hai là, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ba là, phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương, Thanh tra Chính phủ trong việc xử lý giải quyết kịp thời các tình huống, trường hợp công dân khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện phức tạp, đông người lên Hà Nội. Chủ động có giải pháp xử lý, phương án tiếp công dân và có biện pháp cần thiết để đưa công dân trở về địa phương, đảm bảo tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Qua công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài thời gian qua đã rút ra những bài học kinh nghiệm cần được áp dụng góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đó là:

Về giải pháp lâu dài

Thứ nhất, tiếp tục khắc phục những hạn chế, tồn tại, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà

nước, nhất là trong lĩnh vực đất đai, nhằm hạn chế nguyên nhân phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị; chấn chỉnh, xử lý triệt để những sai phạm, tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, nhất là chính sách, pháp luật về đất đai nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Đất đai với các luật chuyên ngành có liên quan; khắc phục những bất cập trong các quy định về giá đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... để giải quyết căn cơ các vấn đề là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Đối với từng vụ việc đông người, phức tạp phải có sự quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương. Thực tế cho thấy, ở đâu có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thì ở đó nhiều vụ việc khiếu nại đông người phức tạp được giải quyết triệt để.

Thứ tư, nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại hành chính, đặc biệt coi trọng đối thoại trong quá trình thẩm tra, xác minh để có quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại khách quan, chính xác. Chủ động chỉ đạo, tổ chức phối hợp giữa cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới để thống nhất phương án giải quyết. Phát huy tối đa hiệu quả việc đối thoại, gỡ gỡ, trao đổi với người khiếu nại.

Thứ năm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giải quyết khiếu nại



thông qua việc làm rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể; quy định chế tài áp dụng tương ứng để xử lý vi phạm trong khiếu nại và giải quyết khiếu nại; hoàn thiện quy trình, thủ tục xác định trách nhiệm pháp lý và hậu quả pháp lý mà các chủ thể phải gánh chịu nếu vi phạm pháp luật; công khai các vi phạm và tăng cường giám sát việc xử lý các vi phạm pháp luật trong giải quyết khiếu nại.

Thứ sáu, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khiếu nại, đặc biệt là các chính sách, pháp luật về đất đai, các quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất... bằng nhiều hình thức như: lồng ghép với công tác tuyên truyền, thông qua công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư hoặc đối thoại để giúp người dân hiểu rõ pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế được tình trạng khiếu nại sai, khiếu nại không đúng thẩm quyền; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Bên cạnh đó, có thể nâng cao hiểu biết của người dân đối với vụ việc của mình thông qua việc luật sư tư vấn pháp luật miễn phí cho người khiếu nại.

Đẩy mạnh vận động, tuyên truyền giải thích các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, để người dân thấy được những lợi ích lâu dài mang lại cho xã hội. Khi tạo được sự đồng thuận từ phía người dân sẽ hạn chế được tình trạng người dân khiếu nại kéo dài, dai dẳng, bức xúc, vượt cấp, góp phần cho công tác giải quyết khiếu nại ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả cao; góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Công tác tiếp công dân có ý nghĩa rất quan trọng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Làm tốt công tác này là một trong các giải pháp hữu hiệu góp phần giải quyết các bức xúc, tâm tư của người dân ngay từ cơ sở, khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

Thứ bảy, thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo của công dân nhưng mặt khác kiên

quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh những cá nhân lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo có hành vi vượt quá giới hạn, gây rối trật tự công cộng, vi phạm pháp luật, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể và công dân.

Về giải pháp cấp bách

Trước hết, cần thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1248/KH-TTTP, Kế hoạch số 276/KH-TTTP và các kế hoạch của địa phương.

Các cấp, các ngành cần rà soát, phân loại các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài để có những giải pháp phù hợp, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc công dân khiếu kiện bức xúc, đông người. Tăng cường việc đối thoại với công dân trong quá trình giải quyết để tạo được sự đồng thuận của người dân đối với kết quả giải quyết. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

Tập trung cho công tác giải quyết tố cáo trong Đảng nhằm ngăn chặn sai phạm, tăng cường và giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, đồng thời kịp thời minh oan cho tổ chức Đảng, đảng viên bị tố cáo sai sự thật hoặc bị vu khống. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác giải quyết tố cáo trước Đại hội Đảng bộ các cấp là bước đi cần thiết để giải quyết những vấn đề nội tại làm trong sạch tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; giải quyết những nghi kỵ, uẩn khúc trong dư luận xã hội và nội bộ tổ chức Đảng.

Chủ động có phương án ứng phó với những tình huống phức tạp có thể xảy ra: Chỉ đạo lực lượng chức năng kịp thời nắm bắt tình hình khiếu kiện đông người để có phương án cưỡng chế, giải tỏa đối với các công dân khiếu kiện tập trung sai quy định của pháp luật. Địa phương cử Tổ công tác thường trực tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để phối hợp tiếp, vận động công

dân về địa phương, không để các đoàn khiếu kiện đông người đến các khu vực hội trường nơi diễn ra các cuộc họp và nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, xử lý kiên quyết những hành vi người khiếu kiện trưng băng rôn, biểu ngữ, hô hoán, chặn, đón xe đại biểu dự Đại hội. Bố trí đủ cán bộ trực tiếp công dân ở tất cả các vị trí; cán bộ trực các ngày thứ 7, chủ nhật, dịp nghỉ lễ, Tết; trực ngoài giờ (kể cả ban đêm) trong các ngày diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Công an chỉ đạo cơ quan Công an các địa phương rà soát, nắm bắt tình hình diễn biến khiếu kiện ở địa phương, thông báo kịp thời để Trụ sở Tiếp công dân Trung ương chủ động trong việc sắp xếp kế hoạch tiếp công dân. Trên cơ sở đó có phương án ứng phó với những tình huống phức tạp, ngăn chặn các đối tượng xấu lợi dụng, kích động những người khiếu kiện gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, chỉ đạo các cơ quan chức năng thu thập, củng cố chứng cứ lập hồ sơ để có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những người lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo có hành vi vượt quá giới hạn, gây rối trật tự công cộng vi phạm pháp luật, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể và công dân, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của một số cơ quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Có thể khẳng định, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo của công dân là khâu quan trọng nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ, góp phần quan trọng trong việc ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, với Nhà nước, qua đó góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./



Đảng bộ Văn phòng Thanh tra Chính phủ:

Nâng chất lượng, tăng hiệu quả để hoàn thành toàn diện các mặt công tác

Tràng An



Đ/c Bùi Ngọc Lam Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ chụp ảnh cùng Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: PV

Để lại nhiều dấu ấn trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Văn phòng Thanh tra Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đảng bộ Văn phòng) đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Với truyền thống đoàn kết, nhất trí cao, bằng sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của lãnh đạo đơn vị, các giải pháp được xác định rõ ràng, đồng bộ để ngày càng nâng cao hiệu quả, tăng chất

lượng công việc hướng tới hoàn thành toàn diện các mặt công tác, giữ vững danh hiệu nhiều năm liên tục là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Một nhiệm kỳ nhiều dấu ấn

Bao gồm 04 chi bộ trực thuộc: Hành chính - Tổng hợp và Kiểm soát thủ tục hành chính; Quản trị và Phương tiện; Tài vụ và Ban Quản lý dự án; Công tác phía Nam với tổng số 55 đảng viên, Đảng bộ Văn phòng có chức năng lãnh đạo thực hiện khá nhiều

mặt công tác như: Tham mưu, hành chính, văn thư, lưu trữ, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), tài chính, xây dựng cơ bản, quản trị, phục vụ đưa đón lãnh đạo, các đoàn thanh tra và các công việc đột xuất khác. Đặc biệt, đảm bảo các hoạt động của Thanh tra Chính phủ theo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 vừa qua, Đảng ủy cùng tập thể lãnh đạo Văn phòng đã phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo



thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nhất là trong việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ hàng năm; lãnh đạo Đảng bộ, đơn vị thực hiện và hoàn thành xuất sắc các chương trình, nhiệm vụ được giao.

Đáng chú ý, Đảng ủy Văn phòng đã lãnh đạo công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chính xác, kịp thời và bảo mật theo đúng yêu cầu. Chỉ đạo thường xuyên công tác lưu trữ, thu nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan. Luôn chỉ đạo sát sao công tác tổng hợp theo hướng đổi mới, chủ động hơn, để tăng hiệu quả, quản lý chặt chẽ hơn, đảm bảo chất lượng, yêu cầu đặt ra. Cùng với việc chỉ đạo công tác tài vụ đảm bảo kịp thời kinh phí phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, Đảng ủy cũng thường xuyên chấn chỉnh những tồn tại để kịp thời khắc phục, không để xảy ra những lỗi phức tạp phải xử lý.

Một dấu ấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Văn phòng đã để lại rõ nét ở công tác kiểm soát TTHC, cải cách hành chính (CCHC). Các hoạt động như: Đánh giá tác động TTHC trong các dự thảo văn bản pháp luật do Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành; tiếp nhận các phản ánh kiến nghị về quy định hành chính của Thanh tra Chính phủ; thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC, rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Đồng thời, công bố các TTHC, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; xây dựng các quy chế, quy trình trong hoạt động kiểm soát TTHC của cơ quan; thực hiện triển khai Đề án 896 về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

Văn phòng còn phối hợp với các đơn vị trong cơ quan triển khai đánh giá chấm điểm xác định chỉ số CCHC và có báo cáo

rà soát các tiêu chí bị trừ điểm của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện công tác kiểm tra CCHC trong nội bộ và một số địa phương, là đầu mối thực hiện việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của Thanh tra Chính phủ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển đổi từ ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015.

Với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Đảng ủy Văn phòng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao các chỉ số về CCHC của Thanh tra Chính phủ đạt 86,5/100 điểm (nếu xếp hạng Thanh tra Chính phủ đứng thứ 6/18 bộ, ngành, tuy nhiên do đặc thù Thanh tra Chính phủ không xếp hạng chung). Quan trọng hơn, giá trị của các chỉ số theo từng lĩnh vực đều có kết quả tăng so với năm 2018 và năm 2017 như: Công tác chỉ đạo điều hành; cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đều có dấu ấn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cùng tập thể lãnh đạo Văn phòng.

Một dấu ấn quan trọng khác đó là Đảng bộ Văn phòng rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên chỉ đạo các chi bộ trực thuộc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, triển khai nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên đến toàn thể đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc đã triển khai, quán triệt kịp thời đến đảng viên trong toàn Đảng bộ nội dung các nghị quyết, các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền của Đảng ủy cấp trên. Đáng chú ý như: Đảng ủy chủ động tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các chi bộ quán triệt Nghị quyết 04-NQ/TW trong sinh hoạt chi bộ đến từng đảng viên. Qua đó, các đảng viên đã nhận thức sâu sắc hơn về tình hình, nguyên nhân, nhận diện những biểu hiện suy thoái về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nêu cao vai trò và đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt của đơn vị trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng bộ cũng chú trọng công tác giám sát đảng viên trong hành động và phát ngôn, kết hợp thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và tăng cường đoàn kết nội bộ. Qua đó, giáo dục chính trị, tư tưởng đạt được hiệu quả thực chất, tạo được niềm tin trong đảng viên đối với tổ chức đảng.

Công tác phát triển đảng tại Đảng bộ Văn phòng cũng là một điểm sáng khi trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy đã xem xét, làm thủ tục đề nghị Đảng ủy Thanh tra Chính phủ và tổ chức kết nạp 16 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho 16 đảng viên dự bị đúng kỳ hạn. Đồng thời, tiếp tục bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên trong Đảng bộ.

Đảng ủy Văn phòng đã tham gia cùng với lãnh đạo Văn phòng triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, hàng năm có bổ sung quy hoạch cán bộ; phối hợp trong việc xây dựng các phương án sắp xếp, sử dụng công chức, người lao động trong Văn phòng. Trong đó, đã quan tâm xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tốt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Hàng năm hoặc trước khi bổ nhiệm, Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng đều phối hợp chặt chẽ trong việc nhận xét, đánh giá công chức, đảng viên, bảo đảm việc nhận xét đánh giá khách



quan trên cơ sở năng lực, trình độ, kết quả công tác.

Theo đánh giá của Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy đã có sự phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo Văn phòng cùng với sự quyết tâm, nỗ lực đoàn kết và trách nhiệm cao, luôn nắm bắt tình hình xử lý dứt điểm những phát sinh, nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết, thống nhất của các đảng viên, công chức và người lao động nên đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao.

Nâng chất lượng, tăng hiệu quả để hoàn thành toàn diện các mặt công tác

Đảng ủy Văn phòng đã nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận, xác định rõ nguyên nhân và đề ra giải pháp cụ thể để khắc phục những điểm còn hạn chế trong nhiệm kỳ mới.

Đảng bộ Văn phòng quyết tâm phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, hoàn thành các mặt công tác của đơn vị, góp phần cùng toàn cơ quan hoàn thành tốt chương trình kế hoạch công tác trong các năm tiếp theo.

Đồng thời, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, công chức, người lao động của đơn vị để đảm bảo thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu về học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cũng như thường xuyên nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng cũng được xác định rõ với 100% đảng viên thực hiện. Tiếp đó, mục tiêu đảng viên đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng được đưa ra tỷ lệ 100%, trong đó có 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để các đảng viên phấn

đấu. Đồng thời, chỉ tiêu đề ra trong nhiệm kỳ mới cũng có ít nhất 08 quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Với mục tiêu cao nhất đưa Đảng bộ Văn phòng đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thực tế vừa qua, Đại hội Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã được tổ chức và thành công đúng như tinh thần “Đoàn kết, Trí tuệ, Đổi mới và Phát triển”. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới với 07 đồng chí. Trong đó, đồng chí Dương Quốc Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh tra Chính phủ, Chánh Văn phòng được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Thị Thu Hương, Đảng ủy viên Đảng ủy Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Theo chia sẻ từ Đảng bộ Văn phòng, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ tập trung lãnh đạo tập thể Đảng bộ đoàn kết, sáng tạo, phát huy tối đa trách nhiệm của từng đảng viên, khắc phục khó khăn, tạo sự chuyển biến về phương thức hoạt động, từng bước đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đồng thời, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Không ngừng đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 345/CT-TTCT ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ, Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ

về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

Cùng với đó, Đảng bộ Văn phòng sẽ làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Các nhiệm vụ chủ yếu trên các mặt công tác: Chính trị, tư tưởng; xây dựng Đảng; đặc biệt là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị sẽ được Đảng bộ Văn phòng chú trọng với những giải pháp quyết liệt và đồng bộ.

“Đảng ủy sẽ phối hợp với lãnh đạo Văn phòng quyết tâm tư duy để tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, đổi mới công tác chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng để mọi cán bộ, công chức quán triệt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; Nghị quyết 02-NQ/ĐUK ngày 10/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương về “tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng”. Động viên công chức, người lao động trong Văn phòng yên tâm phấn khởi thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao”, Đảng ủy Văn phòng xác định.

Tin rằng, Ban Chấp hành khóa mới với những nhân sự thực sự ưu tú sẽ lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ Văn phòng nâng cao chất lượng, tăng hiệu quả để hoàn thành toàn diện các mặt công tác, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh nhiều năm liên tục./.



Ông Nguyễn Hồng Điệp, Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương. Ảnh: L.A

Thi nhận ở một Đảng bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Lam Anh

Dảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương trong nhiệm kỳ vừa qua được Đảng ủy Thanh tra Chính phủ đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực và có những bước phát triển mới. Nhất là trong những năm gần đây, Đảng bộ luôn phát huy những điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện có hiệu quả các mặt công tác và hoàn thành xuất sắc các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

Người đứng đầu luôn gương mẫu, đi đầu, làm trước

Ông Nguyễn Hồng Điệp, Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương cho biết, với vai trò lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ của Ban đã luôn quán triệt sâu sắc những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng bộ đều căn cứ vào nội dung chỉ đạo của cấp trên. Trong từng giai đoạn, đã có những nội dung và giải pháp cụ thể sát tình hình thực tế, phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị nên tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ đã vận dụng các quan điểm đổi mới để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tạo được sự nhất trí trong Đảng bộ. “Đó là nhân tố đầu tiên dẫn đến những kết quả đã làm được trong nhiệm kỳ qua. Trong công tác cán bộ, đã mạnh dạn đề xuất cán bộ trẻ có phẩm chất, năng

lực. Trong lãnh đạo chính quyền, chú trọng đến việc lãnh đạo bằng nghị quyết, bằng bố trí cán bộ, bằng kiểm tra việc thực hiện và tạo điều kiện để phát huy vai trò quản lý Nhà nước”, ông Điệp chia sẻ.

Ban Chấp hành Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương với vai trò lãnh đạo đã thể hiện tính gương mẫu, coi trọng việc tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các quy định của Đảng như Quy định những điều đảng viên không được làm, Quy định 76 - QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về đảng viên công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú và các chỉ thị, quy định của Đảng ủy có liên quan đến trách nhiệm của cá nhân cán bộ, đảng viên, qua đó có sự tác động tích cực đến nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ; đại đa số đảng viên thể hiện tốt vai trò của mình, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng, nòng cốt tham gia công tác xã hội, gương mẫu chấp hành pháp luật và các quy định của địa phương, tích cực tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú và được nhận xét tốt. Không chỉ vậy, các Đảng ủy viên hầu hết phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tham gia lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách lĩnh vực được phân công; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, gương mẫu thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm vượt lên khó khăn, chủ động, sáng tạo trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng vào sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy.

Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương nhấn mạnh, Ban Chấp hành Đảng bộ của Ban luôn xác định rõ, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu đóng vai trò hết sức quan trọng. Người giữ chức vụ càng cao phải càng nêu gương, càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ, nói phải đi đôi với làm không chỉ thể hiện bằng kết quả công việc mà còn biểu hiện của sự gương mẫu, tính trung thực, sự trong sáng của người đứng đầu. Cán bộ, đảng viên luôn phải là người tiên phong và gương mẫu trong mọi phong trào, hoạt



động; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc học tập. Có như vậy, công tác tuyên truyền, vận động sẽ dễ dàng hơn, Nhân dân mới tin và làm theo.

Ngoài việc phổ biến, quán triệt Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay, thông qua sinh hoạt Đảng ủy, các Ủy viên Ban chấp hành đã góp ý thẳng thắn trên tinh thần xây dựng để mỗi đảng ủy viên hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu là hạt nhân chính trị của Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc. Việc quán triệt trách nhiệm nêu gương của đảng viên nói chung và người đứng đầu cấp ủy nói riêng là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ. Qua đó, các đảng viên đã nhận thức sâu sắc hơn về tình hình, nguyên nhân, nhận diện những biểu hiện suy thoái

về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nêu cao vai trò và đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt của đơn vị trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đảng bộ thực hiện việc theo dõi, giám sát đảng viên trong hành động và phát ngôn nhằm ngăn chặn đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tăng cường đoàn kết nội bộ; tạo niềm tin trong cán bộ đảng viên đối với tổ chức đảng.

Có thể nói, Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên chỉ đạo các chi bộ trực thuộc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, triển khai nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên đến toàn thể đảng viên. Khi người đứng đầu nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ có tác động tích cực đến các hoạt động của đơn vị. Ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu của người đứng đầu có ý nghĩa quyết định với việc thực hiện nêu gương của cả

tập thể cơ quan, đơn vị đó. Nơi nào người đứng đầu nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tiên phong gương mẫu, nói đi đôi với làm thì nơi đó việc thực hiện nêu gương đi vào thực chất, hiệu quả.

Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn

Xác định nhiệm vụ chính trị quan trọng là cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác chuyên môn của Ban Tiếp công dân Trung ương; trên cơ sở những chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ kể từ khi Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU.TD&XLĐT ngày 28/11/2013 về nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, Đảng ủy tiếp tục ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU.BTCĐTW ngày 25/3/2016 về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thư; Nghị quyết số 34-NQ/ĐU.BTCĐTW ngày 04/9/2019 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thi đua thực hiện văn hóa công sở, văn hóa công vụ tại



Đại hội Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương.

Ảnh: L.A



Ban Tiếp công dân Trung ương; Nghị quyết số 57-NQ/ĐU.22 ngày 11/8/2020 về định hướng trong công tác sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương.

Trong 5 năm qua, Trụ sở Tiếp công dân Trung ương đã tiếp 99.747 lượt người đến trình bày 26.970 vụ việc, trong đó: Khiếu nại 17.028 việc, tố cáo 4.798 việc, kiến nghị và phản ánh 5.144 việc; có 1.740 lượt đoàn đông người. Qua tiếp công dân, Ban Tiếp công dân Trung ương đã kịp thời tham mưu, đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ nhiều vụ việc phức tạp. Bên cạnh đó, để hạn chế việc công dân tập trung đông người khiếu nại, tố cáo dài ngày tại Hà Nội, Ban Tiếp công dân Trung ương đã chủ động phối hợp với UBND một số tỉnh, thành phố vận động công dân trở về và tổ chức tiếp tại địa phương. Trong thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2019, đồng chí Trưởng ban đã trực tiếp tiếp nhiều đoàn đông người tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh, góp phần làm giảm số lượng lớn các đoàn đông người phía Nam ra Hà Nội để khiếu kiện.

Về công tác xử lý đơn thư, Ban Tiếp công dân Trung ương đã xử lý 69.872 đơn, trong đó có 20.841 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 29,8% (khiếu nại 16.570 đơn, tố cáo 1.490 đơn, kiến nghị và phản ánh 2.570) và 47.691 đơn không đủ điều kiện xử lý. Ngoài ra, Ban Tiếp công dân Trung ương còn thực hiện một số nhiệm vụ khác như: Kiểm tra, rà soát đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến các tập thể và cá nhân phục vụ công tác thi đua khen thưởng và công tác cán bộ; rà soát đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác quy hoạch cán bộ của Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Khi triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 2268/KH-TTCTP ngày 10/8/2015 và Kế hoạch số 564/KH-TTCTP ngày 24/03/2016 của Thanh tra Chính phủ, Ban đã chủ động thành lập các Tổ công tác đi kiểm tra công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và đơn đốc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã

chuyển về địa phương như Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An, Bến Tre, Đồng Tháp... Tham gia các tổ công tác liên ngành nắm tình hình, kiểm tra, rà soát nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm ở địa phương để kịp thời báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo nhằm hạn chế phát sinh thành điểm nóng về khiếu nại, tố cáo. Qua công tác kiểm tra, đơn đốc đã kiến nghị địa phương các giải pháp trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, đặc biệt là các vụ việc đông người, phức tạp, tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa địa phương với Ban Tiếp công dân Trung ương.

Mặt khác, công tác phối hợp tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở được thực hiện liên tục và có hiệu quả, nhất là trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, các kỳ họp của Trung ương và Quốc hội. Đã có nhiều vụ việc đông người phức tạp, kéo dài được tiếp và hướng dẫn với sự tham gia của nhiều cơ quan tiếp dân tại Trụ sở. Đặc biệt, Ban Tiếp công dân Trung ương đã phối hợp với Văn phòng Trung ương, Ban Nội chính Trung ương để tăng cường công tác phối hợp trong việc tiếp công dân và xử lý đơn thư. Bên cạnh đó, công tác phối hợp trao đổi thông tin giữa Trụ sở với địa phương được thực hiện thường xuyên, nhất là các vụ việc phức tạp công dân khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, những vụ việc có khả năng tạo thành điểm nóng. Đối với trường hợp công dân khiếu kiện lưu trú dài ngày tại Thủ đô, Ban Tiếp công dân Trung ương đã có văn bản đề nghị địa phương cử Tổ công tác đến Trụ sở để phối hợp tiếp, vận động và bố trí đưa công dân trở về địa phương, tránh để công dân lưu trú dài ngày bị các phần tử cơ hội lợi dụng, lôi kéo, kích động.

Và một tập thể đoàn kết để tạo ra sức mạnh

Thời gian qua, tập thể Đảng ủy và các Chi bộ Ban Tiếp công dân Trung ương thường xuyên quán triệt và gương mẫu thực hiện các nguyên tắc về tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị; nắm bắt kịp

thời tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị, từ đó có biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công; tạo mọi điều kiện và chú ý lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng của đảng viên, công chức, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo và sự tích cực, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ. Đã có nhiều ý kiến đóng góp trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của đơn vị và hoàn thiện, đổi mới công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo ban, lãnh đạo phòng được ghi nhận; công chức, đảng viên khi nêu ý kiến đóng góp thể hiện trách nhiệm và tinh thần thẳng thắn, chân thành và xây dựng. Việc thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ đã tăng cường đoàn kết nội bộ, tạo niềm tin trong cán bộ đảng viên đối với cấp ủy đảng.

Nhờ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, tập thể Ban Chấp hành đoàn kết, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng đơn vị, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ cũng đồng thời là lãnh đạo chủ chốt của Ban Tiếp công dân Trung ương, do đó, luôn có sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của Ban. Đồng chí Bí thư và Đảng ủy đã họp và quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng ủy viên theo từng thời kỳ, mỗi đảng ủy viên được giao phụ trách một chi bộ cụ thể, chịu trách nhiệm triển khai các chủ trương của Đảng ủy, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện của từng chi bộ và của mỗi đảng viên trong chi bộ được phân công. Đồng thời, hàng năm Bí thư Đảng bộ, các Bí thư chi bộ đã xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân và Đảng bộ xây dựng Chương trình hành động của Đảng bộ là cơ sở cho hoạt động của Đảng bộ, chi bộ trong năm.

Trong các kỳ sinh hoạt Đảng, Đảng bộ và các Chi bộ thường xuyên tuyên truyền, giáo dục chính trị cho đảng viên. Mỗi đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm của mình, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ cũng như sinh hoạt hàng ngày nhằm ngăn ngừa,



chống suy thoái đạo đức, tư tưởng, lối sống. Các đồng chí Đảng ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư phải thường xuyên tự giác nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong việc thực hiện, giải quyết công việc. Việc giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện thường xuyên, liên tục, bằng nhiều hình thức. Hàng tháng, thông qua các kỳ sinh hoạt, các chi bộ kiểm điểm, đánh giá sâu về công tác tư tưởng; thường xuyên nắm bắt kịp thời những trường hợp có phát sinh vấn đề về tư tưởng, tâm tư nguyện vọng và những đề xuất kiến nghị của cán bộ, đảng viên; qua đó có biện pháp giải quyết ngay về vấn đề tư tưởng tại chi bộ, không để nảy sinh những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, làm cho công chức, đảng viên trong đơn vị có nhận thức đúng đắn và cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác được giao.

Đồng thời, chú trọng xây dựng các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên vững mạnh, quan tâm chỉ đạo Công đoàn chăm lo đời sống, động viên tinh thần công chức, người lao động; tạo điều kiện thuận lợi để công chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, phát huy năng lực của bản thân; quan tâm và tạo điều kiện cho các chi bộ giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quan tâm chăm lo đến quyền lợi của công chức và người lao động; thường xuyên quan tâm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, kịp thời giải thích những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của Đảng ủy, từ đó động viên đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, giải tỏa được những vướng mắc và xây dựng môi trường làm việc tích cực, hiệu quả.

Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương đã lãnh đạo, quản lý cán bộ, công chức giữ nghiêm kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, quy chế làm việc, giữ mối quan hệ trong công tác giữa các phòng; thực hiện nếp sống văn hóa, giữ gìn vệ sinh, trật tự cơ quan; thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. “Tất cả những chủ trương, đường lối, quyết sách trong đơn vị đều xuất phát từ nhu cầu thiết thực của cán bộ, công chức nên đã tạo được sự đồng tình rất cao. Ban Chấp hành Đảng bộ luôn giữ đoàn kết, thống nhất và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo; kịp thời đề ra phương hướng và có biện pháp chỉ đạo sâu sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị”, ông Nguyễn Hồng Điệp chia sẻ.

Những thành tích mà Ban Tiếp công dân Trung ương đạt được trong 5 năm qua đã tạo nên những dấu ấn đậm nét cho một nhiệm kỳ Đại hội thành công; là minh chứng khẳng định cho sự lãnh đạo sáng tạo, tập trung, toàn diện về mọi mặt. Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tích nổi bật, tạo thế và lực để thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời qua đó góp phần quan trọng vào thành công, phát triển của Đảng bộ Thanh tra Chính phủ. Tin rằng, với tập thể lãnh đạo có tâm, có tài, gương mẫu và đội ngũ cán bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết sẽ góp phần xây dựng Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương luôn trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ công tác trong tình hình mới./.



MÙA THU CÁCH MẠNG

(Chào mừng ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9)

Cách mạng tháng Tám mùa thu
 Dân ta thoát cảnh ngục tù, xiềng gông
 Đẹp tươi một dải non sông
 Bắc - Nam sum họp vui chung một nhà

Đất trời nay đã về ta
 Việt Nam - Dân chủ - Cộng hòa mến yêu
 Hết thời lam lũ gieo neo
 Không còn nô lệ, đói nghèo bất công

Đảng cho sáng mắt, sáng lòng
 Đường lên hạnh phúc nở hồng muôn hoa
 Quê mình đổi thịt thay da
 Người người no ấm thiết tha yêu đời

Ngàn năm đất nước ta ơi
 Trong gian khó vẫn chói ngời niềm tin
 Đường xa: Chân cứng đá mềm
 Lòng dân, ý Đảng: Vững bền thủy chung

Ta đi đội ngũ điệp trùng
 Mùa thu Cách mạng lấy lừng năm châu
 Dân ấm no - Nước mạnh giàu
 Việt Nam cất cánh tự hào bay lên!

Lê Xuân Đạm



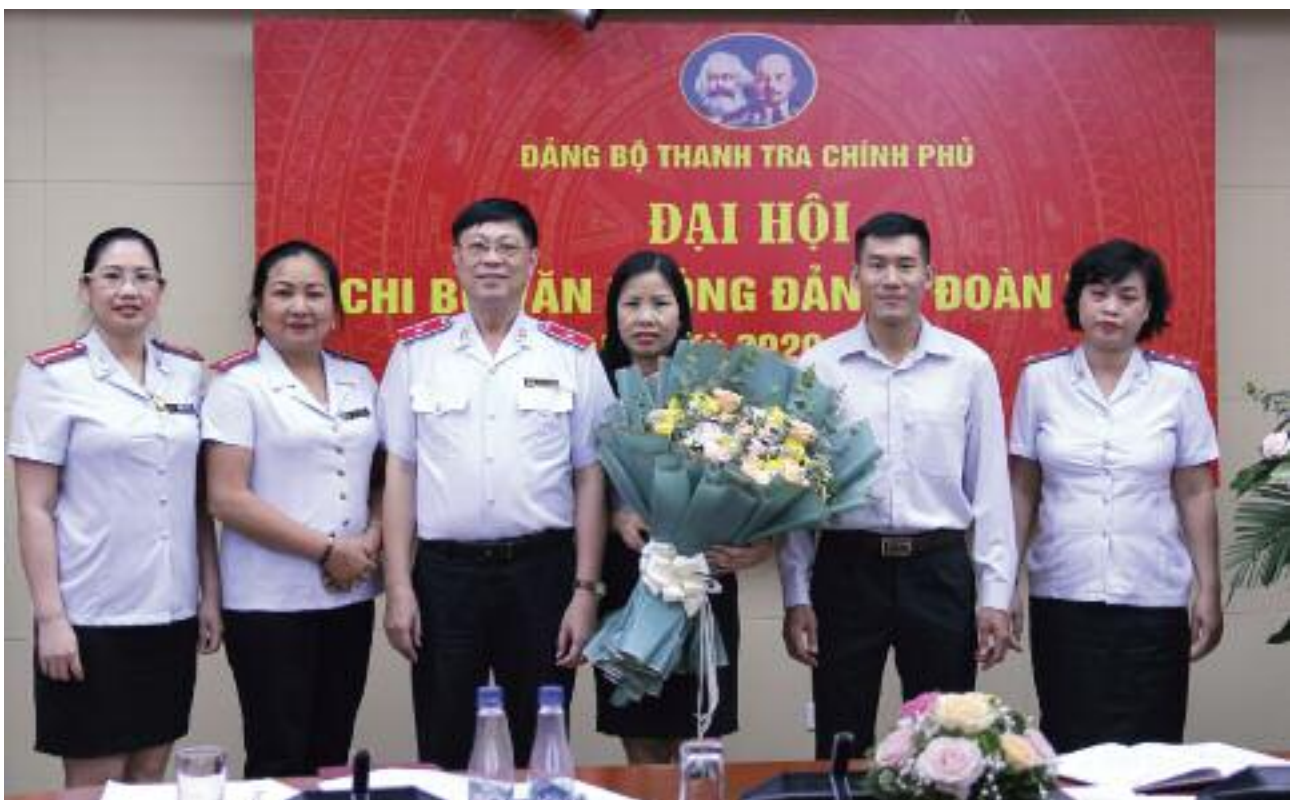
Đ/c Lê Minh Khái, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Thanh tra Chính phủ chúc mừng Ban Chấp hành Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 10/7/2020



Đại hội Đảng bộ Ban Tiếp công dân Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 21/5/2020



Đại hội Chi bộ Vụ Kế hoạch, Tổng hợp nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 13/7/2020



Đ/c Nguyễn Thái Hồng, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ chụp ảnh lưu niệm cùng Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể, ngày 12/6/2020



Đoàn Chủ tịch Đại hội Chi bộ Vụ Giám sát, Thẩm định và xử lý sau thanh tra nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 10/6/2020



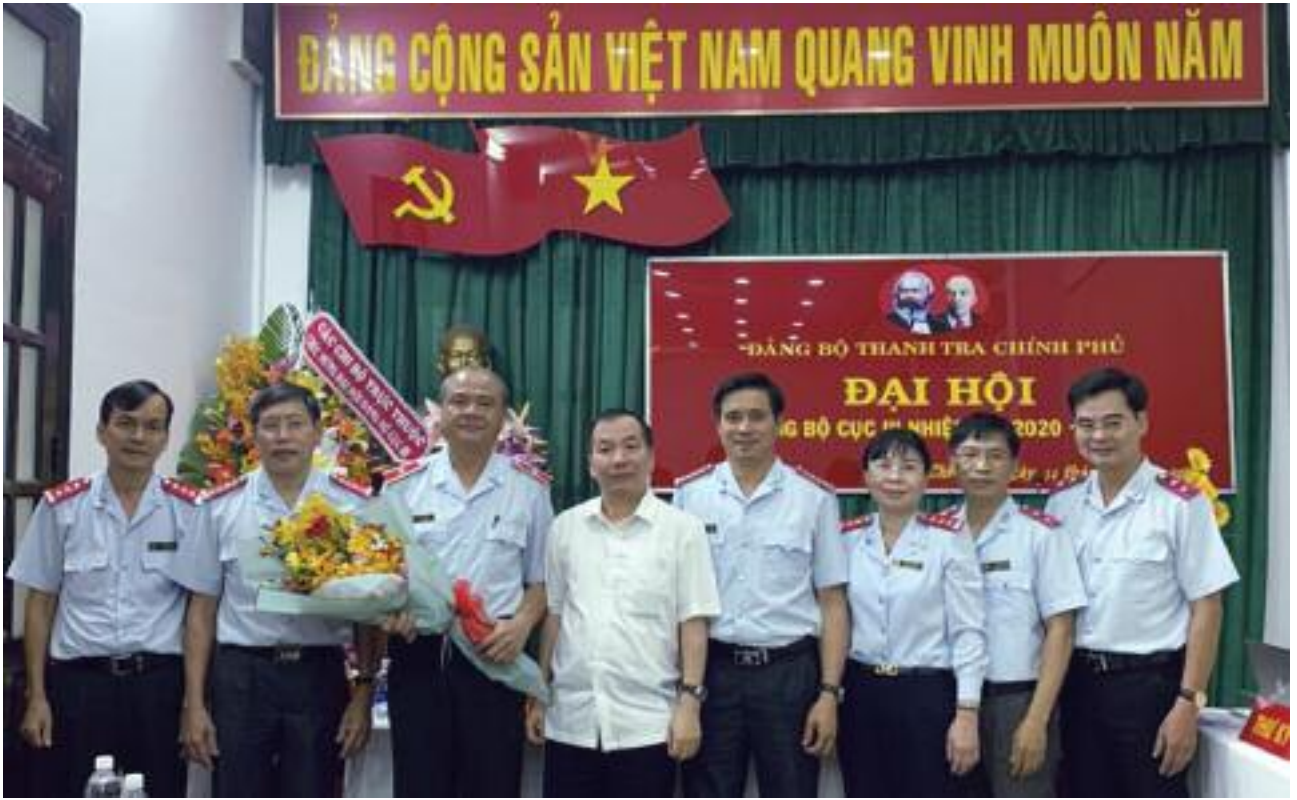
Đại hội Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 29/6/2020



Đ/c Nguyễn Thái Hồng, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ tặng hoa chúc mừng Ban chấp hành Chi bộ Cục I nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 29/6/2020



Đại hội Chi bộ Cục II nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 26/06/2020



Đ/c Hoàng Thái Dương, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ chúc mừng Ban chấp hành Chi bộ Cục III



Phút chào cờ trang nghiêm tại Đại hội Đảng bộ Cục Phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 6/8/2020



Đ/c Bùi Ngọc Lam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Chi bộ Vụ I nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 16/7/2020



Đảng viên biểu quyết tại Đại hội Chi bộ Vụ II nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 26/6/2020



Đại hội Chi bộ Vụ III nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 20/7/2020



Đ/c Nguyễn Thái Hồng, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ và Đ/c Nguyễn Văn Thanh, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ chụp ảnh lưu niệm cùng Chi bộ Vụ Pháp chế, ngày 19/6/2020



Toàn thể Đảng viên Chi bộ Vụ Hợp tác Quốc tế tại Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngày 25/6/2020



Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Cán bộ Thanh tra nhiệm kỳ 2020 - 2025 ra mắt ngày 13/6/2020



MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI CÁC ĐẢNG BỘ, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ THANH TRÁ CHÍNH PHỦ



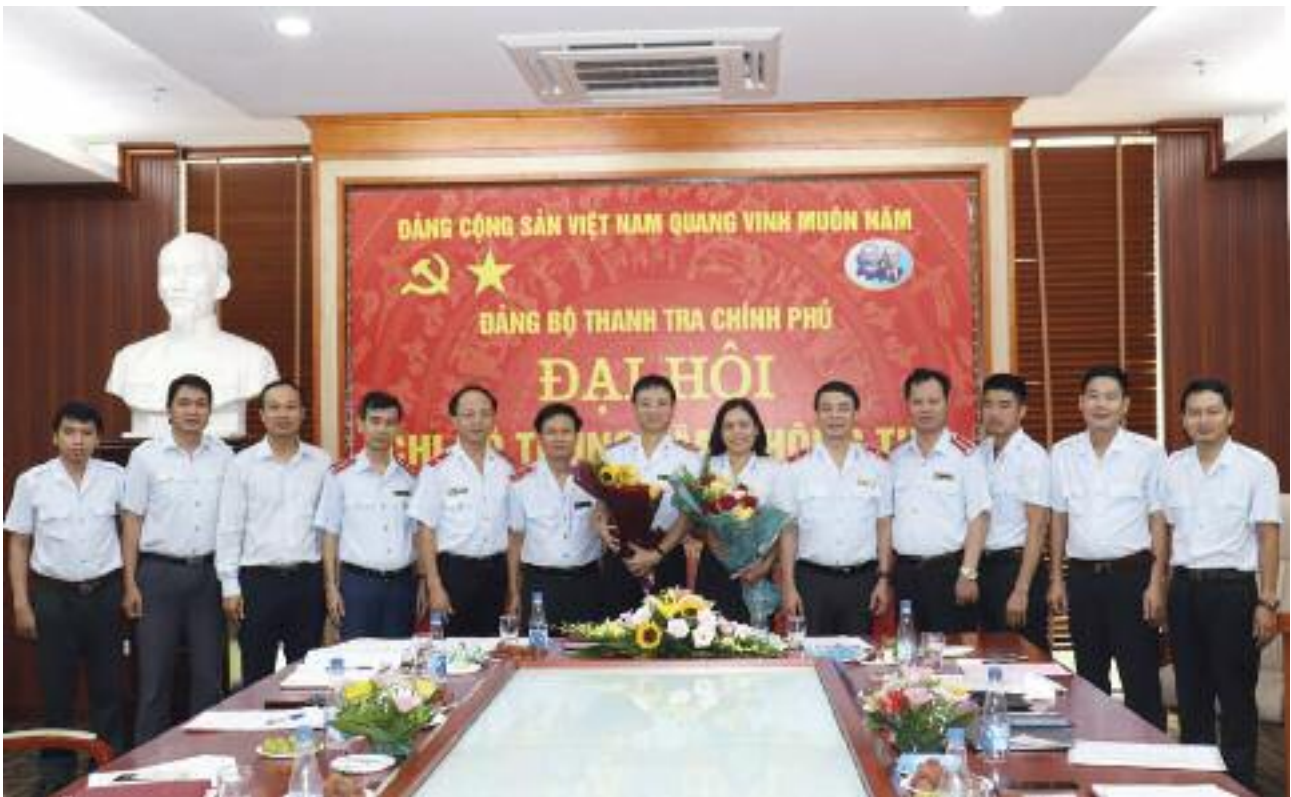
Lãnh đạo Tạp chí Thanh tra chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Chấp hành Chi bộ Tạp chí Thanh tra nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 15/7/2020



Toàn cảnh Đại hội Chi bộ Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 30/6/2020



Đ/c Hoàng Thái Dương, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra Chính phủ và đ/c Đặng Khánh Toàn Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Chấp hành Đảng bộ Báo Thanh tra nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 4/8/2020



Đ/c Bùi Ngọc Lam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Chấp hành Chi bộ Trung tâm Thông tin nhiệm kỳ 2020 - 2022 và các đảng viên, ngày 09/7/2020



Phát huy bài học “chớp thời cơ” trong Cách mạng tháng Tám đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay

 **Ths. Đào Xuân Kỳ**

Học viện Chính trị khu vực III

Cách đây 75 năm, Cách mạng tháng Tám nổ ra và giành thắng lợi nhanh chóng. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân của đất nước. Đất nước ta từ một thuộc địa nửa phong kiến trở thành quốc gia độc lập có chủ quyền; mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc ta - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi đó do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan tạo nên. Trong đó, một trong những nguyên nhân quyết định đưa đến thắng lợi rực rỡ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định chính xác về thời cơ chín muồi, tích cực chuẩn bị sẵn sàng và mau lẹ chớp thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

1. Vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Tám

C. Mác nói khởi nghĩa là một nghệ thuật, điểm tuyệt diệu nhất của nghệ thuật đó là chớp đúng thời cơ. Thời cơ cách mạng là tình thế xuất hiện trong thời điểm nhất định có lợi nhất cho việc chủ động phát huy mọi sức mạnh để giành thắng lợi. Điều này đòi hỏi lực lượng lãnh đạo phải có năng lực phán đoán, nhận định chính xác về thời cơ, đặc biệt là phải biết chuẩn bị sẵn sàng chờ thời cơ, thúc đẩy thời cơ phát triển nhanh chóng và chớp thời cơ khi nó xuất hiện.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Vận dụng luận điểm của học thuyết Mác-Lênin về tình thế cách mạng, trong tác phẩm *Con đường giải phóng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa:

Thứ nhất, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể ngồi yên nắm giữ địa vị của chúng như trước.

Thứ hai, quần chúng đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân.

Thứ ba, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa.

Thực tiễn Cách mạng Việt Nam trong những năm 40 của thế kỷ XX đã diễn ra theo đúng như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 9/1939, chiến tranh Thế giới thứ II bùng nổ. Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Trước tình hình này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở nước ngoài, đã nhận định: “*Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận tiện cho Cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với Cách mạng*”⁽¹⁾.

Đến tháng 9/1940, mặc dù lực lượng phát xít đang chiếm ưu thế, quân Nhật đã kéo vào Việt Nam, Người vẫn dự đoán: “*Đồng Minh sẽ thắng. Nhật, Pháp ở Đông*”



Dương chóng chầy sẽ bán nhau. Việt Nam sẽ giành được độc lập”.

Tháng 5/1941, dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đã họp và thống nhất nhận định: *“Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”*⁽²⁾. Hội nghị còn xác định những vấn đề cụ thể của cuộc khởi nghĩa; dự kiến những điều kiện để khởi nghĩa nổ ra và thắng lợi, trong đó có điều kiện phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình Dương, Liên Xô đại thắng, Cách mạng Pháp hay Cách mạng Nhật nổi dậy, quân Anh - Mỹ tràn vào Đông Dương...

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 đánh dấu mốc hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để giành độc lập dân tộc. Tại Hội nghị này, Đảng ta đã đề ra những chính sách và biện pháp cụ thể để xây dựng lực lượng Cách mạng (xây dựng chính trị, lực lượng vũ trang cơ sở quần chúng và căn cứ địa Cách mạng...), và coi đó là điều kiện tiên quyết để khi có thời cơ thì tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị sửa đổi khởi nghĩa, trong đó nhận định thời cơ thuận lợi cho Nhân dân ta giành chính quyền sắp tới: *“Thời cơ không phải tự nó đến, một phần lớn do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó”*⁽³⁾.

Tháng 10/1944, trong Thư kêu gọi đồng bào toàn quốc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng Minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”*⁽⁴⁾.

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Việt Nam và Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban thường vụ Trung

ương Đảng ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bán nhau và hành động của chúng ta”*. Về vấn đề thời cơ, Chỉ thị cho rằng, *“mặc dù tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương hiện nay chưa được chín muồi”*⁽⁵⁾. Vì thế, phải phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Cao trào ấy có thể bao gồm từ hình thức bất hợp tác, bãi công, bãi thị, phá phách, cho đến những hình thức cao như biểu tình, thị uy võ trang, du kích, sẵn sàng chuyển qua hình thức Tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện.

Tháng 5/1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh. Đầu tháng 8/1945, đạo quân chủ lực Quan Đông của Nhật bị Liên Xô tiêu diệt. Trước tình hình đó, ngày 13/8/1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Hội nghị toàn quốc của Đảng họp và quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước *trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương*. Hội nghị khẳng định: *Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi người đều phải nhằm vào những việc chính; thống nhất về mọi phương tiện quân sự, chính trị, hành động, không bỏ lỡ cơ hội*.

Liên ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1: *“Giờ Tổng khởi nghĩa đã đến! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!... Chúng ta phải hành động cho nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!... Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta”*⁽⁶⁾.

Trong giờ phút khẩn trương và quyết định này, khi thời cơ Cách mạng đã xuất hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”*⁽⁷⁾.

Đáp lời kêu gọi của Đảng, với khát vọng độc lập tự do cháy bỏng, Nhân dân Việt Nam đã vùng lên làm cuộc Tổng khởi nghĩa oanh liệt trên toàn quốc. Tổng khởi

nghĩa nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi trong vòng 15 ngày.

Như vậy, thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn - từ sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh đến trước lúc quân Đồng Minh tiến vào nước ta giải giáp quân Nhật. Lịch sử đã chứng minh rằng, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân, không thể lấy thời điểm nào khác ngoài thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chọn.

Đánh giá về vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Tám, đồng chí Trường Chinh trong tác phẩm *Cách mạng tháng Tám*, đã phân tích thời cơ khi Tổng khởi nghĩa nổ ra: *Nếu ngày 09/3/1945, Nhật vừa đánh đổ Pháp mà cuộc khởi nghĩa đã nổ ra nhanh thì Cách mạng có thể tổn thất nhiều và chính quyền chưa thể thành lập trong toàn quốc, vì lực lượng Nhật lúc đó còn khá vững, có thể tiêu diệt quân Cách mạng ở những nơi có thể giữ. Cho nên lúc đó chỉ khởi nghĩa bộ phận giành chính quyền địa phương. Nếu sau khi quân Nhật đầu hàng Đồng Minh mà Nhân dân ta bị động trông chờ quân Đồng Minh vào “giải phóng”, không tức thời nổi dậy giành chính quyền toàn quốc thì sẽ ra sao? Hai trường hợp có thể xảy ra: Hoặc bọn bù nhìn tay sai của Nhật đứng ra vỗ ngực “thoát ly ảnh hưởng của Nhật” và tự xưng là “độc lập, dân chủ” để đầu hàng Anh, Mỹ chứ không phải để giải phóng dân tộc. Hoặc Pháp sẽ ngóc đầu dậy thu thập sức tàn ở Đông Dương và đem tàn quân chạy ra ngoài rồi tháng 3 trở lại cùng với bọn Việt gian thân Pháp, lập chính quyền bù nhìn thân Pháp trong toàn quốc và tuyên bố thi hành bản tuyên ngôn ngày 24/3/1945 cho Đông Dương “tự trị”. Cả hai trường hợp ấy đều vô cùng nguy hiểm. Bài học thời cơ của Cách mạng tháng Tám đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo, đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đến toàn thắng, giành độc lập thống nhất Tổ quốc. Có thể nói rằng, trong những bài học về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, thì *bài học về dự báo thời cơ, theo**



đôi và chớp thời cơ là bài học quan trọng nhất.

2. Phát huy bài học “chớp thời cơ” trong bối cảnh hiện nay

Đánh giá về những thách thức và thời cơ của Cách mạng Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ: *“Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta phải quyết tâm, nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn”* (8).

Vì thế cần phải *“kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế”* (9).

Tình hình và bối cảnh nêu trên vừa là thời cơ và cũng là thách thức không nhỏ đối với quá trình phát triển của đất nước. Vì vậy, để phát huy hơn nữa bài học chớp thời cơ trong bối cảnh hiện nay, thiết nghĩ cần phải quán triệt một số quan điểm sau:

Một là, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng

Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. Do đó, để tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Đảng cần phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn về tư tưởng, chính trị, tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, góp phần lãnh đạo thắng lợi

công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực tiễn cho thấy, chỉ có trên cơ sở phát huy sức mạnh của nội lực, chúng ta mới có thể khai thác và sử dụng có hiệu quả sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, tận dụng được sức mạnh của thời đại. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vai trò quyết định của sức mạnh nội lực được biểu hiện không chỉ bảo đảm cho sự bền vững của Tổ quốc mà còn tạo điều kiện tranh thủ kết hợp tốt nhất sức mạnh của ngoại lực, hạn chế những khó khăn, nhân lên những thuận lợi do xu thế chung của thời đại tạo ra. Bên cạnh đó, cần phòng, chống mọi biểu hiện tuyệt đối hóa. Không được thần thánh hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại. Cũng không được xem nhân tố quốc tế là cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân tộc, lãng phí nhiều lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu cho sự hưng thịnh của đất nước hiện nay.

Ba là, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong giai đoạn hiện nay không phải là đóng cửa, khép kín, biệt lập với bên ngoài, là từ chối sự giúp đỡ nhau của các nước theo nguyên tắc các bên cùng có lợi, mà phải “mở cửa”, mở rộng quan hệ với các nước. Trong quan hệ đối ngoại hiện nay, cần phải chủ động, tích cực hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, sẵn sàng giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hòa bình; củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước, đặc biệt với các nước láng giềng trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Bốn là, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nhân tố con người là yếu tố cốt lõi trong việc phân tích và dự báo thời cơ. Đặc biệt, trong bối cảnh sự phát triển như vũ bão của khoa học, công nghệ, chúng ta cần chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao để đi tắt, đón đầu. Đảng ta chỉ ra rằng, ngoài quyết tâm chính trị, thì yếu tố con người, nguồn lực con người có tri thức là yếu tố quyết định. Do đó, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có đủ đức, tài, có khả năng nắm bắt, đón đầu, làm chủ khoa học công nghệ chính là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, bởi đó là sức mạnh nội lực to lớn của toàn dân tộc. Trên cơ sở phát huy nội lực, kết hợp tốt nội lực với ngoại lực thì chúng ta sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

75 năm đã trôi qua, nhưng bài học về chớp thời cơ trong Cách mạng tháng Tám vẫn giữ nguyên giá trị. Trong bối cảnh hiện nay, hơn lúc nào hết cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại... tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới./

Chú thích:

- (1) *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.234;
- (2) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113;
- (3) *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng: Toàn tập*, t.7, tr.198;
- (4) *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, t.3, tr.505-506;
- (5), (6) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng: Toàn tập*, t.7, tr.365; tr. 421-422;
- (7) *Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.1994, tr.196;
- (8), (9) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội năm 2016, tr.75; tr.218-219.*



Chọn người tài - đức để phát triển đất nước

 Nguyễn Tấn Tuấn



Ngày 15/7/2020, Chi bộ Tạp chí Thanh tra tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ảnh: PV

Người tài thời phong kiến Việt Nam thường được chọn theo con đường tiến cử. Mỗi vị quan lớn của triều đình có quyền tiến cử một người tài cho nhà vua. Nếu đó là người có thực tài thì người tiến cử được khen thưởng, thăng quan tiến chức. Còn nếu tuyển nhầm người “tài hèn đức mọn” thì người tiến cử sẽ bị khiển trách hoặc bị giáng chức, thậm chí mất chức. Con đường “chiêu hiền đãi sĩ” thời ấy rất nghiêm ngặt nên việc tìm người tài giỏi làm quan thanh liêm giúp dân giúp nước thường có độ chính xác rất cao.

Vào thế kỷ thứ X (thời nhà Đinh và thời đầu nhà Lê), phong trào Nho học chưa phổ biến trong các tầng lớp Nhân dân lao động. Đạo Phật được coi là “Quốc đạo”, vì thế đã xuất hiện nhiều bậc cao tăng có kiến thức uyên bác như Ngô Chân Lưu; Quốc Thụận; Sư Vạn Hạnh... Những vị chức sắc Phật giáo này hầu hết đều được triều đình tiến cử làm cố vấn tối cao cho nhà vua.

Bước sang thế kỷ XI, khi kinh thành nước Việt được chuyển về đất Thăng Long, triều đình nhà Lý đã tổ chức chế độ khoa cử để tuyển chọn người tài. Năm 1075, vua Lý Nhân Tông mở khoa thi đầu tiên lấy tên là “Minh Kinh Bác Học”. Tại kỳ thi này, nhà vua đã chọn được Thủ khoa Lê Văn Thịnh.

Tuy nhiên, trong suốt 215 năm thống trị (1010 - 1225), triều đình nhà Lý cũng chỉ mở được bảy khoa thi về Nho học và một khoa thi về Tam giáo (gồm Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo).

Từ thế kỷ XIII trở đi, nhà Trần kế tục sự nghiệp tuyển chọn nhân tài bằng con đường khoa cử từ các triều đại trước đó. Lúc này, luật lệ thi tuyển đã đi vào độ chuẩn mực, nề nếp. Kỳ thi thời đó thường chia ra làm tam giáp, người thi phải lần lượt trải qua các giai đoạn nhất giáp, nhị giáp rồi tam giáp. Cứ 7 năm thì mở một khoa thi. Trong suốt hai thế kỷ (1225 - 1400), nhà Trần đã mở tổng cộng được 21 khoa thi “Thái học sinh”, chọn ra được 9



vị trạng nguyên nổi tiếng như: Mạc Đĩnh Chi; Đào Sư Tích; Nguyễn Hiền...

Qua chế độ thi cử, triều đình phong kiến Việt Nam đã phát hiện ngày càng nhiều nhân tài cho đất nước. Nhiều vị tiến sĩ thời đó đã trở thành trụ cột của đất nước. Trong giai đoạn này, các chế độ khoa cử không chuộng “hư văn” sáo rỗng. Trong các bài văn sách dự thi Đình đều có tính thời sự, đề xuất nhiều kế sách hay để chấn hưng đất nước, hướng đến mục đích quốc thái dân an, trăm họ no ấm, hạnh phúc và góp phần giữ vững bờ cõi biên cương, độc lập của dân tộc.

Bước sang thế kỷ XV, vào thời Hậu Lê, nền văn hiến nước ta ngày càng được mở rộng. Vua Lê Thái Tông định kỳ 3 năm mở khoa thi một lần để tuyển dụng người tài. Ông cho phép các sĩ tử có thể dự thi ở 4 trường khác nhau để kén chọn người tài. Suốt chiều dài lịch sử các triều đại phong kiến mấy trăm năm trước đó, không có thời kỳ nào thịnh vượng bằng thời Hồng Đức - Quang Thuận. Đây chính là 2 niên hiệu của vua Lê Thánh Tông (từ năm 1460 đến năm 1497). Vào thời Hậu Lê, nhà vua cho mở tổng cộng 29 kỳ thi Đình và đã tuyển chọn được 20 vị trạng nguyên. Trong số này nổi tiếng nhất là trạng nguyên Nguyễn Trữ; Trạng nguyên Lương Thế Vinh; Phạm Đôn Lễ và Vũ Duệ...

Đến thế kỷ thứ XVI, nhà Mạc tiếp tục chú trọng đến công việc tuyển chọn người tài và mở các khoa thi đúng kỳ hạn. Cứ 3 năm có một khoa thi, bất kỳ tình huống khó khăn nào cũng được duy trì thi cử đúng hạn. Trong suốt triều đại Mạc, nhà vua đã cho mở 22 kỳ thi và chọn được 11 vị trạng nguyên. Trong đó có trạng nguyên Nguyễn Thiên là cụ tổ của Đại thi hào Nguyễn Du. Ngoài ra, thời kỳ này cũng đã xuất hiện các nhân tài như Nguyễn Bình Khiêm; Giáp Hải; Phạm Trần... vang bóng một thời.

Thời Lê Trung Hưng, triều đình cũng chọn nhân tài qua đường khoa cử, nhưng do sự tụt lùi của người dân bị giảm sút

nên nhiều khoa thi chỉ tìm được khoảng 10 người đậu tiến sĩ. Thậm chí có khoa thi chỉ chọn được một vị tiến sĩ duy nhất. Những năm đầu của triều đại này vẫn còn giữ được nề nếp thi cử, nhưng càng về sau càng tổ chức sơ sài và quy chế thi cử không nghiêm nên nhiều sĩ tử gian lận, mang theo cả bài làm sẵn và tài liệu vào trường thi để sao chép. Từ đó nhân tài cứ lụi tàn dần, vàng thau lẫn lộn. Mãi đến năm 1660, triều đình mới chấn chỉnh nội quy thi cử, nhưng lại thiếu triệt để, vì thế, vẫn nạn gian lận trong thi cử vẫn cứ tồn tại.

Nhận xét về sự nghiệp khoa trường thời kỳ này, nhà bác học Lê Quý Đôn viết trong “Kiến văn Tiểu lục” như sau: “Đặt khoa cử, tuy có thi tứ, phú sách, luận, thể thi văn hoa, thể thi chất thực, thể chế khác nhau nhưng tóm lại chỉ là dùng lời nói suông ứng đối lại...”. Ông còn đả kích lối văn “bác cổ” là thứ “trang sức phù phiếm”, không quan hệ đến việc nước việc dân.

Từ năm 1727 trở đi, chế độ quan trường không được công bằng, tệ tham ô hối lộ trong thi cử đã dẫn đến việc tuyển chọn nhiều người thiếu đức, kém tài. Tuy vậy, thời kỳ này lại may mắn xuất hiện những sĩ phu nổi danh như Lê Quý Đôn;

Ngô Thì Sĩ; Ngô Thì Nhậm; Phan Huy Ích; Phùng Khắc Khoan; Bùi Dương Lịch; Nguyễn Thiếp; Vũ Huy Tấn...

Nghĩ lại lời mở đầu trong tác phẩm “Bình Ngô Đại cáo” của Nguyễn Trãi từng viết: Nước Việt Nam ta từ trước đến nay thời nào cũng có nhân tài, hào kiệt. Tuy vậy, do cơ chế tuyển chọn khác nhau, sự tâm huyết, đối với dân với nước cũng khác nhau, nên nhân tài nước Việt cũng có lúc thịnh, lúc suy.

Hướng tới việc tìm kiếm, đề cử người có tài có đức cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 sắp tới, thiết nghĩ, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, không lý gì chúng ta không làm được như người xưa. Nhân tài luôn là chìa khóa của mọi sự phát triển và như cách nói xưa là gốc rễ của sự nghiệp chấn hưng đất nước. Muốn có nhân tài giỏi, thì trước hết phải có một nền giáo dục hoàn thiện, một cơ chế tuyển chọn, đề cử có trách nhiệm cao, đặc biệt là tính kỷ cương và tính nhân văn. Nếu không chúng ta sẽ chỉ sản sinh ra những “nhân tài giả”, những “tiến sĩ giấy” và những cán bộ chỉ biết vơ vét cá nhân, làm hại cho đất nước. Hãy học những cách làm hay của cha ông xưa./



Ảnh: Trần Chính



Vai trò của cải cách hành chính trong Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

 **Ths. Lê Hoàng Trang**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Cải cách hành chính (CCHC) trong Đảng là vấn đề lớn, rất cần thiết trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền. Trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta xác định CCHC trong Đảng có vai trò rất quan trọng nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Khẳng định vai trò quan trọng của CCHC trong Đảng sẽ góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng, trước hết là nhận thức của người đứng đầu cấp ủy về công tác CCHC, từ đó, nâng cao chất lượng CCHC trong Đảng.

1. Nhận thức chung về CCHC trong Đảng

Tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “*tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*” chỉ rõ: “CCHC trong Đảng, rút ngắn, hợp lý hóa quy trình cho chủ trương, xét duyệt, phê chuẩn trong công tác cán bộ”⁽¹⁾.

Kết luận số 82-KL/TW ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị “*về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng*”, nhấn mạnh: “Cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng là nội dung quan trọng, là quá trình liên tục đặt trong tổng thể CCHC của hệ thống chính trị nhằm góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội cũng như bản thân



Đại hội Chi bộ Tập chí Thanh tra, tháng 7/2020.

Ảnh: PV

công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới”⁽²⁾.

Đặc biệt, tại Đại hội XI, Đảng nhấn mạnh: “*Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục tình trạng rườm rà, bất hợp lý về thủ tục, giảm bớt giấy tờ hội họp; sâu sát thực tế, cơ sở; nói đi đôi với làm*”⁽³⁾.

Đến Đại hội XII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh điều này: “*Đẩy mạnh CCHC trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp*”⁽⁴⁾.

CCHC trong Đảng là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế và Nhân dân

nhằm sửa đổi, đổi mới những biện pháp tổ chức, điều hành và sự phối hợp hoạt động của tổ chức Đảng được tiến hành trên cơ sở những quy tắc, quy định do Đảng đề ra để các tổ chức Đảng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình, toàn Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Nội dung chủ yếu của CCHC trong Đảng gồm:

Một là, cải cách hệ thống thể chế hành chính;

Hai là, cải cách, xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp;

Ba là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan



lãnh đạo của Đảng và trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy;

Bốn là, cải cách các quy định thủ tục hành chính trong Đảng;

Năm là, hiện đại hóa các phương tiện phục vụ hoạt động của các cơ quan lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo của các cấp ủy;

Sáu là, cải cách tài chính Đảng.

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã tích cực thực hiện các chủ trương, quan điểm, nội dung, giải pháp CCHC trong Đảng và đã đạt được kết quả quan trọng bước đầu.

Cụ thể: Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa, góp phần cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng; tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng từng bước được kiện toàn, tạo sự thống nhất, đồng bộ; các quan điểm, thủ tục, quy trình công tác cán bộ đã cụ thể, thiết thực hơn trong nhiều khâu; việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong Đảng được thực hiện khá đầy đủ, rõ ràng; chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền các cơ quan của Đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý đã rõ ràng hơn; cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học được đầu tư ngày càng đồng bộ hơn; công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan của Đảng ngày càng được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian trong giải quyết công việc.

Tuy nhiên, việc CCHC trong Đảng vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế như: Việc triển khai thực hiện khá nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở nhiều nơi còn hình thức; tình trạng cấp ủy ban hành nhiều nghị quyết chưa được cải thiện căn bản; quy trình, thủ tục thực hiện một số khâu của công tác cán bộ chưa thật cụ thể, rõ ràng; chế độ trách nhiệm cá nhân trong hoạt động lãnh đạo và trong công tác cán bộ có

nhiều điểm còn chung chung, dẫn đến tình trạng khó quy trách nhiệm cá nhân đối với những sai sót, vi phạm.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm trong công tác CCHC trong Đảng, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng nhất là do một số cấp ủy, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức hết vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC trong Đảng, do đó, công tác CCHC trong Đảng chưa được quan tâm đúng mức, làm ảnh hưởng đáng kể đến tiến trình và kết quả CCHC trong Đảng. Vẫn còn cấp ủy cấp trên chưa thực sự coi trọng và duy trì thành nề nếp việc kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp dưới và cán bộ, đảng viên về thực hiện các chủ trương, quan điểm, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC trong Đảng.

2. Vai trò của CCHC trong Đảng hiện nay

Từ những yêu cầu thực tiễn đặt ra, trong thời gian tới, cần khẳng định vai trò quan trọng của CCHC trong Đảng. Vai trò quan trọng đó được thể hiện ở những nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, CCHC trong Đảng, từng bước xây dựng được nền hành chính Đảng hiện đại, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng được Đảng ta phát động, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục với các quan điểm, chủ trương đúng đắn, giải pháp khả thi. Sự lãnh đạo, chỉ đạo ấy chỉ có thể kịp thời, chính xác, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; được các cấp ủy, tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp nhận đầy đủ, kịp thời, thực hiện với trách nhiệm cao, đem lại hiệu quả khi Đảng có nền hành chính ngày càng hiện đại. Trong đó, Đảng có những quy định, quy chế, hướng dẫn các hoạt động của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên một cách đúng đắn; quy

định về trách nhiệm của tập thể, cá nhân rõ ràng cụ thể; quy định về khen thưởng, xử phạt sai phạm một cách nghiêm minh, đúng đắn, chính xác... Những điều này bảo đảm cho các quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng được thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời, hiệu quả. Qua đó, Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Thứ hai, CCHC trong Đảng là yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khẳng định và chứng minh: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, Đảng đã đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong giai đoạn đổi mới hiện nay, để xứng đáng với điều khẳng định nêu trên, Đảng phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn một cách mạnh mẽ, quyết liệt và hiệu quả, trong đó CCHC trong Đảng là một nhiệm vụ trọng yếu, cần thiết để lãnh đạo mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đạt kết quả ngày càng to lớn. Tổng hợp những kết quả ấy chính là thành tựu Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, CCHC trong Đảng góp phần quan trọng để sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội kịp thời, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, ở các ngành, các cấp, địa phương, cơ quan, đơn vị, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế và các lĩnh vực đời sống xã hội hoạt động hiệu quả hơn. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công



cuộc đổi mới, đưa đất nước, dân tộc Việt Nam từng bước tiến đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, CCHC trong Đảng tác động trực tiếp và tạo thuận lợi cho việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đạt kết quả, xây dựng phong cách, lề lối làm việc khoa học của các cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các hình thức, phương pháp, quy chế, quy định, quy trình, phong cách, lề lối làm việc... mà Đảng sử dụng để tác động vào các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, các lực lượng và Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh Chính trị, đường lối, các nghị quyết, quyết định của Đảng.

Những điều nêu trên liên quan trực tiếp đến CCHC trong Đảng. Thực hiện tốt việc CCHC trong Đảng sẽ tạo thuận lợi cho những nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng được thực hiện theo hướng tích cực, tiến bộ. Đây chính là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, làm cho các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở có phương thức lãnh đạo đúng đắn, khoa học, phù hợp. Đây là yếu tố quyết định để Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết của Đảng được thực hiện thắng lợi.

CCHC trong Đảng từng bước xây dựng được nền hành chính Đảng hiện đại là nhân tố quan trọng loại bỏ phong cách, lề lối làm việc cũ, hiệu quả thấp, hình thành, rèn luyện và phát triển phong cách, lề lối làm việc khoa học của các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, CCHC trong Đảng, đặc biệt là cải cách thể chế, sẽ hạn chế việc cán bộ lợi dụng, lạm dụng quyền lực, đồng thời, tạo thuận lợi cho các cấp ủy, tổ chức Đảng, đảng viên và Nhân dân kiểm soát có hiệu quả quyền lực của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt.

Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì việc kiểm soát quyền lực của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả việc lợi dụng, lạm dụng quyền lực vì mục đích không trong sáng luôn là vấn đề trọng yếu và cần có các giải pháp thực hiện hiệu quả.

Thứ năm, CCHC trong Đảng thúc đẩy và tạo thuận lợi cho CCHC Nhà nước đạt hiệu quả.

CCHC Nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng, được Đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt trong những năm qua và đạt nhiều kết quả quan trọng. Những kết quả ấy góp phần to lớn vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và tạo thuận lợi để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới.

Thực tế cho thấy, để Đảng lãnh đạo CCHC Nhà nước đạt kết quả mong muốn thì Đảng cũng phải tiên hành CCHC trong Đảng đạt kết quả. Đảng đã nhận thức sâu sắc điều này, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng tiến hành mạnh mẽ việc CCHC trong Đảng, nhất là trong những năm gần đây và đạt kết quả quan trọng bước đầu. Kết quả đó có vai trò và tác dụng lớn thúc đẩy tiến trình CCHC Nhà nước nhanh, hiệu quả hơn.

THĂM LẠI TRƯỜNG SƠN

Tôi về thăm lại Trường Sơn
Đồi cao mây trắng bạc sồn tháng năm
Chiến trường ngày ấy xa xăm
Bạn tôi còn ở đâu năm khi xưa?

Xe qua dốc núi như vờ
Ai như dáng bạn trong mưa đợi chờ
Tôi về tìm lại giấc mơ
Khói nhang trắng cả lời thơ ngậm ngùi

Bước mòn gầy trúc ngược xuôi
Có nghe tiếng gọi... bạn ơi... nhói lòng
Lúa reo xanh ngắt cánh đồng
Nghe mùa giáp hạt mặn nồng trước sau

Câu ca xứ sở ngọt ngào
Có lời mẹ hát dạt dào yêu thương
Bạn tôi ngã xuống bên đường
Cho ngày thơm mãi những hương lúa đồng!

Trần Thương Tính

Có thể nói, CCHC trong Đảng có vai trò rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến mọi hoạt động xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, nhất là đến việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đến chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Khẳng định vai trò nêu trên là vấn đề rất cấp thiết để đẩy mạnh CCHC trong Đảng./.

Chú thích:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.130;

(2) Kết luận số 82-KL/TW ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng;

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 264-265;

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội, 2016, tr. 216.



Từ diễn đàn Hội thảo

“Kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư”:

Cần nhân rộng mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách tại cấp tỉnh, cấp huyện

 K. Dung



Hội thảo “Kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư” do Tạp chí Thanh tra phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh tổ chức, đã nhận được nhiều tham luận của lãnh đạo Thanh

tra các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà nghiên cứu và cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư. Trong quá trình Hội thảo diễn ra, nhiều đại biểu tham dự cũng đã chia sẻ kinh nghiệm của địa phương, đơn vị mình trong thực tiễn triển khai thực hiện Luật Tiếp công

dân năm 2013. Một trong số đó là ý kiến chia sẻ về việc áp dụng mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách tại Quảng Ninh đã thu hút được sự quan tâm của nhiều đại biểu.

Bắt cập về mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân cấp tỉnh



Theo ông Vũ Văn Chiến, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh cho biết, Quảng Ninh là một trong 3 tỉnh thực hiện mô hình thí điểm Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách cùng với Phú Thọ, Bắc Giang.

Trước đó, việc thực hiện theo mô hình cũ (Trưởng Ban Tiếp công dân kiêm nhiệm) gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác báo cáo. Ông Chiến chia sẻ, mỗi lần có đoàn công dân đông người của tỉnh kéo lên Trung ương, sau khi nhận được thông tin, Ban Tiếp công dân tỉnh phải báo cáo nội dung vụ việc với Phó Chánh văn phòng UBND, kiêm Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, trực tiếp phụ trách Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Phó Chủ tịch tỉnh phụ trách, có trường hợp phải báo cáo cả Chủ tịch tỉnh. *“Có nghĩa là, trước khi báo cáo, trình bày, giải trình với Ban Tiếp công dân Trung ương về vụ việc cụ thể, thì chúng tôi phải xử lý tất cả các nội dung trên trước. Nếu Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương yêu cầu phải lên Trung ương để đón công dân về thì chúng tôi lại tiếp tục trao đổi với đồng chí Chánh Thanh tra tỉnh thành lập đoàn, sau đó trao đổi với bên công an, bộ phận an ninh đối nội, trao đổi với các địa phương có công dân tập trung đông người phối hợp cùng đi để đón công dân về, ông Chiến nói”*. Điều này dẫn đến việc chậm trễ nhất định trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban Tiếp công dân tỉnh, do phải mất rất nhiều thời gian để báo cáo, trao đổi.

Theo quy định của Điều 14, Luật Tiếp công dân năm 2013 về nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Tiếp công dân thì Trưởng Ban Tiếp công dân phải trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động tại Trụ sở Tiếp công dân, đồng thời chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân và cơ quan, tổ chức hữu quan khác chuẩn bị cho lãnh đạo cơ quan Đảng, Nhà nước ở



Ông Vũ Văn Chiến, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh. Ảnh: Huy Trần

Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, đại biểu Quốc hội (ĐBQH), đại biểu Hội đồng Nhân dân (HĐND) tiếp công dân. Như vậy, nếu như trước đây, với mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân cấp tỉnh kiêm nhiệm (là đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh phụ trách - kiêm nhiệm Trưởng Ban Tiếp công dân) sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vì Phó Chánh Văn phòng của UBND tỉnh phải thực hiện hơn 20 nhiệm vụ liên quan đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Do đó, quỹ thời gian không đảm bảo để thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Tiếp công dân, dẫn đến ảnh hưởng tới hiệu quả công việc. Bởi vậy, khi thực hiện mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách đã góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nói trên, đồng thời, đáp ứng được yêu cầu trực tiếp quản lý, phụ trách Trụ sở Tiếp công dân, trực tiếp điều hòa, điều hành và xử lý các tình huống đột xuất của Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh.

Mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách phù hợp với tình hình hiện nay

Chia sẻ tại Hội thảo, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh cho biết, khi triển khai mô hình thí điểm này, Quảng Ninh đã học tập kinh nghiệm của Bắc

Giang, Phú Thọ và thấy được hiệu quả rõ nét. UBND tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh. Theo đó, Trưởng Ban Tiếp công dân (chuyên trách) tại Quảng Ninh là thủ trưởng cơ quan, lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật và UBND tỉnh quy định, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh về toàn bộ công tác của Ban Tiếp công dân tỉnh.⁽¹⁾

Tại Quảng Ninh, bình quân hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 150 đến 250 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Nhờ có Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách nên việc tham mưu cho lãnh đạo tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo, phối hợp với các cơ quan hữu quan và xử lý các vụ việc phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu về mặt thời gian, tiến độ công việc.

Ngoài tiếp công dân, thẩm định các hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh còn tham gia tố tụng để giải quyết các vụ án hành chính. Có khoảng 40% các quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của tỉnh được công dân khởi kiện ra tòa. So với trước đây, công việc của Trưởng Ban Tiếp công dân nhiều hơn. Do đó, để chủ động xử lý hiệu quả các nhiệm vụ được giao thì mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách rất phù hợp với tình hình hiện nay.

Một vấn đề nữa đang là gánh nặng cho Ban Tiếp công dân cấp huyện, cấp tỉnh không chỉ ở Quảng Ninh mà còn ở rất nhiều địa phương khác. Đó là, lẽ ra cấp xã phải là nơi công dân đến trình bày, phản ánh, khiếu nại, tố cáo nhiều nhất. Nhưng thực tế, trừ những vụ việc đơn giản thì hầu hết công dân thường không đến các điểm tiếp dân cấp xã mà lại tập trung rất nhiều ở Ban Tiếp công dân cấp huyện và cấp tỉnh.



Nguyên nhân của tình trạng này theo Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh là do nhiều vụ việc Chủ tịch UBND cấp xã không tiếp, họ cho rằng các vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp tỉnh nên lập tức giới thiệu công dân lên huyện hoặc lên tỉnh. Hoặc, có trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã tiếp công dân nhưng không có hướng giải quyết rõ ràng vì không nắm được vụ việc nên người dân buộc phải lên huyện và lên tỉnh. Cũng có trường hợp, tỉnh, huyện có văn bản chỉ đạo nhưng xã không thực hiện hoặc thực hiện chậm nên công dân lại yêu cầu cấp huyện, cấp tỉnh phải có văn bản đôn đốc cấp xã thực hiện.

Chính vì vậy, bên cạnh việc thực hiện mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách cần phải gắn trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Chủ tịch UBND cấp xã, nhất là đối với tất cả các nội dung khiếu nại liên quan đến phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng. Thực hiện nghiêm nội dung này sẽ giảm tải được số lượng và mức độ phức tạp của các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tại Hội thảo, nhiều đại biểu bày tỏ sự đồng tình và nhất trí cao với đại biểu tỉnh Quảng Ninh về việc áp dụng mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách. Ông Nguyễn Văn Trường, Chánh Thanh tra tỉnh Hòa Bình cho rằng, về hệ thống tổ chức, quá trình triển khai thực hiện pháp luật về tiếp công dân hiện nay có nhiều bất cập. Ban Tiếp công dân Trung ương lại trực thuộc Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân của tỉnh do Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Trưởng ban. Trên thực tế, mô hình này không hiệu quả vì việc tham mưu lãnh đạo UBND trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đòi hỏi phải hết sức sâu sát, kịp thời và phù hợp với thực tiễn.



Ông Nguyễn Văn Trường, Chánh Thanh tra tỉnh Hòa Bình phát biểu tại Hội thảo. Ảnh: Huy Trần

Theo ông Trường, Luật Tiếp công dân năm 2013 cần được sửa đổi cho phù hợp với thực tế hơn, trong đó nên có quy định về một mô hình Ban Tiếp công dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương và phải có Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách ở các địa phương.

Nên nhân rộng mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách

Chia sẻ ý kiến tại Hội thảo, ông Nguyễn Hồng Điệp, Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương cho biết, từ khi Luật Tiếp công dân năm 2013 ra đời và có hiệu lực thi hành, Ban Tiếp công dân của các địa phương đã hoạt động rất tích cực. Ở nhiều địa phương, công tác tiếp công dân được giao cho Phó Chánh Văn phòng phụ trách (kiêm nhiệm Trưởng Ban Tiếp công dân), tuy nhiên việc thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự hiệu quả. Qua thực tiễn hoạt động, một số địa phương cũng đã thấy được tính cấp thiết phải có Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách. Song hiện tại mới chỉ có 3 địa phương là Phú Thọ, Bắc Giang và Quảng Ninh có Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách. “Qua theo dõi cho thấy sự phối hợp giữa Ban Tiếp công dân tại các tỉnh này với Ban Tiếp công dân Trung ương rất tốt. Tôi đã đi kiểm tra các địa phương này và thấy rằng

việc bố trí mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách hoạt động rất hiệu quả”, ông Điệp nhấn mạnh.

Theo ông Điệp, mô hình Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách hiệu quả hơn mô hình trước đây ở chỗ, Trưởng Ban Tiếp công dân chuyên trách trực tiếp tiếp dân thường xuyên, hàng ngày nên sẽ nắm rõ vụ việc, trên cơ sở đó, có những đề xuất, tham mưu với lãnh đạo sát đúng nhất. Đồng thời, hoạt động của Trụ sở Tiếp công dân cũng được thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc.

Ông Điệp cho rằng, nên nhân rộng mô hình này để đảm bảo hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Mặc dù theo quy định của Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 thì: “Trưởng Ban Tiếp công dân cấp tỉnh do một Phó Chánh Văn phòng UBND phụ trách”⁽²⁾, tuy nhiên ở cấp tỉnh, Phó Chánh Văn phòng phụ trách công tác tiếp dân không nhất thiết phải là Trưởng Ban Tiếp công dân.

Bên lề Hội thảo, rất nhiều đại biểu đã đánh giá cao về tầm quan trọng và thành công của Hội thảo do Tạp chí Thanh tra phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức. Các đại biểu đều cho rằng Hội thảo này rất phù hợp và đúng thời điểm vì các ngành, các cấp đang triển khai nhiều hoạt động phục vụ Đại hội Đảng. Bởi trước thêm Đại hội, công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư là một trong những nội dung quan trọng. Hội thảo là cơ hội tốt để lãnh đạo Thanh tra các bộ, ngành, địa phương chia sẻ kinh nghiệm về tiếp công dân và xử lý đơn thư, nhất là đơn thư liên quan đến nhân sự Đại hội./.

Chú thích:

(1) Khoản 1, Điều 4, Quy chế hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ninh, tháng 3/2020;

(2) Khoản 2, Điều 9, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.



Nhận diện “tham nhũng vặt” trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp

 Nguyễn Tuấn Anh

Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, TTCP



1. Tác hại của “tham nhũng vặt”

“Tham nhũng vặt” tuy không được quy định chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật (như Luật Phòng, chống tham nhũng) nhưng gần đây được đề cập trong nhiều phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cũng như trong các tài liệu, sách báo, nghiên cứu. Khi nói đến “tham nhũng vặt”, thường gắn với các hiện tượng như “sách nhiễu”, “gây khó khăn, phiền hà”, nhận “lót tay”, “bồi dưỡng”... của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức - những người được giao thực hiện

một trọng trách hoặc nhiệm vụ trong bộ máy chính quyền vì mục đích vụ lợi.

Trong buổi tiếp xúc với cử tri quận Ba Đình và Tây Hồ, Hà Nội, sáng ngày 24/11/2018, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định tệ “tham nhũng vặt” không phải là chuyện nhỏ và phải tập trung chống “tham nhũng vặt” vì “*nó như ghẻ ruồi rất khó chịu*” hoặc tiếp xúc cử tri tại quận Lê Chân, TP. Hải Phòng vào sáng ngày 23/11/2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nhấn mạnh: “... “*Tham nhũng vặt*” là vấn đề Nhân

dân rất kêu ca. Đây là thói xấu cần phải lên án, phải vận động, giám sát, không để xảy ra tình trạng đến bệnh viện, trường học, đi xin việc hay việc này việc khác phải phong bì phong bao không lành mạnh”.

Đã có rất nhiều phát biểu và nghiên cứu chỉ ra rằng, tuy gọi là “tham nhũng vặt” nhưng những tác hại do tệ nạn này mang lại thì không hề vặt hoặc không nhỏ. Có thể chỉ ra một số tác hại chính của “tham nhũng vặt” đối với Nhà nước, xã hội và người dân như sau:



a) “Tham nhũng vặt” là loại hình tham nhũng ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày của một bộ phận không nhỏ người dân, doanh nghiệp trong xã hội

Một trong những chức năng chính của Nhà nước là quản lý xã hội và cung cấp các dịch vụ, hàng hóa công thiết yếu cho người dân. Trong khi đó, đa số người dân, doanh nghiệp hằng ngày đều là các chủ thể trực tiếp sử dụng các dịch vụ, hàng hóa công hoặc có giao dịch với các cơ quan công quyền như việc đăng ký khai sinh, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc khi có hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước... Nếu trong mỗi khâu, người dân, doanh nghiệp đều phải trả một khoản phí ngoài các khoản phí, lệ phí theo quy định thì có thể nói, “tham nhũng vặt” đã có những tác động trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày của một bộ phận không nhỏ người dân, doanh nghiệp trong xã hội. Theo đó, thu nhập hợp pháp của họ đã phải dành ra một phần để tạo ra những khoản thu nhập bất hợp pháp cho một bộ phận người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy công quyền một cách “đều đặn”. Như vậy có thể nói, đặc điểm quan trọng của “tham nhũng vặt” là nó tác động trực diện, hàng ngày và gây ra hậu quả tiêu cực, tức khắc đối với hầu hết người dân, doanh nghiệp trong xã hội, nhất là đối với người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương do thiếu hiểu biết hoặc không có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ công thiết yếu.

b) “Tham nhũng vặt” góp phần làm gia tăng sự bất bình đẳng trong xã hội, đặc biệt là về kinh tế khi người nghèo là nạn nhân chính

Theo kết quả khảo sát tại Ấn Độ (Indira Carr và Robert Jago, 2014), tại Bang Bangalore, có tới 33% người nghèo phải hối lộ cho các quan chức Nhà nước để có thể tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công thiết yếu, so với 14% không phải là

người nghèo. Phong vũ biểu tham nhũng của Tổ chức Minh bạch quốc tế tại khu vực châu Mỹ - La tinh cũng cho kết quả tương tự khi tỷ lệ người nghèo phải đưa hối lộ cao hơn so với người giàu. Các nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng, tác động của “tham nhũng vặt” là rất lớn đối với người nghèo như tại Mê-hi-cô, 1/3 thu nhập của các hộ gia đình thuộc diện nghèo nhất được dành cho các khoản “tham nhũng vặt” và những gánh nặng này khiến họ càng khó để tiếp cận, sử dụng được các dịch vụ công thiết yếu. Như vậy có thể thấy, “tham nhũng vặt” làm gia tăng sự bất bình đẳng trong xã hội, đặc biệt là về kinh tế thông qua việc làm cạn kiệt nguồn lực của các cá nhân, hộ gia đình nghèo trong xã hội, khiến tình trạng “bần cùng hóa” hoặc “tái nghèo” ngày càng trầm trọng, bất chấp những nỗ lực giảm nghèo từ phía các chính phủ ở phạm vi toàn cầu nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm.

c) “Tham nhũng vặt” làm suy giảm lòng tin của người dân, doanh nghiệp vào những chủ trương, chính sách tốt đẹp của Nhà nước

Từ việc phải đối mặt và có nguy cơ chịu thiệt hại hằng ngày, mang tính tràn lan khi tiếp xúc với chính quyền trong cuộc sống sẽ khiến cho người dân, doanh nghiệp dần dần mất lòng tin vào bộ máy công quyền. Bản thân họ sẽ không còn tin tưởng hoặc sẽ nghi ngờ về tính khách quan, đúng đắn của các chủ trương, chính sách hoặc hoạt động quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước, kể cả đối với những chủ trương, chính sách tốt đẹp của Nhà nước. Trong nhiều trường hợp, người dân, doanh nghiệp lựa chọn những phương thức giải quyết tiêu cực thay vì tuân thủ pháp luật. Ví dụ việc người dân, các hộ gia đình không làm các thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dẫn đến tình trạng các cơ quan quản lý Nhà nước không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc

quyền sở hữu nhà cho người dân hoặc tình trạng người nghèo tự tìm đến các dịch vụ y tế tư nhân (trong nhiều trường hợp là các cơ sở hoạt động “chui”) mà không sử dụng các dịch vụ y tế công cộng; tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản hoặc hoạt động kinh doanh “chui”; hoặc tình trạng khiếu kiện vượt cấp do mất niềm tin vào quá trình giải quyết ở cấp cơ sở... Tình trạng này dần dần hình thành thói quen “không tuân thủ pháp luật” hoặc “ăn xối” trong hoạt động, kinh doanh đối với người dân, doanh nghiệp và gây ra những hệ lụy rất nguy hiểm trong hoạt động quản lý Nhà nước.

d) “Tham nhũng vặt” tràn lan sẽ dẫn đến tình trạng tham nhũng lớn và sẽ tạo ra những hệ lụy xấu cho xã hội và bộ máy Nhà nước

Theo nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy, tình trạng “tham nhũng vặt” tràn lan thường mang tính hệ thống trong các cơ quan chính quyền khi các cơ quan quản lý cấp trên hoặc các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát “làm ngơ” hoặc “bỏ qua” cho các quan chức cấp dưới/ cấp cơ sở “nhận tiền” của người dân, doanh nghiệp mà không bị xử lý. Những nghiên cứu này cũng chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa các quan chức cấp dưới/ cấp cơ sở với các quan chức cấp trên hoặc các quan chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giám sát trên cơ sở chia sẻ những khoản tiền “bôi trơn” nhận được. Với tình trạng đó, hành vi “tham nhũng vặt” sẽ dần trở nên “bình thường” hơn, “dễ chấp nhận hơn” và trong nhiều trường hợp được “bao che”, “bảo kê”; một số trường hợp, các quan chức cấp trên có vai trò trong việc hoạch định và quyết định chính sách còn tạo ra những chủ trương, chính sách “rườm rà”, thiếu minh bạch để tạo kẽ hở cho việc thực hiện những hành vi “tham nhũng vặt”. Điều này làm cho những cải cách về phòng, chống tham nhũng khó mang lại hiệu quả thực sự.



2. Nhận diện “tham nhũng vặt”

a) Về khách thể bị xâm phạm

Tương tự như hành vi tham nhũng nói chung, khách thể bị xâm phạm bởi hành vi “tham nhũng vặt” là tính đúng đắn trong hoạt động công vụ nói chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, “tham nhũng vặt” lại có những đặc trưng nhất định về khách thể so với các loại hành vi tham nhũng khác, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, “tham nhũng vặt” là loại hình tham nhũng đặc trưng thể hiện rõ nét nhất về việc xâm phạm đến tính đúng đắn trong hoạt động công vụ ở cả khía cạnh tổ chức (cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước) và khía cạnh người thực thi nhiệm vụ, công vụ (công chức, viên chức được giao nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong hoạt động công vụ).

Tính đúng đắn trong hoạt động công vụ bị xâm phạm đối với trường hợp này được thể hiện chủ yếu trong mối quan hệ giữa Nhà nước với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Theo đó, Nhà nước được Nhân dân bầu ra, được Nhân dân trao quyền để thực hiện việc quản lý xã hội và cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp. Vì vậy, việc quản lý xã hội và cung cấp dịch vụ công một cách đúng đắn là trách nhiệm của Nhà nước và là bổn phận của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước. Việc một bộ phận người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực Nhà nước “đòi hỏi”, “vòi vĩnh” một khoản tiền “bôi trơn” để làm hoặc không làm một việc trong hoạt động công vụ vừa làm mất niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào chủ trương, chính sách và hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước vừa làm cho bộ máy Nhà nước không hoàn thành trách nhiệm đặt ra đối với bản thân người dân, doanh nghiệp. Đối với người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực Nhà nước, hành vi “tham nhũng

vật” thể hiện sự xuống cấp về đạo đức công vụ, thiếu liêm chính trong hoạt động công vụ khi coi việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ là những “mánh khéo làm ăn”, “kiếm chác”, “thu vén cá nhân”.

- *Thứ hai*, tính đúng đắn trong hoạt động công vụ bị xâm phạm mang hàm nghĩa rộng hơn khách thể được pháp luật bảo vệ, bao gồm cả những ràng buộc về đạo đức, nghề nghiệp và chuẩn mực ứng xử.

Như phân tích ở trên, “tham nhũng vặt” được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm cả hành động và không hành động. Trong mọi trường hợp, việc cung cấp dịch vụ công hoặc giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp một cách đúng đắn là trách nhiệm, bổn phận của người thực thi công vụ trước Nhà nước, trước Nhân dân. Nhìn chung những biểu hiện này đã được nhận diện và xử lý bởi các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế lại có nhiều biểu hiện rất khó “bóc tách”, “nhận diện” để xử lý nếu chỉ căn cứ vào các quy định của pháp luật khi người có chức vụ, quyền hạn “ngầm” đặt ra những điều kiện, những “luật lệ riêng” hoặc “tìm cách”, “gợi ý” người dân, doanh nghiệp để mong có được những lợi ích bất chính trong hoạt động công vụ. Từ nhận thức sai lệch dẫn đến thái độ “vô cảm”, “thờ ơ” với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc khi chưa nhìn thấy “lợi ích” có được; qua đó cũng “ngầm” tạo ra sự phân biệt đối xử giữa người mang lại lợi ích và người không mang lại lợi ích với nhiều biểu hiện như vui vẻ, ân cần, nhiệt tình, quan tâm hoặc trách nhiệm hơn khi có tiền; tìm cách làm nhanh hơn khi đưa tiền; không hướng dẫn cụ thể, chi tiết hoặc “bắt” đi lại nhiều lần khi không đưa tiền; “ngầm” hồ sơ hoặc vụ việc mà không giải quyết với nhiều lý do khác nhau nếu không đưa tiền. . . Do vậy, để từng bước khắc phục tình trạng này thì đòi hỏi cần nhìn nhận tính đúng đắn trong hoạt động công vụ bị xâm phạm mang hàm nghĩa rộng hơn khách thể được pháp luật bảo vệ, bao gồm cả những

ràng buộc về đạo đức, nghề nghiệp và chuẩn mực ứng xử. Nói cách khác, đối với “tham nhũng vặt”, tính đúng đắn trong hoạt động công vụ bị xâm phạm còn được quy định và bảo vệ bởi các quy tắc đạo đức, quy tắc nghề nghiệp hoặc chuẩn mực ứng xử.

Báo cáo về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam trong thời gian qua (CECODES, VFF-CRT, RTA&UNDP, 2018, 2019) cho thấy, trong suốt 11 năm thực hiện nghiên cứu này (tính đến 2019), các lĩnh vực thường dễ xảy ra “tham nhũng vặt” bao gồm: *Xin việc vào các cơ quan Nhà nước; đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (công lập); làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xin cho con đi học tại các cơ sở giáo dục công lập; làm thủ tục cấp giấy phép xây dựng; sử dụng công quỹ cho mục đích riêng; đồng thời, có từ 20% - 40% người dân (tham gia khảo sát) cho rằng, “tham nhũng vặt” vẫn tồn tại trong nhiều hoạt động của khu vực công.*

Báo cáo về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (VCCI&USAID/ Việt Nam, 2018, 2019) cũng phản ánh tương đối rõ nét về các lĩnh vực xảy ra tình trạng “tham nhũng vặt” có liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài bao gồm: *Việc cấp phép đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy, đủ điều kiện về quy chuẩn kỹ thuật; cấp phép quảng cáo; cấp phép trong lĩnh vực đất đai; cấp phép trong lĩnh vực xây dựng (bao gồm cả vấn đề quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch); thanh tra, kiểm tra thuế và các lĩnh vực chuyên ngành; quản lý thị trường; xuất nhập khẩu; giao thông vận tải; mua sắm công và cung cấp thông tin quản lý phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.*

b) Về chủ thể thực hiện hành vi

Tương tự như chủ thể tham nhũng trong khu vực Nhà nước, chủ thể “tham



những vật” là người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước. Họ là những người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó. Tuy nhiên, *chủ thể “tham những vật” thường là những người thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp hoặc có trực tiếp tham gia giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp*, bao gồm cả ở cấp lãnh đạo, quản lý (những người có thẩm quyền ban hành quyết định quản lý và hành vi quản lý) và cấp chuyên viên (những người trực tiếp tiếp xúc và tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết công việc) đối với người dân, doanh nghiệp.

Chủ thể “tham những vật” phải là người được giao nhiệm vụ, công vụ, có quyền hạn và trực tiếp cung cấp dịch vụ công hoặc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, chủ thể của “tham những vật” có thể là người có chức vụ, quyền hạn ở cả cấp Trung ương, cấp tỉnh và các cấp huyện, xã vì với việc quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước hiện nay thì ở tất cả các cấp đều có nhóm cán bộ, công chức, viên chức phải trực tiếp tiếp xúc, cung cấp dịch vụ công hoặc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp theo thẩm quyền do pháp luật quy định *như cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra; cán bộ làm công tác tiếp công dân; cán bộ làm công tác mua sắm đầu thầu, quản lý tài chính công, tài sản công; cán bộ làm công tác đào tạo; cán bộ tham gia trực tiếp vào quy trình cấp phép trong các lĩnh vực quản lý chuyên ngành...*

c) Về mặt khách quan

Mặt khách quan của “tham những vật” chủ yếu được thể hiện dưới các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, vòi vĩnh, gợi

ý, đòi hỏi nhằm có được một lợi ích bất chính mà trên thực tế vẫn gọi là “chi phí không chính thức”, “tiền bôi trơn” thông qua việc làm hoặc không làm một việc trong hoạt động công vụ.

- Về hành vi “tham những vật”:

Hành vi trong mặt khách quan của “tham những vật” dưới dạng hành động hoặc không hành động trên thực tế rất đa dạng. Tuy nhiên, có thể đưa ra một số dạng hành vi “tham những vật” cơ bản sau đây:

+ Gây khó khăn về trình tự, thủ tục để buộc người dân, doanh nghiệp phải hiểu rằng, để giải quyết được công việc thì cần có sự quan tâm “đặc biệt” từ phía người có thẩm quyền giải quyết. Trong những trường hợp này, người có chức vụ, quyền hạn không nhất thiết phải thực hiện hành vi trái pháp luật; thay vào đó là sự thể hiện thái độ thiếu thiện chí, thiếu hợp tác trong giải quyết công việc.

+ Đưa ra những lý do để khiến người dân, doanh nghiệp hiểu rằng họ không đủ điều kiện (về hồ sơ, giấy tờ hoặc về năng lực chủ thể) được hưởng dịch vụ công hoặc để thực hiện một việc mà họ cần có sự xác nhận, phê duyệt, quyết định từ phía người hoặc cấp có thẩm quyền để từ đó họ phải tìm cách nhờ vả, tiếp xúc và tìm cách “bôi trơn” để được giải quyết công việc.

+ Đưa ra những thông tin (có thể đúng hoặc không đúng sự thật) về những tình huống bất lợi có thể xảy ra đối với người dân, doanh nghiệp khiến họ phải tìm cách “nhờ vả” để khắc phục hoặc “thoát” ra khỏi tình trạng đó như việc đưa thông tin về khả năng sẽ tiến hành thanh tra, kiểm tra, xem xét xử lý vi phạm đối với người dân, doanh nghiệp để buộc họ phải “tìm cách bôi trơn” để không bị thanh tra, kiểm tra, xem xét xử lý vi phạm.

+ Chủ động gợi ý, đặt vấn đề với người dân, doanh nghiệp về các phương án giải quyết công việc hiệu quả hoặc tối ưu hơn nếu có một khoản “chi phí không chính

thức”; gợi ý về một khoản tài trợ, đài thọ, hỗ trợ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người có chức vụ, quyền hạn công tác; gợi ý những khoản chi phí ngoài sổ sách, ngoài quy định để bỏ qua các hình thức xử phạt khi có hành vi vi phạm pháp luật (như vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, thuế hoặc trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng...).

- Về giá trị “tham những vật”:

Theo quan niệm về “tham những vật” ở trên thì giá trị trong từng lần thực hiện hành vi là không lớn, bao gồm cả những khoản hối lộ, “bôi trơn”, “cảm ơn”, “chi phí không chính thức”, qua đó để phân biệt với tham nhũng lớn. Tuy nhiên, những khoản tiền này được lặp đi lặp lại như một thói quen hoặc quy tắc bất thành văn trong hoạt động công vụ thì lại gây ra những thiệt lớn đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, cũng cần có thêm những nghiên cứu, phân tích ở khía cạnh “giá trị nhỏ” của “tham những vật” bởi lẽ pháp luật thực định không có sự phân biệt giữa “giá trị tham những nhỏ” và “giá trị tham những lớn” trong việc đưa ra phương châm xử lý đối với hành vi tham nhũng (chỉ là một trong những yếu tố để xác định tính chất, mức độ của hành vi tham nhũng, làm căn cứ áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng theo quy định của pháp luật).

d) Về mặt chủ quan

Từ quan niệm và những phân tích ở trên cho thấy, người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với vai trò là người được giao thực hiện nhiệm vụ, người có chức vụ, quyền hạn hoàn toàn ý thức được về nghĩa vụ, trách nhiệm và đặc biệt là những yêu cầu về quy tắc ứng xử trong hoạt động công vụ theo quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời, họ cũng ý thức đầy đủ về tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn mong muốn



và quyết tâm thực hiện, xuất phát từ động cơ cá nhân vì vụ lợi thông qua hoạt động công vụ.

Như những phân tích ở trên, chủ thể “tham nhũng vặt” thường dùng nhiều thủ đoạn, cách thức khác nhau để che giấu hành vi của mình hoặc trong một số trường hợp họ không có ý định che giấu hành vi mà tìm cách “hợp thức hóa”, “chính thức hóa” vi phạm của mình thông qua các thủ đoạn tinh vi như “tư vấn”, “giúp đỡ”, “hỗ trợ” người dân, doanh nghiệp hoặc “huy động”, “vận động” các khoản đóng góp, tài trợ mang tính “tự nguyện” từ phía người dân, doanh nghiệp với việc sử dụng các thuật ngữ mỹ miều như “xã hội hóa”, “mạnh thường quân”...

Trong nhiều trường hợp, thủ đoạn được sử dụng cũng có thể là thông qua việc tạo ra những khó khăn, vướng mắc hoặc nguy cơ thiệt hại, rủi ro đối với người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công hoặc khi giải quyết công việc để khiến họ phải “tự nguyện” bỏ ra các khoản chi phí cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền. Có trường hợp, chủ thể “tham nhũng vặt” có thể sử dụng những thủ đoạn tinh vi hơn nhằm xóa dấu vết hoặc hợp thức các khoản tiền bôi trơn như gợi ý người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn của các công ty, doanh nghiệp “sân sau” khác để hợp pháp hóa khoản tiền “tham nhũng vặt”...

Tóm lại, việc nhận diện về “tham nhũng vặt” không có nhiều ý nghĩa về mặt pháp luật thực định và áp dụng pháp luật trong xử lý hành vi tham nhũng nói chung, tuy nhiên lại có vai trò rất quan trọng trong việc hoạch định, xây dựng và thực hiện những chính sách phòng ngừa, ngăn chặn một cách có hiệu quả tệ nạn này. Mặc dù tên gọi là “tham nhũng vặt” nhưng có thể thấy đây là một “căn bệnh” rất nguy hiểm, có khả năng lây lan hàng ngày làm suy yếu hoạt động công quyền, gây bức xúc và mất niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối

với các cơ quan Nhà nước, qua đó cản trở việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần tiếp tục nghiên cứu, phân tích, tổng kết, đánh giá nhằm xác định rõ nguyên nhân và đề ra những giải pháp toàn diện, căn cơ và bền vững để góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý có hiệu quả tệ nạn này trong thời gian tới./

Tài liệu tham khảo

1. CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP (2020). *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2019: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân. Báo cáo nghiên cứu chính sách của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP). Hà Nội, Việt Nam;*
2. CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP (2019). *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2018: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân. Báo cáo nghiên cứu chính sách của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP). Hà Nội, Việt Nam;*
3. Indira Carr và Robert Jago (2014), *Petty corruption, development and information technol-*

ogy as an antidote, truy cập ngày 16 tháng 8 năm 2020, từ https://www.researchgate.net/publication/268284146_Petty_Corruption_Development_and_Information_Technology_as_an_Antidote;

4. Javlon Juraev (2018), *Rational choice theory and demand for petty corruption, truy cập ngày 16 tháng 8 năm 2020, từ https://www.researchgate.net/publication/329122722_Rational_choice_theory_and_demand_for_petty_corruption;*

5. Lê Quang Kiệm (2019), *Nhận diện “tham nhũng vặt” trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, truy cập ngày 16 tháng 8 năm 2020, từ <http://mt.gov.vn/thanhtra/tintuc/1157/60797/nhan-dien-%E2%80%9Ctham-nhung-vat-%E2%80%9D-trong-cong-tac-dau-tranh-pctn-o-viet-nam-hien-nay.aspx>;*

6. VCCI-USAID. (2020). *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, Báo cáo 2019. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Hà Nội, Việt Nam. Đăng tại <https://pcivietnam.vn/an-pham/bao-cao-pci-2019-ct172>;*

7. VCCI-USAID. (2019). *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, Báo cáo 2018. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Hà Nội, Việt Nam. Đăng tại <https://pcivietnam.vn/uploads/VN-Bao-cao-dai-PCI/Bao-cao-PCI-2018.pdf>;*

8. Vương Trần (2019), *Phó Thủ tướng: “tham nhũng vặt” như tổ mối có thể phá vỡ con đê hùng vĩ, truy cập ngày 16 tháng 8 năm 2020, từ <https://laodong.vn/thoi-su/pho-thu-tuong-tham-nhung-vat-nhu-to-moi-co-the-pha-vo-con-de-hung-vi-749524.laod>.*



Ảnh: Trần Chính



Giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước

 **Ths. Ngô Mạnh Hùng**

Phó Cục trưởng Cục Phòng chống tham nhũng, TTCP

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi, gương mờ thì không soi được”.

Trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ đang tập trung xây dựng nền công vụ liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiêu cực thì sự trong sạch, liêm chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trong những năm qua, các cơ quan Thanh tra Nhà nước và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra đều nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Qua hoạt động thanh tra, các cơ quan thanh tra đã kiến nghị thu hồi số lượng lớn tiền, tài sản, đất đai bị thất thoát và kiến nghị xử lý nhiều trường hợp vi phạm pháp luật, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên nhiều lĩnh vực, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Tuy nhiên, cũng đã xảy ra không ít những vụ việc tham nhũng, tiêu cực liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra, thậm chí là cán bộ thanh tra làm công tác PCTN, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý Nhà nước, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của ngành Thanh tra, niềm tin của Nhân dân đối với bộ máy Nhà nước và công cuộc PCTN, tiêu cực mà thanh tra là một trong những lực lượng nòng cốt. Chính vì vậy mà việc đánh giá thực trạng tham nhũng, tiêu



cực trong ngành Thanh tra để đề ra những giải pháp khắc phục là nhiệm vụ rất cần thiết và hết sức cấp bách hiện nay.

1. Tình hình tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước và nguyên nhân.

1.1. Tình hình tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước.

Qua thống kê sơ bộ theo Văn bản số 580/TTCP-C.IV ngày 22/4/2020 của Thanh tra Chính phủ, trong thời kỳ từ năm 2013 đến 31/3/2020, trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước đã xảy ra 71 vụ việc tham

những, tiêu cực, trong đó 3 vụ việc xảy ra tại thanh tra cấp bộ, 16 vụ việc xảy ra tại thanh tra cấp tỉnh, 42 vụ tại Thanh tra cấp huyện và 9 vụ tại Thanh tra sở. Số cán bộ, công chức, viên chức thanh tra có hành vi tham nhũng, tiêu cực là 105 người. Thiệt hại do các vụ việc tham nhũng, tiêu cực gây ra tổng cộng là 17,9 tỷ đồng đã cơ bản được khắc phục.

Một số vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong thời gian gần đây đã được phát hiện, xử lý, điển hình như: Vụ 7 cán bộ Thanh tra Giao thông ở Cần Thơ nhận hối lộ tổng cộng 4 tỷ đồng, đối tượng bị xử phạt



với mức án cao nhất là tù chung thân; vụ 05 cán bộ Thanh tra tỉnh Thanh Hóa nhận hối lộ tổng cộng hơn 594 triệu đồng, bị xử phạt mức án cao nhất là 40 tháng tù; vụ 04 cán bộ Thanh tra Bộ Xây dựng lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt hơn 02 tỷ đồng đã kết thúc điều tra, chuẩn bị truy tố; vụ bảo kê Logo “xe vua” ở Hà Nội có 04 cán bộ Thanh tra giao thông tham gia và đang bị truy tố về tội nhận hối lộ; vụ Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ bị xử án 34 tháng cải tạo không giam giữ... Mới đây, Công an tỉnh Đắk Lắk đã khởi tố, điều tra 01 cán bộ thanh tra Sở Nội vụ của tỉnh Đắk Lắk về tội nhận hối lộ trong khi tiến hành hoạt động thanh tra chuyên ngành...

Từ kết quả phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước và những vụ việc điển hình gần đây cho thấy, đặc trưng của các vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong hoạt động công vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước là cán bộ thanh tra nhận hối lộ để bỏ qua vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong những vụ việc cụ thể hoặc có hành vi chủ động dọa nạt, vòi vĩnh, đòi hối lộ để bỏ qua vi phạm, thậm chí một số vụ việc đã có hành vi nhận hối lộ thường kỳ để bảo kê cho hoạt động vi phạm.

Một số vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước gần đây là vụ việc có tổ chức, có sự bàn bạc, thống nhất, phân công trách nhiệm giữa các cán bộ thanh tra để cùng thực hiện hành vi vi phạm. Ví dụ, vụ Đoàn thanh tra tỉnh Thanh Hóa, hay Đoàn thanh tra Bộ Xây dựng nêu trên. Đặc điểm này cũng xuất phát từ phương thức hoạt động thanh tra do Đoàn thanh tra tiến hành. Cá biệt, có vụ việc người đứng đầu cơ quan Thanh tra Nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để cản trở hoạt động thanh tra nhằm bao che cho vi phạm như vụ việc Chánh Thanh tra Bộ thông tin và Truyền thông.

Xét về tính chất, mức độ thì tham nhũng trong các cơ quan Thanh tra Nhà

nước có tính chất ít nghiêm trọng và mức độ ít phổ biến thể hiện qua số lượng vụ việc, đối tượng vi phạm không nhiều, thiệt hại về giá trị kinh tế gây ra không lớn. Nhiều bộ, ngành, địa phương hoàn toàn không xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Không loại trừ do độ ẩn cao của hành vi tham nhũng và năng lực phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng. Qua khảo sát ý kiến đánh giá của 345 cán bộ thanh tra ở tất cả các bộ, ngành, địa phương về mức độ phổ biến của tham nhũng trong cơ quan Thanh tra Nhà nước ở bộ, ngành, địa phương thì chỉ 2,9% ý kiến cho rằng tham nhũng xảy ra rất phổ biến; 24,3% cho rằng xảy ra phổ biến, 51,8% cho rằng ít phổ biến và 21% cho rằng không phổ biến. Kết quả đánh giá nêu trên cũng tương đồng giữa 3 nhóm cán bộ thanh tra khác nhau được hỏi ý kiến đánh giá gồm: Lãnh đạo cơ quan thanh tra, cán bộ quản lý cấp phòng và cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý. Ý kiến đánh giá về mức độ nghiêm trọng của tình hình tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước ở bộ, địa phương cho thấy chỉ 4,9% ý kiến cho rằng mức độ đặc biệt nghiêm trọng; 19,1% cho rằng rất nghiêm trọng, 33,9% cho rằng nghiêm trọng, 29,5% cho rằng ít nghiêm trọng và 12,6% cho rằng không nghiêm trọng.

Tuy các ý kiến đánh giá tham nhũng trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước ở bộ, địa phương chủ yếu ở mức độ ít phổ biến và không phổ biến (72,8%) nhưng có đến 58,9% ý kiến đánh giá tính chất từ nghiêm trọng trở lên. Trong khi đó ý kiến cho rằng tình hình ít nghiêm trọng hoặc không nghiêm trọng chỉ chiếm 42,1%. Kết quả khảo sát cũng cho thấy hành vi tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước có mức độ ảnh hưởng tiêu cực về chính trị - xã hội rất lớn với 67,4% ý kiến cho rằng ảnh hưởng ở mức nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng.

Về lĩnh vực có nguy cơ xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, kết quả khảo sát cho thấy lĩnh vực thanh tra thuộc nhóm có nguy cơ xảy ra tham nhũng, tiêu cực cao

nhất với 73,7% ý kiến đánh giá có nguy cơ và nguy cơ cao, chỉ có 26,3% đánh giá có nguy cơ thấp. Trong khi đó, các lĩnh vực khác đa số đánh giá có nguy cơ thấp như: Lĩnh vực tiếp công dân có đến 72,6% ý kiến đánh giá nguy cơ thấp; lĩnh vực giải quyết khiếu nại là 67%, lĩnh vực giải quyết tố cáo 60,4% và lĩnh vực PCTN 54,8% đánh giá nguy cơ thấp.

Kết quả khảo sát để tìm hiểu khâu nào của hoạt động thanh tra thường xuất hiện những biểu hiện của tham nhũng, tiêu cực và biểu hiện cụ thể của nó cho thấy cả khâu chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra, kết thúc thanh tra đều xuất hiện những biểu hiện với mức độ khác nhau:

- Một số hành vi tuy không nhiều nhưng có biểu hiện xảy ra trong giai đoạn chuẩn bị thanh tra như can thiệp trái pháp luật vào việc xây dựng kế hoạch thanh tra, can thiệp trái pháp luật vào việc khảo sát, thu thập thông tin trước khi ban hành quyết định thanh tra; sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra, yêu cầu cung cấp thông tin không thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao; không đưa một số đối tượng, nội dung cần thanh tra vào diện phải tiến hành thanh tra vì mục đích cá nhân...

- Giai đoạn tiến hành thanh tra thì có nhiều biểu hiện hơn với những hành vi như: Thanh tra vượt quá phạm vi, nội dung trong quyết định thanh tra; tự ý loại bỏ nội dung thanh tra đã ghi trong quyết định thanh tra; lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra để giải quyết công việc cá nhân; sử dụng các quyền trong hoạt động thanh tra không đúng (sử dụng khi không cần thiết hoặc không sử dụng khi cần thiết); yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu tràn lan, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra; kéo dài thời gian thanh tra; làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình thanh tra; bỏ qua sai phạm của đối tượng thanh tra, nhận lợi ích không chính đáng từ đối tượng thanh tra...

- Giai đoạn kết thúc thanh tra cũng có những biểu hiện như Báo cáo kết quả thanh tra chưa khách quan, trung thực; tiết lộ nội dung báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra khi chưa được người có thẩm



quyền phê duyệt; kéo dài thời gian báo cáo kết quả thanh tra, thời gian ban hành kết luận thanh tra; kết luận về sai phạm của đối tượng thanh tra nhẹ hơn so với thực tế; can thiệp trái phép vào quá trình đồn đốc thực hiện kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra...

Ngoài ra còn có một số biểu hiện khác như: Không báo cáo với người có thẩm quyền về các tình huống xung đột lợi ích của thành viên đoàn thanh tra; dọa nạt, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra, đơn vị, cá nhân có liên quan; gợi ý đối tượng thanh tra tặng, cho các lợi ích vật chất, tinh thần...

Tình trạng doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra cũng là dấu hiệu của biểu hiện tiêu cực trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, thời gian gần đây, tình trạng này đã có sự thuyên giảm rõ nét. Qua khảo sát trên 10.000 doanh nghiệp cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2017 là 51,9% nhưng đến năm 2019 tỷ lệ này chỉ còn 39,3% (*).

1.2. Nguyên nhân

Tình hình tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra do nhiều nguyên nhân. Chủ yếu là nguyên nhân chủ quan từ phía cán bộ làm công tác thanh tra và những hạn chế trong công tác PCTN của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, cụ thể như sau:

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước thiếu tinh thần phục vụ, thiếu trách nhiệm trong công việc, thiếu tu dưỡng, rèn luyện; suy thoái về tư tưởng, đạo đức công vụ dẫn đến đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực. Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan Thanh tra Nhà nước còn chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

- Người đứng đầu một số cơ quan Thanh tra Nhà nước chưa đề cao trách nhiệm nêu gương, chưa gương mẫu thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong

thực hiện nhiệm vụ. Cá biệt có nơi như tại Bộ Thông tin và Truyền thông, người đứng đầu cơ quan Thanh tra Nhà nước lại thực hiện hành vi tham nhũng.

- Cơ quan Thanh tra Nhà nước có quyền hạn, phạm vi quản lý rộng, đối tượng quản lý đa dạng nhưng những cơ chế để kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan thanh tra chưa chặt chẽ. Quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra còn thiếu cụ thể, việc thực hiện chưa nghiêm; quy định về quy tắc ứng xử, PCTN trong ngành đã được ban hành nhưng không được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chậm được rà soát, đổi mới. Các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động thanh tra còn tản mát, thiếu cụ thể. Công tác thanh tra, kiểm tra trong nội bộ các cơ quan Thanh tra Nhà nước chưa được chú trọng đúng mức, chưa chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

Công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra chủ yếu tập trung giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ, kế hoạch công tác mà chưa có cơ chế rõ ràng để giám sát chặt chẽ đối với cán bộ tham gia hoạt động thanh tra nhằm PCTN, tiêu cực. Với quy định hiện hành thì việc thực hiện giám sát gặp khó khăn, nhất là ở thanh tra cấp cơ sở do số lượng biên chế có hạn, trong khi cùng thời điểm phải tổ chức nhiều đoàn thanh tra nên không đủ người làm nhiệm vụ giám sát. Bên cạnh đó việc thực hiện giám sát còn mang nặng tính hình thức, thiếu thực chất và chưa hiệu quả.

Vai trò của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hoạt động thanh tra trong mối quan hệ với Trưởng đoàn thanh tra và người ra quyết định thanh tra còn mờ nhạt. Hoạt động "thanh tra lại" đối với kết luận thanh tra của cấp dưới có vi phạm pháp luật chưa được quan tâm đúng mức.

- Mô hình tổ chức của các cơ quan Thanh tra Nhà nước còn dàn trải, thiếu tập trung, khó quản lý nhưng dễ bị chi phối:

Sự đan xen giữa thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giữa thanh tra chuyên ngành và kiểm tra thường xuyên theo chức năng quản lý Nhà nước khiến cho

hoạt động thanh tra, kiểm tra của các ngành trở nên dày đặc, gây khó khăn cho đối tượng quản lý và công tác quản lý đối với cán bộ làm công tác thanh tra. Việc kiểm soát các hoạt động trong toàn ngành với quy mô rộng lớn như hiện nay là hết sức khó khăn, nhất là hoạt động thanh tra thường xuyên trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước mà thực chất là hoạt động kiểm tra chuyên ngành trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Những tiêu cực, những nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong thời gian gần đây tại một số bộ, ngành, địa phương phần nhiều là thanh tra chuyên ngành nhưng làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của ngành Thanh tra.

Sự phân định về phạm vi thanh tra cũng không rõ ràng giữa ngành và cấp. Thanh tra Chính phủ thanh tra trách nhiệm quản lý của các bộ và các tỉnh nhưng trên thực tế số cuộc thanh tra trách nhiệm không nhiều. Thanh tra Chính phủ thường tiến hành thanh tra trực tiếp về các lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, thậm chí trực tiếp thanh tra đến cấp huyện, xã ở địa phương. Điều này dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, mặt khác làm giảm trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc chủ động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, vốn là một yêu cầu tất yếu của cơ quan quản lý trong những lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi mình phụ trách. Sự phân định không rõ ràng dễ dẫn đến cùng một nội dung có thể xảy ra thanh tra trùng lặp, gây khó khăn phiền hà cho đối tượng thanh tra, nhất là cho hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp.

Mặt khác, các cơ quan Thanh tra Nhà nước ở bộ, ngành, địa phương đều được quản lý theo mô hình song trùng trực thuộc, chịu sự hướng dẫn và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ nhưng quan trọng hơn là chịu sự chi phối toàn diện của thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp. Mô hình này phù hợp với công tác quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực nhưng trong



công tác thanh tra, đấu tranh PCTN lại gặp khó khăn, nhất là việc thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, phòng, ban tham mưu thuộc UBND tỉnh, UBND huyện sẽ có liên quan chặt chẽ đến các quyết định quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp.

Luật PCTN năm 2018 giao Thanh tra Chính phủ thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan ở Trung ương thực hiện; thanh tra tỉnh thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ nêu trên đã phần nào khắc phục vấn đề này, nhưng chưa bảo đảm toàn diện vì chỉ áp dụng đối với vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Đối với các vụ việc khác thì các cơ quan Thanh tra Nhà nước vẫn phải thực hiện quy định về thẩm quyền thanh tra theo Luật Thanh tra.

2. Giải pháp khắc phục tình trạng tham nhũng tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước

Xuất phát từ thực trạng và những nguyên nhân nêu trên, để khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

(1) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước, thiết thực động viên tinh thần phục vụ, trách nhiệm trong công việc; bổ sung, tăng thời lượng các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng về liêm chính trong chương trình đào tạo cán bộ

thanh tra các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

(2) Trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải kịp thời phát hiện chấn chỉnh những biểu hiện, tư duy sai lệch, ngăn ngừa sai phạm; kiên quyết xử lý khi đã xảy ra vi phạm dù là vi phạm nhỏ, tránh tình trạng bao che, đơn giản hóa trong xử lý. Đặc biệt phải xử lý khẩn trương, nghiêm khắc đối với những trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng đã gây hậu quả để chấn chỉnh, răn đe.

3. Luôn phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước, nhất là người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra. Thực hiện tốt phương châm “lãnh đạo đi đầu, làm trước, gương mẫu để cấp dưới noi theo. Người có chức vụ lãnh đạo, quản lý mà vi phạm phải xử lý nghiêm khắc hơn cán bộ, công chức, viên chức khác”.

(4) Củng cố và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước. Chú trọng hoàn thiện quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, nhất là đối với hoạt động thanh tra hành chính và việc công khai kết luận thanh tra, công khai kết quả xử lý sau thanh tra; khẩn trương sửa đổi quy định về quy tắc ứng xử, PCTN trong ngành thanh tra nhằm kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích trong hoạt động thanh tra.

(5) Đổi mới việc tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra trong nội bộ các cơ quan Thanh tra Nhà nước theo hướng có đơn vị chuyên trách hoặc giao chức năng thanh tra, kiểm tra nội bộ cho đơn vị có chức năng giám sát hoặc PCTN để chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm trong nội bộ.

(6) Chú trọng hoạt động xem xét, đánh giá của cơ quan Thanh tra Nhà nước cấp trên đối với những kết luận thanh tra của cơ quan Thanh tra Nhà nước cấp dưới để kịp thời phát hiện, tổ chức thanh tra lại nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhất là việc bỏ lọt hành vi vi phạm hoặc kiến nghị xử lý không nghiêm, không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

(7) Quy định rõ vai trò của thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hoạt động thanh tra trong các quy trình, quy chế tiến hành thanh tra, giao cụ thể thẩm quyền và trách nhiệm trong việc thực hiện các khâu của hoạt động thanh tra, từ khi chuẩn bị cho đến khi kết thúc hoạt động thanh tra. Tránh tình trạng quyền hạn không tương xứng với trách nhiệm.

(8) Tăng cường các thiết chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài đối với hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, đặc biệt là vai trò của các cơ quan có chức năng giám sát, kiểm tra, điều tra, vai trò giám sát, phản biện của tổ chức xã hội, vai trò của báo chí, công luận và mọi công dân thông qua việc thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định về công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, nhất là trong các cuộc thanh tra. Vừa trực tiếp kiểm soát quyền lực đối với cơ quan Thanh tra Nhà nước, vừa hạn chế sự can thiệp, tác động trái pháp luật từ bên ngoài đối với cơ quan thanh tra.

(9) Đặc biệt, giải pháp quan trọng nhất và có ý nghĩa chiến lược, tác động trực tiếp và lâu dài đối với các cơ quan Thanh tra Nhà nước là cần sớm sửa đổi Luật Thanh tra năm 2010 theo hướng làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan thanh tra; tạo bước đổi mới về tổ chức và hoạt động thanh tra; tăng cường tính chủ động, tính tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các cơ quan thanh tra phải được tổ chức theo hướng tinh gọn, hoạt động thực sự hiệu quả, hiệu lực, trở thành một thiết chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực Nhà nước và việc thực thi nhiệm vụ, công vụ trong các cơ quan hành chính Nhà nước./.

Chú thích:

(*) Văn bản số 1093/PTM-PC ngày 15/7/2017 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.



Khái quát cơ chế kiểm soát

VIỆC THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC(*)

 **TS. Trần Văn Long**

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, TTCP

1. Nhu cầu kiểm soát việc thực thi công vụ

Công vụ là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Đây là hoạt động mang tính quyền lực, được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức nhân danh Nhà nước. Thực thi công vụ là hoạt động cốt lõi của các cơ quan hành chính Nhà nước nhằm triển khai trên thực tế những công việc cụ thể gắn với trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức trong xã hội. Công vụ được thực hiện trên cơ sở quyền lực công. Việc sử dụng quyền lực này gắn liền với hoạt động của các cán bộ, công chức, người có thẩm quyền trong các cơ quan, đơn vị. Luật Cán bộ, công chức quy định “hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan”. Theo đó, ở Việt Nam, công vụ là hoạt động của mọi cán bộ, công chức làm việc không chỉ trong các cơ quan Nhà nước, mà còn trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang...

Quá trình sử dụng quyền lực Nhà nước ở bất kỳ lĩnh vực nào, hành pháp, lập pháp và tư pháp đều luôn có xu hướng bị lạm quyền để vụ lợi, sách nhiễu, tiêu cực... xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp



của Nhà nước, của người dân và xã hội. Trong lĩnh vực hành pháp, điều này trở nên phổ biến hơn. Để kiểm soát việc sử dụng quyền lực Nhà nước trong hoạt động công vụ, cần thiết có các cơ chế pháp lý với sự phân định cụ thể đối tượng, nội dung giám sát và các phương thức phù hợp với từng chủ thể kiểm soát và đối tượng bị kiểm soát.

Kiểm soát quyền lực nói chung và kiểm soát việc thực thi công vụ là cơ chế pháp lý nhằm bảo đảm cho việc thực hiện quyền lực Nhà nước, thực thi công vụ được đúng đắn, khách quan, theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Kiểm soát quyền lực Nhà nước nói chung và kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp có ý nghĩa

quan trọng trong đời sống chính trị-xã hội của đất nước. Kiểm soát nhằm bảo đảm cho quyền lực Nhà nước trong từng trường hợp cụ thể được thực hiện đúng đắn, tránh hiện tượng lạm quyền, lộng quyền. Kiểm soát giữa các thiết chế Nhà nước mang tính đối trọng lẫn nhau, nhằm bảo đảm cho việc thực hiện chức năng, thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức được đúng đắn, tránh việc chông chéo, trùng lặp. Kiểm soát từ phía xã hội còn có ý nghĩa quan trọng là phương thức để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Kiểm soát việc thực thi công vụ được thực hiện bởi nhiều phương thức khác nhau, tùy thuộc vào mỗi chủ thể. Hoạt động kiểm soát việc thực thi công vụ về cơ bản



được thực hiện thông qua các hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, phản biện... Khi xảy ra việc vi phạm thì kiểm soát thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử... Đối với việc thực thi công vụ, các chủ thể thực hiện theo dõi, xem xét và đánh giá về việc thực hiện thẩm quyền hành chính của các cơ quan Nhà nước, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Nhà nước. Qua theo dõi, xem xét để làm rõ các nguy cơ, thậm chí các sai lệch giữa việc thực hiện trên thực tế với các quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan này. Trên cơ sở đó thực hiện đánh giá để thấy được những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chủ thể bị kiểm soát. Việc đánh giá này có thể thông qua các thiết chế hành chính hoặc tư pháp, và kèm theo các chế tài tương ứng.

2. Các cơ chế kiểm soát việc thực thi công vụ

Kiểm soát việc thực thi công vụ được thực hiện bởi nhiều chủ thể, với những nội dung, phương thức khác nhau, tùy thuộc vào địa vị pháp lý của các cơ quan, tổ chức. Việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính Nhà nước hiện nay chịu sự kiểm soát, hay cụ thể là việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức Đảng, của các cơ quan Nhà nước như các cơ chế kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, của các cơ quan thanh tra, của các cơ quan tư pháp, và chịu sự giám sát của xã hội, bao gồm các tổ chức chính trị-xã hội và người dân. Cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, thông qua hoạt động giám sát của Đảng đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Đây là kênh giám sát có tính chất đặc thù về chính trị của Việt Nam. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội. Vai trò lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội của Đảng thể hiện bằng việc Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, qua đó Nhà nước

thể chế hóa thành chính sách, pháp luật để tổ chức thực hiện trên thực tế. Đồng thời, thông qua các tổ chức đảng và đảng viên, Đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của mình trong hoạt động hàng ngày của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, trong đó có hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Nhà nước.

Thông qua việc giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan hành chính Nhà nước, thực hiện đánh giá việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giám sát của Đảng đối với cơ quan hành chính Nhà nước giúp kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của người đứng đầu, của các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Thông qua giám sát của Đảng giúp các cơ quan hành chính Nhà nước quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, giúp họ tu dưỡng, phấn đấu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, phong cách công tác và năng lực chuyên môn.

Giám sát của Đảng đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Nhà nước được thực hiện bằng những cách thức, biện pháp đặc thù, nhằm bảo đảm việc chấp hành đúng đắn các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan Nhà nước. Cũng thông qua kết quả của hoạt động giám sát, Đảng có cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của mình, đáp ứng với đòi hỏi của thực tế cuộc sống. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được thực hiện trên nguyên tắc "tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng". Tổ chức đảng cấp trên được quyền giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; đảng viên không được tự ý giám sát, chỉ được tham gia giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền; quá trình tiến hành giám sát của tổ

chức đảng và việc tham gia giám sát của đảng viên theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền phải bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ; tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát của Đảng; các tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự giám sát của Nhân dân.

Thứ hai, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, xét xử của Nhà nước đối với hoạt động thực thi công vụ. Đây là những hoạt động giám sát mang tính chất quyền lực Nhà nước do các chủ thể có thẩm quyền của bộ máy Nhà nước thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật nhằm bảo đảm hoạt động thực thi công vụ đúng pháp luật, có hiệu lực, hiệu quả. Kiểm soát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Nhà nước được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, cụ thể gồm:

- *Giám sát của các cơ quan quyền lực Nhà nước, bao gồm Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp:*

* *Giám sát của Quốc hội:* Đây là hoạt động giám sát toàn diện trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của hoạt động các cơ quan Nhà nước. Giám sát của Quốc hội thực hiện thông qua nhiều hình thức, tùy thuộc vào từng nội dung, tính chất của vụ việc. Có các hình thức giám sát của Quốc hội và Đại biểu Quốc hội như: Giám sát tại các kỳ họp thông qua việc nghe báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng, chất vấn và nghe trả lời chất vấn của Bộ trưởng, các thành viên Chính phủ về các nội dung mà Quốc hội quan tâm. Các thành viên Chính phủ có trách nhiệm trả lời trực tiếp văn bản hoặc trước Ủy ban thường vụ Quốc hội; giám sát thông qua các Ủy ban và Hội đồng của Quốc hội thực hiện các hoạt động thẩm tra, điều tra và trình bày kết quả trước Quốc hội. Các đại biểu một mặt giúp Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội giám sát hoạt động của Chính phủ, mặt khác còn trực tiếp giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ quản lý, có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước áp dụng các biện pháp và khắc phục việc làm vi phạm pháp



luật, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu quan tâm. Ngoài ra, Quốc hội còn tổ chức các đoàn giám sát, qua các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu và các cử tri, để lắng nghe yêu cầu, kiến nghị của cử tri, hoặc tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Trong các trường hợp đặc biệt, Quốc hội có thể thành lập các đoàn thanh tra, Ủy ban thanh tra để kiểm tra, xem xét những vụ việc đặc biệt. Quốc hội cũng thực hiện giám sát thông qua xem xét báo cáo công tác và các báo cáo chuyên đề của Chính phủ và các cơ quan Nhà nước khác. Bên cạnh đó, Quốc hội còn giám sát công tác ban hành văn bản của các cơ quan Nhà nước, trong đó đặc biệt là việc ban hành văn bản pháp quy và văn bản hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước. Quốc hội cũng giám sát thông qua các phiên giải trình, điều trần và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Căn cứ vào kết quả giám sát, Quốc hội có thể ra các quyết định tác động vào tổ chức, nhân sự và hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước như: Về tổ chức - quyết định thành lập hay bãi bỏ các bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thành lập mới, chia, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập, giải thể các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; về nội dung - bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, ... khi trái với Hiến pháp và luật; về nhân sự - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh cao nhất của bộ máy hành chính Nhà nước, phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng về bầu phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ.

Ngoài ra còn có giám sát của các thiết chế khác do Quốc hội thành lập như Kiểm toán Nhà nước nhằm kiểm tra, đánh giá, xác nhận tính đúng đắn, trung thực, tính kinh tế, hiệu quả đối với hoạt động thu chi của các cơ quan có sử dụng ngân sách Nhà nước.

** Giám sát của Hội đồng nhân dân:*

Với vị trí là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền giám sát đối với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân, các đơn vị đóng trên địa bàn địa phương mình. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động như: xem xét báo cáo, trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân, xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp, thành lập đoàn giám sát, bỏ phiếu tín nhiệm.

Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân có quyền: Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp, ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn khi xét thấy cần thiết; miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban nhân dân.

- Thông qua hoạt động của các cơ quan thanh tra:

Ngay từ ngày mới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thanh tra được xác định là công cụ quan trọng gắn liền với hoạt động chỉ đạo của Đảng và điều hành, quản lý của Chính phủ. Các cơ quan thanh tra ra đời đáp ứng yêu cầu thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ hệ thống hành pháp, cải thiện việc tổ chức thực chính sách, pháp luật; tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành; đánh giá tính hiệu quả, thực tiễn việc tổ chức thực hiện chính sách; cung cấp thông tin phản hồi về những tác động của chính sách, pháp luật trong cuộc sống. Vai trò này của các cơ quan Thanh tra Nhà nước được thể hiện tại Điều 2 của Luật Thanh tra năm 2010: Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần

nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Các cơ quan thanh tra thực hiện kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước thông qua các hoạt động sau:

Một là, các cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra nhằm đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, cung cấp các thông tin cần thiết cho việc hoạch định chính sách; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền biện pháp khắc phục và tăng cường mối quan hệ chỉ đạo, điều hành trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước. Đây là một phương diện thể hiện vai trò quan trọng của cơ quan thanh tra trong việc tham gia kiểm soát quyền lực Nhà nước, góp phần giúp các cơ quan hành chính Nhà nước sử dụng các nguồn lực có hiệu quả, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước.

Hai là, các cơ quan thanh tra phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, phát huy nhân tố tích cực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đây là phương diện thể hiện rõ nhất vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp. Thông qua hoạt động thanh tra, các cơ quan thanh tra phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng thanh tra. Các cơ quan Thanh tra Nhà nước khi tiến hành thanh tra nếu phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật sẽ tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý. Hoạt động này của các cơ quan thanh tra góp phần đảm bảo trật tự, kỷ cương trong hoạt động quản lý Nhà nước, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Ba là, kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp thông qua việc thực hiện chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm



quyền; thông qua việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng trong hệ thống các cơ quan hành pháp.

Bốn là, kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp thông qua hoạt động quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng như tham mưu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tự mình theo thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tổng kết kinh nghiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; hợp tác quốc tế về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;...

- *Thông qua hoạt động xét xử của các cơ quan tư pháp*: Kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan Nhà nước còn được thực hiện thông qua việc điều tra, truy tố, xét xử. Việc kiểm soát được thực hiện trên một số nội dung nhất định, không mang tính thường xuyên, liên tục và toàn diện như giám sát hành chính của cơ quan thuộc hệ thống hành pháp. Thông qua hoạt động xét xử các vụ án hành chính, tòa án tham gia giám sát hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước bằng việc xem xét, đánh giá và ra phán quyết về tính đúng đắn, phù hợp của các quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính, của cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước. Thông qua việc xét xử các vụ án hình sự, dân sự, lao động, thương mại và các vụ án khác, tòa án cũng có thể tham gia vào hoạt động giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước bởi việc xét xử

các vụ án này trong nhiều trường hợp cũng liên quan đến xem xét, đánh giá hoặc kiến nghị xử lý những sai phạm trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Các phán quyết của Tòa án có thể hủy bỏ hoặc làm thay đổi quyết định, hành vi hành chính.

Thứ ba, giám sát xã hội đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Bên cạnh hoạt động giám sát của Đảng, hoạt động giám sát Nhà nước, hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước còn chịu sự giám sát của các tổ chức xã hội khác như Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh... giám sát của báo chí, giám sát trực tiếp của người dân bằng các cách thức, biện pháp khá phong phú, đa dạng. Các hoạt động giám sát này được gọi chung là giám sát xã hội, không mang tính quyền lực Nhà nước, thể hiện vai trò của các tổ chức, cá nhân trong xã hội thực hiện quyền giám sát đối với các hoạt động của Nhà nước đã được pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện.

Giám sát xã hội đối với việc thực thi công vụ có vai trò quan trọng, đây là cơ sở để hoàn thiện nền dân chủ trong Nhà nước pháp quyền; có tác dụng hỗ trợ cho giám sát mang tính quyền lực Nhà nước, thể hiện tiếng nói của người dân, thể hiện sự tin tưởng của người dân đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Giám sát xã hội tạo nên sự đồng thuận trong xã hội. “Đảng ta coi việc tạo ra những điều kiện để nhận sự kiểm tra, giám sát từ phía Nhân dân là một trong những phương pháp để thực hiện sự lãnh đạo của mình. Đối với Nhà nước thì đó là con đường để Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, đề phòng và chống quan liêu, tham nhũng”. Thông qua việc thực hiện những hoạt động giám sát này, các tổ chức xã hội, cơ quan báo chí, người dân trực tiếp kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xử lý những bất cập, hạn chế, sai phạm liên quan đến việc thực thi công vụ được phát hiện trong quá trình giám sát.

3. Một số khuyến nghị

Để nâng cao hiệu quả kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau: (1) Xem xét, đánh giá một cách tổng thể vai trò, chức năng của mỗi thiết chế nêu trên trong giám sát việc thực thi công vụ, nhằm bảo đảm mọi hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước đều chịu sự kiểm soát; bảo đảm hạn chế thấp nhất sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giám sát; (2) Quy định rõ từng phương thức, nội dung kiểm soát của mỗi chủ thể, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của việc kiểm soát trong từng trường hợp; (3) Tăng cường sự giám sát xã hội và thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa giám sát xã hội và giám sát Nhà nước đối với việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước; (4) Đẩy mạnh hoạt động thanh tra công vụ, bảo đảm hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước đều được kiểm soát thông qua các hoạt động thanh tra để kịp thời phát hiện, xử lý các hiện tượng vi phạm, tiêu cực của đội ngũ cán bộ, công chức...

Kiểm soát quyền lực nói chung và kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước là một yêu cầu được xác định trong Hiến pháp năm 2013. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ thể chế, chính sách về vấn đề này và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế cần được thực hiện theo tinh thần của Hiến pháp 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan. Kiểm soát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước cần sự phối hợp tổng thể giữa các thiết chế nhằm bảo đảm hoạt động của nền công vụ, của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước được đúng đắn, khách quan, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Chú thích:

(*) *Kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Quốc gia “Đổi mới cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”. Mã số: KX.01.33/16-20.*



CẢI CÁCH THỦ TỤC TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH trong tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam

 **TS. Nguyễn Tuấn Khanh**

Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra, TTCP

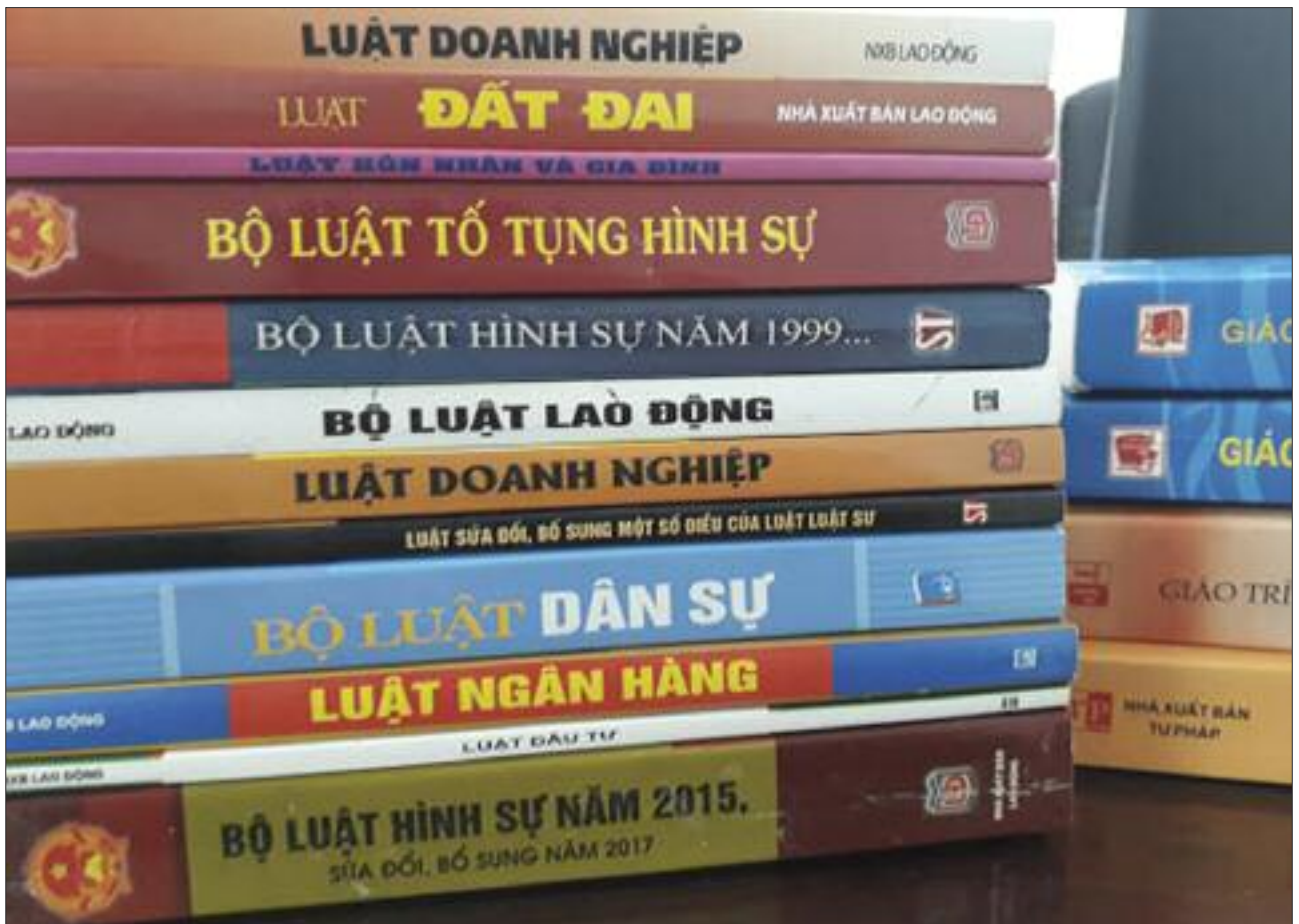
I. Thực tiễn tố tụng hành chính ở Việt Nam

Trước đây, việc bảo đảm quyền khiếu nại hành chính ở Việt Nam chỉ được thực hiện bởi thủ tục hành chính. Tố tụng hành chính chỉ chính thức ra đời kể từ năm 1996 với việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính (sau đó được sửa đổi, bổ

sung vào năm 1998 và năm 2006). Điều dễ nhận thấy là thẩm quyền của tòa án trong giải quyết các vụ án hành chính ngày càng mở rộng. Theo Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996 thì Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết khiếu kiện đối với 8 nhóm việc. Lần sửa đổi năm 1998, Tòa án nhân dân (TAND) được giao thẩm quyền giải quyết khiếu kiện đối với 10 nhóm và năm 2006 là 22 nhóm.

Trong xét xử các vụ án cụ thể, tòa án chỉ có thẩm quyền hủy quyết định hành chính, buộc thực hiện hoặc chấm dứt hành vi hành chính nếu phát hiện quyết định hành chính, hành vi hành chính không hợp pháp mà không có quyền sửa quyết định hành chính.

Trong giai đoạn trước khi có Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và Luật Khiếu





nại năm 2011, trước khi khởi kiện vụ án hành chính, công dân phải thực hiện việc khiếu nại hành chính đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính. Theo Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996 thì công dân chỉ được khởi kiện ra tòa án sau khi thực hiện việc khiếu nại hành chính lần hai. Đến Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung năm 2006 thì công dân có thể khởi kiện ra tòa ngay sau khi khiếu nại hành chính lần đầu không được giải quyết hoặc không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu. Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính trong giai đoạn này gần giống như trong tố tụng dân sự, cũng bao gồm các bước thụ lý, chuẩn bị xét xử, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm... Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của vụ án hành chính, nhất là tính đặc thù của đối tượng xét xử cũng như sự khác biệt về các quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự so với vụ án dân sự nên thủ tục giải quyết các vụ án hành chính không thể quy định gộp chung vào Bộ luật Tố tụng dân sự (trước đó là Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự).

Tuy nhiên, trong giai đoạn 1996 - 2011 thủ tục tư pháp thực hiện và bảo vệ quyền khiếu nại hành chính của công dân vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Do giới hạn thẩm quyền của tòa án trong xét xử hành chính nên tòa án không thể thụ lý và giải quyết khiếu kiện đối với nhiều quyết định hành chính, hành vi hành chính. Mặt khác, tòa án không có thẩm quyền trong việc thi hành các bản án, quyết định của mình. Vì vậy, hiệu quả thi hành các bản án, quyết định của tòa án còn thấp. Cơ quan thi hành án dân sự chỉ nắm được nội dung thi hành án liên quan đến phần tài sản còn các nội dung khác phải thi hành không giao cho cơ quan nào theo dõi. Bên cạnh đó, trình độ, chuyên môn của đội ngũ thẩm phán chuyên xét xử các vụ án hành chính còn hạn chế, nên đã xảy ra nhiều vi phạm, thiếu sót, ví dụ thụ lý vụ án không thuộc thẩm quyền, đánh giá chứng cứ thiếu khách quan⁽¹⁾, xác

định thẩm quyền của tòa án không đúng, xác định đối tượng bị kiện không đúng, quyết định tại bản án vượt quá thẩm quyền...⁽²⁾. Chính vì vậy, tỷ lệ các bản án bị hủy, bị sửa còn cao. Ví dụ, trong năm 2009, có 6,92% bản án, quyết định bị hủy, 4,77% bản án, quyết định bị sửa.

Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 tiếp tục mở rộng thẩm quyền của tòa án trong giải quyết các vụ án hành chính bằng việc quy định các loại quyết định hành chính, hành vi hành chính được khởi kiện ra Tòa án vừa theo phương pháp liệt kê, vừa theo phương pháp loại trừ, bao gồm bốn nhóm. Việc giải quyết các vụ án hành chính theo hai cấp là sơ thẩm và phúc thẩm, Hội đồng xét xử có quyền tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật; buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; tuyên bố một số hoặc toàn bộ các hành vi hành chính là trái pháp luật, buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật⁽³⁾. Thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của tòa án cấp huyện và cấp tỉnh trong khiếu kiện hành chính căn cứ vào địa giới hành chính nơi đặt tòa án và cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính. Tòa án xét xử theo hai cấp, bản án phúc thẩm đồng thời có giá trị chung thẩm.

Thủ tục tư pháp bảo vệ quyền khiếu nại hành chính của công dân hiện nay có một số ưu điểm, đó là:

Thứ nhất, đã mở rộng điều kiện khởi kiện hành chính. Từ sau khi Luật Tố tụng hành chính năm 2010 có hiệu lực đến nay, số lượng các vụ án hành chính tăng lên nhiều do việc tăng thẩm quyền theo phương án loại trừ và nới lỏng hoàn toàn điều kiện khởi kiện vụ án hành chính. Khả năng tiếp cận đối với thủ tục tư pháp trong bảo vệ quyền khiếu nại hành chính của công dân

được tăng cường. Thủ tục tố tụng hành chính hiện nay khá rõ, người dân dễ tiếp cận và đã thể hiện được tính dân chủ thông qua các quy định về quyền của người khởi kiện, quy định về sự bình đẳng của các đương sự trước tòa án trong việc cung cấp chứng cứ, đối thoại... Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết các vụ án hành chính được quy định khá chặt, việc thực hiện có sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân, từ khi thụ lý đến khi kết thúc giải quyết vụ án và thi hành án. Bên cạnh đó, Luật Tố tụng hành chính đã quy định một chương riêng về thủ tục thi hành án hành chính, trong đó tập trung vào các quy định về thủ tục yêu cầu và thực hiện yêu cầu, trách nhiệm của các chủ thể, xử lý vi phạm trong thi hành án hành chính và kiểm sát việc thi hành án hành chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, thủ tục tư pháp bảo vệ quyền khiếu nại hành chính của công dân hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó, có những hạn chế đã được phát hiện từ nhiều năm qua nhưng vẫn chưa được khắc phục. Cụ thể là:

- Hệ thống tòa án được tổ chức theo lãnh thổ nên sự độc lập trong giải quyết các vụ án hành chính không tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Trên thực tế, việc giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án vẫn còn ít nhiều bị áp lực liên quan đến mối quan hệ với người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính hoặc cơ quan quản lý hành chính Nhà nước bị khiếu kiện.

- Biện pháp bảo đảm thi hành các bản án, quyết định của tòa án chưa thực sự hiệu quả.

Trong thi hành các bản án, quyết định của tòa án thì người được thi hành án có quyền yêu cầu người thi hành án thi hành bản án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự đôn đốc. Cơ quan thi hành án dân sự chỉ có thể đôn đốc và thông báo bằng văn bản đến cơ quan cấp trên của



người phải thi hành án để chỉ đạo. Như vậy, hiện nay không có biện pháp cưỡng chế mạnh mẽ để thi hành bản án, quyết định của tòa án. Việc xử lý vi phạm của người phải thi hành án khi không chấp hành bản án, quyết định của tòa án cũng chỉ được quy định chung là bị “xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự”. Nếu cơ quan hành chính hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính không chấp hành bản án, quyết định của tòa án thì tòa án cũng không có quyền xử lý trực tiếp (ví dụ xử phạt) đối với những hành vi vi phạm, do đó, tính bảo đảm việc thi hành các bản án, quyết định của tòa án chưa cao.

- Chưa có chế tài bắt buộc người có thẩm quyền quyết định trong cơ quan hành chính phải tham gia phiên tòa. Trong nhiều vụ kiện hành chính, khi tòa án giải quyết các vụ án hành chính, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện đã không có mặt tại phiên tòa mà ủy quyền cho công chức dưới quyền tham gia.

Với việc chỉ có công chức dưới quyền của người bị khởi kiện đại diện tham gia phiên xét xử, nhiều vấn đề công chức phải “xin ý kiến”, nên chất lượng xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa để làm rõ nội dung vụ việc cũng không được bảo đảm. Điều này vừa ảnh hưởng đến tính chính xác của bản án, vừa ảnh hưởng đến hiệu quả thi hành án hành chính vì việc thi hành án hành chính còn phụ thuộc vào nhận thức và sự hợp tác của thủ trưởng cơ quan hành chính.

II. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của tổ tụng hành chính trong tiến trình cải cách tư pháp

Nội dung chủ yếu của cải cách tư pháp là cải cách tổ chức và phương thức hoạt động của các cơ quan tư pháp bao gồm tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp như công chứng, giám định tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật... Những nội dung

cơ bản này được đề cập trong nhiều nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam như: Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII). Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 08/NQ-TU về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Nghị quyết đặt ra yêu cầu đối với công tác tư pháp là phải bảo vệ trật tự kỷ cương, bảo đảm và tôn trọng quyền dân chủ, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân. Các cơ quan tư pháp phải dựa vào Nhân dân để hoạt động, đồng thời phải là chỗ dựa vững chắc của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp⁽⁴⁾. Tiếp đó, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng trong cải cách tư pháp, trong đó có những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác giải quyết các khiếu kiện hành chính. Đề cập đến vai trò của hệ thống tư pháp trong bảo vệ công lý, tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng xác định “mở rộng thẩm quyền xét xử của tòa án đối với các khiếu kiện hành chính... Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của Nhân dân đối với hoạt động tư pháp”⁽⁵⁾. Những yêu cầu của cải cách tư pháp đối với hoạt động giải quyết các khiếu kiện hành chính được thể hiện trên ba bình diện cơ bản: (1) Mở rộng thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với các khiếu kiện hành chính; đổi mới mạnh mẽ thủ tục giải quyết các khiếu kiện hành chính tại tòa án; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công

dân và cơ quan công quyền trước tòa án. (2) Xây dựng cơ chế bảo đảm cho mọi bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành, các cơ quan hành chính vi phạm bị xử lý theo phán quyết của tòa án phải nghiêm chỉnh chấp hành⁽⁶⁾. (3) Nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp, bảo đảm việc giải quyết khiếu kiện hành chính phải khách quan, dân chủ và chịu sự giám sát của xã hội.

Từ những chủ trương lớn trên đây và nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ tụng hành chính, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần sớm đổi mới hệ thống TTAND theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Cụ thể là hệ thống TAND dân được tổ chức theo hướng tinh gọn, tổ chức theo thẩm quyền xét xử, theo khu vực và không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. Việc thành lập tòa hành chính phải căn cứ vào thực tiễn xét xử của từng cấp tòa án, từng khu vực⁽⁷⁾.

Thứ hai, bảo đảm rằng việc đối thoại giữa người khiếu nại và người bị khiếu nại có thể được thực hiện thông qua người đại diện nhưng khi xét xử thì người có quyết định hành chính, hành vi hành chính phải tham gia phiên tòa. Việc tham gia phiên tòa của người có quyết định hành chính và hành vi hành chính vừa góp phần bảo đảm hoạt động xét xử được chính xác, kịp thời, vừa tác động tích cực đến nhận thức của người có quyết định hành chính, hành vi hành chính để việc thi hành các bản án, quyết định của tòa án có hiệu quả.

Thứ ba, bảo đảm người khiếu nại, người bị khiếu nại bình đẳng trước tòa án. Để đạt được mục tiêu đó, ngoài việc quy định tòa án tạo điều kiện để các bên đương sự đối thoại về việc giải quyết vụ án, cần bổ sung nguyên tắc tranh tụng trong Luật Tố tụng hành chính và bảo đảm thực hiện



nghiêm túc nguyên tắc này trên thực tế. Ở đây, trong mối quan hệ giữa công quyền và công dân, tòa án đều phải đóng vai trò của một nhân tố trung lập, là một trọng tài thật sự công tâm.

Thứ tư, khắc phục bất cập trong thi hành án hành chính. Trong các vụ án hành chính, nếu bên bị thi hành án là công dân thì việc thi hành án không gặp nhiều trở ngại, khó khăn. Tuy nhiên, nếu cơ quan, tổ chức Nhà nước và người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức Nhà nước không chịu thi hành bản án, quyết định của tòa án thì cũng không thể cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp như “cưỡng chế thu hồi quyết định hành chính”, “cưỡng chế ban hành quyết định hành chính”, “cưỡng chế thực hiện hành vi hành chính”. Vì vậy, thi hành bản án, quyết định của tòa án về vụ việc hành chính chỉ có thể bảo đảm tốt nhất bởi sự kết hợp giữa hình thức kỷ luật hành chính với biện pháp xử lý về kinh tế (phạt tiền). Để đạt điều đó, trong các bản án phải quy định rõ những việc mà cơ quan, tổ chức, cá nhân bắt buộc phải thực hiện và quy định khuyến cáo, kiến nghị về những nội dung có thể thực hiện hoặc không thực hiện. Điều quan trọng hơn cả là cần giao cho tòa án có thẩm quyền xử phạt đối với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức của Nhà nước không chấp hành bản án, quyết định của tòa án. Cụ thể là sau khi có sự đôn đốc của cơ quan thi hành án mà bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính vẫn không được thi hành thì cơ quan thi hành án đề nghị tòa án ra quyết định xử phạt, có thể sử dụng hình thức phạt tiền đối với cả các cơ quan hành chính Nhà nước và người có thẩm quyền trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức Nhà nước và người có thẩm quyền phải bồi thường cho công dân theo bản án hành chính mà không chịu bồi thường thì tòa án có thẩm quyền lệnh cho ngân hàng chuyển tiền từ tài khoản của cơ quan, tổ chức đó cho cá nhân.

Thứ năm, cần quy định giá trị áp dụng trực tiếp đối với bản án trong một số trường hợp. Ví dụ, khi tòa án ra phán quyết buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định nhưng cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước không ban hành quyết định hành chính để thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo phán quyết (ví dụ: không cấp Giấy phép lái xe, không cấp Chứng minh thư nhân dân...) thì sau một thời hạn nhất định bản án của tòa án có giá trị như quyết định hành chính cần phải ban hành. Tại một số quốc gia Châu Âu, trong trường hợp công dân khởi kiện chính quyền địa phương không cấp đăng ký kinh doanh, nếu tòa án ghi rõ trong bản án rằng cơ quan hành chính phải cấp giấy đăng ký kinh doanh nhưng cơ quan hành chính không cấp thì sau một thời hạn nhất định, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bản án có giá trị như giấy đăng ký kinh doanh⁽⁸⁾.

Thứ sáu, không nên quy định tòa án có thẩm quyền “tuyên hủy” một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính bởi lẽ quan niệm như vậy có thể coi tòa án như một cơ quan cấp trên của cơ quan, tổ chức của Nhà nước. Do đó, cần sửa thẩm quyền “tuyên hủy” thành “tuyên vô hiệu”. Khi tòa án tuyên bố một quyết định hành chính bị vô hiệu một phần hoặc toàn bộ thì nội dung bị tuyên vô hiệu sẽ không có hiệu lực pháp luật. Ở đây cũng cần lưu ý rằng mặc dù một số nước trên thế giới trao cho tòa án thẩm quyền sửa quyết định hành chính, tuy nhiên, không nên áp dụng điều này ở Việt Nam, bởi lẽ nếu quy định như vậy thì sẽ dẫn đến xu hướng tòa án làm thay chức năng của một số cơ quan, tổ chức của Nhà nước.

Trong thủ tục tố tụng hành chính, cần phân biệt hai loại căn cứ pháp luật đối với việc ban hành quyết định hành chính để

tòa án đưa ra phán quyết về tính hợp pháp của quyết định này. Cụ thể là căn cứ “pháp luật hình thức” - tức là căn cứ trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính và căn cứ “pháp luật nội dung” - tức là căn cứ pháp luật về quản lý trên các lĩnh vực để ban hành quyết định hành chính. Trong trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành quyết định hành chính không đúng trình tự, thủ tục thì tòa án không nhất thiết phải tuyên vô hiệu quyết định hành chính đó.

Thứ bảy, cần có quy định đặc thù trong việc lựa chọn, bổ nhiệm thẩm phán hành chính. Bởi lẽ, thẩm phán hành chính là người “xử quan”, do đó, cần được tuyển chọn từ những người có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, đặc biệt là lựa chọn từ những người giỏi về luật pháp và giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính Nhà nước./.

Chú thích:

- (1) Tòa Hành chính TAND Tối cao: Báo cáo tham luận về công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính năm 2004 và một số kiến nghị, tháng 12/2004;
- (2) Tòa Hành chính TAND Tối cao: Báo cáo tham luận về công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính năm 2005 và một số kiến nghị, ngày 29/12/2005;
- (3) Điều 163 Luật Tố tụng hành chính;
- (4) Bộ Chính trị: Nghị quyết số 08/NQ-TƯ ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới;
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, 2011, tr.54;
- (6) Bộ Chính trị: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
- (7) Ban Chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
- (8) Thanh tra Chính phủ: Báo cáo của Tổ Công tác nghiên cứu kinh nghiệm Cộng hòa Pháp và Liên bang Đức về giải quyết khiếu nại, tố cáo, 2010.



Cơ chế phối hợp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh với các sở, ngành, địa phương trong tiếp các đoàn khiếu nại đông người cùng một nội dung

 TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy

Trưởng Khoa QLNN và PCTN, Trường Cán bộ Thanh tra, TTCP

Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thì tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) ở địa phương cũng diễn ra phức tạp với sự gia tăng về số lượng người khiếu nại và nội dung khiếu nại, đặc biệt có những vụ việc khiếu nại phức tạp, gay gắt, đông người, nhất là vào các thời điểm diễn ra Đại hội Đảng hoặc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Mặc dù, các địa phương đã có rất nhiều nỗ lực trong giải quyết KNTC nhưng tình hình khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài còn nhiều diễn biến phức tạp tại trụ sở của các cơ quan của Đảng, Nhà nước từ tỉnh tới Trung ương. Đứng trước tình hình đó, đòi hỏi trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải được tăng cường, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo giữa Chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương trong tiếp các đoàn khiếu nại đông người vượt cấp.

Theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ: “Khi nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung thì phải cử đại diện để trình bày nội



dung khiếu nại. Người đại diện phải là người khiếu nại”. Trường hợp có từ 5 đến 10 người thì cử 1 đến 2 người đại diện, trường hợp trên 10 người cử thêm đại diện nhưng không vượt quá 5 người. Như vậy, có thể hiểu khiếu nại đông người cùng một nội dung, là việc từ nhiều người khiếu nại cùng một nội dung, vào cùng một khoảng thời gian, tại cùng một thời điểm, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức của cơ quan hành chính Nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước, khi có căn cứ

cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhóm khiếu nại. Công dân khiếu nại đông người là sự liên kết phản ứng tập thể của một nhóm số đông người nhằm tạo sức ép về phía chính quyền và những cá nhân có quyền lực, trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước để đạt được yêu cầu đề ra. Các đoàn khiếu nại đông người tập trung dài ngày tại trụ sở tiếp công dân, thậm chí có sự móc nối giữa các đoàn khiếu nại đông người với nhau với mục đích tạo áp lực cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.



Theo báo cáo thống kê của Ban Tiếp công dân Trung ương, trong năm 2019 tại trụ sở Tiếp công dân Trung ương đã tiếp 4.697 lượt với 18.566 công dân tăng 8,6% so với năm 2018 (18.566/17.101), trong đó: Khiếu nại 2.117 vụ việc, tố cáo 503 vụ việc, phản ánh và kiến nghị 982 vụ việc; Có 525 lượt đoàn đông người tăng 12,2% so với năm 2018 (525/468). Theo báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của các địa phương, các vụ việc khiếu nại đông người, đông người cùng một nội dung cũng không có xu hướng giảm so với những năm trước đây.

Các vụ việc KNTC phức tạp, đông người trong thời gian vừa qua chủ yếu liên quan đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch, dịch vụ; khiếu nại việc chuyển đổi chợ truyền thống thành trung tâm thương mại; khiếu nại tranh chấp đất đai giữa người dân với các doanh nghiệp, nông - lâm trường được giao sử dụng đất trồng cao su, trồng rừng, cây nguyên liệu, tranh chấp đất đai giữa người dân địa phương với người dân di cư tự do tại Tây Nguyên...

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao trách nhiệm, chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nên không thực hiện đầy đủ việc tiếp công dân theo quy định; một số cơ quan chưa gắn công tác tiếp công dân với công tác giải quyết KNTC; trong quá trình xác minh chưa làm tốt công tác nắm bắt tình hình, thu thập hồ sơ, đối thoại, dẫn tới tham mưu giải quyết vụ việc còn sai sót; chưa thực hiện nghiêm túc; sự trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan còn rất hạn chế. Một trong những yếu tố quan trọng phải kể đến là trách nhiệm của cơ

quan có thẩm quyền giải quyết và quan hệ phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại với các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm đảm bảo hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, đặc biệt là khiếu nại đông người cùng một nội dung. Dự báo trong thời gian tới, tình hình KNTC sẽ còn diễn biến phức tạp.

Đứng trước tình hình hình đó, nhằm chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tại các địa phương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần nêu cao trách nhiệm, cần có những biện pháp mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn trong tổ chức thực hiện pháp luật về tiếp công dân, KNTC, đặc biệt cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp công dân, giải quyết KNTC ngay tại cơ sở. Trên cơ sở tiếp, tham gia đối thoại, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp ở các địa phương đã rút ra một số kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ việc đông người, phức tạp là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa Trung ương và địa phương, đặc biệt là cơ chế phối hợp giữa Chủ tịch UBND cấp tỉnh với sở, ban, ngành địa phương trong giải quyết khiếu nại đông người trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Thứ nhất, đối với từng vụ việc đông người, phức tạp phải có sự quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

Các cấp chính quyền cần nhận thức đúng về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Các cấp, các ngành phải thường xuyên rà soát, phân loại các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài để có những giải pháp phù hợp, tập trung giải quyết dứt điểm. Đặc biệt là nâng cao vai trò của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân tránh tình

trạng né tránh, dùn dẩy trong công tác phối hợp tiếp các đoàn khiếu nại tại trụ sở tiếp công dân như: Không cử cán bộ hoặc tổ công tác, cử cán bộ mang tính đối phó. Không cung cấp thông tin, hoặc cung cấp thông tin về đoàn khiếu nại đông người không đầy đủ, dẫn đến những vụ việc khiếu nại đông người đã được giải quyết thậm chí người khiếu nại đồng ý, nhưng chưa được thi hành quyết định giải quyết khiếu nại nên dẫn đến khiếu nại đông người, vượt cấp lên Trung ương, làm cho cơ quan tiếp công dân cấp trên ở Trung ương lại chuyển đơn khiếu nại, gây nên hậu quả kéo dài các vụ việc khiếu nại đông người.

Thứ hai, cần tăng cường quan hệ phối hợp giữa Chủ tịch UBND cấp tỉnh với thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả tiếp công dân, đối thoại với người dân gắn tiếp công dân với giải quyết KNTC, hạn chế tối đa vụ việc công dân khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng.

Chủ tịch UBND tỉnh phải thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo thanh tra tỉnh chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, tích cực kiểm tra, rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, bức xúc, kéo dài; tăng cường đối thoại, tìm phương án khả thi để tham mưu giải quyết dứt điểm vụ việc; nắm chắc tình hình KNTC trên địa bàn, đặc biệt là những địa phương đang có hoặc tiềm ẩn xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp để chủ động hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung giải quyết.

Ban Tiếp công dân cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu thành lập Tổ công tác tiếp công dân; tăng cường cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; thường xuyên phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương và các



ngành, đơn vị có liên quan, khi có công dân tập trung đông người lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện phải thông báo cho Chủ tịch UBND cấp huyện (địa bàn có công dân khiếu kiện) trực tiếp tham gia vận động, thuyết phục và đưa công dân trở về địa phương, không để xảy ra diễn biến phức tạp.

Giám đốc các sở, thủ trưởng ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC; tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo để giải tỏa những vụ việc bức xúc, phức tạp, đông người, không để phát sinh điểm nóng; tập trung giải quyết các vụ việc mới phát sinh, rà soát, tổ chức đối thoại giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài và làm tốt công tác tuyên truyền vận động để công dân hiểu, thực hiện đúng quyền KNTC theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, phối hợp trong việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng cơ quan quản lý, đơn đốc, triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tại địa phương.

Thanh tra Chính phủ tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố và thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan để xảy ra KNTC đông người, phức tạp, đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm và thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với cơ sở, lực lượng công an trong việc đảm bảo tình

hình an ninh trật tự. Đối với những trường hợp công dân khiếu kiện dài ngày, đông người, phức tạp, ăn chực nằm chờ tại trụ sở của các cơ quan Nhà nước, cần thành lập các tổ công tác liên ngành để nắm tình hình, kiểm tra rà soát lại các vụ việc phức tạp, nổi cộm để có biện pháp xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến sự phối hợp của chính quyền địa phương, với lực lượng an ninh, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý kịp thời những tình huống phức tạp, cơ hội, lôi kéo, kích động.

Thứ năm, phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật cho người dân, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tiếp công dân. Cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị để tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả việc giải quyết KNTC ở địa phương, cơ sở. (Cụ thể hóa chương trình phối hợp số 02-CTPH/MTTQ-TTCP-BTP-HLG, LĐLS ngày 11/10/2018 giữa Ban thường trực UBTTMTQVN, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết KNTC) ở địa phương, cơ sở. Xây dựng và tổ chức việc tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, và kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện quyền và trách nhiệm của mình.

Thứ sáu, xây dựng phần mềm dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn thư nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân.

Trung tâm thông tin thuộc Thanh tra Chính phủ đã nghiên cứu xây dựng thành công cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC. Với hệ thống này ngay khi tiếp nhận đơn đã phát hiện được đơn thư trùng lặp và tự

nhận biết thực chất là do một người gửi đồng thời tự động khử trùng lặp. Bên cạnh đó, hệ thống sẽ tự động đưa các dữ liệu liên quan đến cá nhân này vào một hồ sơ, trong đó cập nhật các thông tin như: nhân thân, số lần gửi đơn, nơi gửi đơn, cơ quan nào đang giải quyết... Đơn thư sẽ tập trung về một đầu mối: Hệ thống này cho phép tập hợp tất cả các vụ việc KNTC trong cả nước về một đầu mối là Thanh tra Chính phủ. Qua đó, công tác giám sát, đơn đốc việc giải quyết KNTC sẽ được tăng cường, đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo. Hệ thống này được thiết kế khoa học và được viết bằng ngôn ngữ hiện đại Oracle, nên rất thuận tiện, dễ dàng cho người sử dụng. Bên cạnh đó, hệ thống giúp giải quyết vấn đề thống kê báo cáo một cách hiệu quả thông qua một danh mục các báo cáo đầy đủ theo tiêu chí như: Báo cáo thống kê theo loại khiếu tố, báo cáo thống kê theo tổng số đơn, báo cáo thống kê theo nơi gửi đơn, đối tượng bị tố cáo hoặc theo thẩm quyền cơ quan giải quyết... nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý.

Tóm lại, quy định, tổ chức và thực hiện pháp luật bảo vệ quyền KNTC của công dân là một bảo đảm quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác giải quyết KNTC của công dân, cơ quan, tổ chức, đặc biệt quan tâm đến sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc giải quyết các vụ khiếu nại đông người, phức tạp nhằm ổn định tình hình chính trị trong xã hội. Đó chính là biện pháp nhằm bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, qua đó bảo vệ, khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi bị xâm hại, đồng thời xử lý kịp thời, chính xác, nghiêm minh các hành vi trái pháp luật, thể hiện đúng bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta - Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân./.



Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

Lan Anh

Qua gần 10 năm triển khai thực hiện Luật Thanh tra đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, Luật Thanh tra đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

Xây dựng Luật Thanh tra để thể chế hóa quan điểm của Đảng, Hiến pháp và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến kiện toàn tổ chức, hoạt động của ngành Thanh tra và đã đề ra nhiều chủ trương, định hướng chỉ đạo về vấn đề này. Đồng thời, chỉ rõ cần đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới, bảo đảm mọi hoạt động đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ; tăng cường tính độc lập và chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra; đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan thanh tra theo hướng cơ quan theo cấp hành chính chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; cơ quan theo ngành, lĩnh vực tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận của các cơ quan thanh tra.



Ông Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ.

Ảnh: PV

Bên cạnh đó, việc thực thi Hiến pháp năm 2013 đang đặt ra yêu cầu đối với ngành Thanh tra là phải thực hiện hiệu quả hơn các chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, góp phần kiểm soát quyền lực Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cũng như hội nhập quốc tế cũng đòi hỏi ngành Thanh tra cần phải đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động nhằm theo kịp và phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và hội nhập quốc tế. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các Điều

ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 08/12/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2213/QĐ-TTg về việc ban hành Chiến lược Phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trong đó nhận định: Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, ngành Thanh tra Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra nhìn chung vẫn chưa theo kịp những yêu cầu ngày càng cao của quản lý Nhà nước, chưa đáp ứng hết những đòi hỏi của Đảng, Nhà nước và kỳ vọng của



Nhân dân. Hiệu lực, hiệu quả công tác của ngành trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như việc xác định vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước chưa phù hợp; tổ chức bộ máy của các cơ quan Thanh tra Nhà nước còn thiếu tính hệ thống, chưa tạo ra sự chủ động, độc lập cần thiết để đảm bảo tính khách quan, kịp thời trong quá trình hoạt động; quyền hạn của các cơ quan Thanh tra Nhà nước chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; chưa có cơ chế phù hợp để bảo đảm thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị về thanh tra; việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước còn hạn chế do quy định về tổ chức, hoạt động và thẩm quyền chưa phù hợp; còn có sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động với Kiểm toán Nhà nước và cơ quan kiểm tra Đảng; một số cán bộ, công chức thanh tra còn thiếu tính chuyên nghiệp, trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp; nguồn lực vật chất, kỹ thuật cho hoạt động thanh tra chưa được bảo đảm.

Mục tiêu và nội dung của 06 chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Thanh tra

Trên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành Thanh tra trong thời gian tới và nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra hiện nay, việc xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi là cần thiết. Theo ông Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ cho biết, 06 chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi là: *Chính sách 1*: Hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước; *Chính sách 2*: Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra các bộ, ngành, xác định rõ thanh tra bộ, ngành chủ yếu thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; phân biệt rõ giữa thanh tra

chuyên ngành và các hình thức kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý, xử lý chồng chéo lẫn lộn giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra; tạo sự chủ động cho thủ trưởng bộ, ngành trong việc tổ chức cơ quan thanh tra theo các nguyên tắc chung phù hợp với lĩnh vực quản lý và có sự thống nhất với Thanh tra Chính phủ; *Chính sách 3*: Đổi mới hoạt động thanh tra theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn thanh tra, tránh chồng chéo và bảo đảm chất lượng của kết luận thanh tra; *Chính sách 4*: Tăng cường giám sát hoạt động của đoàn thanh tra; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong hoạt động thanh tra, tránh lạm quyền, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức cá nhân là đối tượng thanh tra; *Chính sách 5*: Nâng cao hiệu quả đôn đốc xử lý sau thanh tra góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường thu hồi tiền, tài sản vi phạm pháp luật qua hoạt động thanh tra; *Chính sách 6*: Phân biệt rõ tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra Nhà nước với tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân.

Cụ thể hơn, nói về chính sách hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, ông Đinh Văn Minh cho biết, mục tiêu của chính sách này là cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước được hoàn thiện phù hợp với Hiến pháp 2013, thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay. Nội dung chính sách là cơ quan Thanh tra Nhà nước sẽ được tổ chức tinh gọn, tập trung ở hai cấp hành chính, tại Trung ương và cấp tỉnh. Thanh tra Chính phủ là cơ quan cao nhất thực hiện việc quản lý các cơ quan thanh tra thông qua công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thanh tra toàn ngành; việc quy định và bảo đảm thực hiện quản lý các chức danh, tiêu chuẩn ngạch bậc thanh tra viên, thực hiện đào

tạo, luân chuyển trong hệ thống các cơ quan thanh tra, tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của công tác thanh tra.

Hiện nay, có nhiều tổ chức thanh tra được thành lập ở các cơ quan quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực, tính chất thì đa dạng, đặc thù, chuyên sâu, nên mỗi chuyên ngành có phương thức quản lý riêng, dẫn đến quy trình thanh tra của từng ngành, lĩnh vực rất khác nhau. Luật Thanh tra khó có thể quy định một trình tự, thủ tục chung, áp dụng thống nhất cho thanh tra tất cả các chuyên ngành. Do đó, Luật sẽ quy định nguyên tắc tổ chức và chức năng của thanh tra theo ngành, lĩnh vực. Luật giao Chính phủ quy định cụ thể về mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của thanh tra bộ cho phù hợp với đặc thù công tác thanh tra của các ngành, lĩnh vực. Như vậy, mục tiêu của Chính sách 2, theo Vụ trưởng Vụ Pháp chế, tổ chức cơ quan thanh tra chuyên ngành cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thanh tra bộ, ngành nhưng bảo đảm thu gọn đầu mối, phù hợp với tinh thần cải cách hành chính. Theo nội dung của Chính sách 2, Luật Thanh tra quy định trách nhiệm tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra cho các bộ, ngành căn cứ vào đặc điểm của công tác quản lý trong từng ngành, từng lĩnh vực theo hướng xác định rõ một số bộ, ngành có thanh tra và các tổng cục, cục thực hiện kiểm tra thường xuyên thay cho hoạt động thanh tra chuyên ngành hiện nay... Thanh tra chỉ tiến hành hoạt động thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm qua công tác kiểm tra hoặc từ chính sự phát hiện của cơ quan thanh tra, sự phát giác của cá nhân, tổ chức về các vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý. Ngoài ra, cơ quan thanh tra thực hiện vai trò là “tai mắt” của thủ trưởng, tiến hành các cuộc kiểm tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự liêm chính trong hoạt động của bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức trực thuộc.

Bên cạnh đó, nhằm hoàn thiện các quy định về việc xây dựng Định hướng



thanh tra cho các cơ quan Thanh tra Nhà nước theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời phân định rõ đối tượng thanh tra đối với từng cơ quan thanh tra để hạn chế chồng chéo trong hoạt động thanh tra với hoạt động của Kiểm toán Nhà nước, mục tiêu của Chính sách 3 là nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của các cuộc thanh tra; chủ động tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra. Ví thể, “quy định về việc xây dựng định hướng và kế hoạch thanh tra một cách khoa học; tổ chức và hoạt động của các đoàn thanh tra hợp lý bảo đảm tính chủ động của đoàn thanh tra và trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan thanh tra; các quy định bảo đảm cho kết luận thanh tra được chính xác, có tính khả thi là nội dung chính của Chính sách này”, ông Đinh Văn Minh đưa quan điểm.

Về Chính sách 4, theo ông Minh, mục tiêu của chính sách là tăng cường kiểm soát của người ra quyết định thanh tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra với trưởng đoàn thanh tra và thành viên đoàn thanh tra, tránh việc lạm quyền trong quá trình thanh tra, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra khi thực hiện quyền thanh tra như một số vụ việc đã xảy ra tại một số địa phương thời gian qua. Chính sách làm rõ hình thức kiểm soát (qua việc giám sát và kiểm tra) của người ra quyết định thanh tra với trưởng đoàn thanh tra và thành viên đoàn thanh tra, tránh việc lạm quyền trong quá trình thanh tra; làm rõ trình tự, thủ tục giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm. Giải pháp thực hiện Chính sách 4 đã được lựa chọn và lý do lựa chọn mà ông Minh đưa ra là quy định cụ thể thẩm quyền giám sát của người ra quyết định thanh tra đối với trưởng đoàn thanh tra và thành viên đoàn thanh tra thông qua việc nghe báo cáo tiến độ, tiếp nhận và xử lý các thông tin, phản ánh của đối tượng thanh tra, của báo chí... quy định cụ thể hình thức kiểm tra, trình tự kiểm tra dấu hiệu vi phạm của trưởng đoàn, thành viên đoàn thanh tra.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả đơn đốc xử lý sau thanh tra góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường thu

hồi tiền, tài sản vi phạm pháp luật qua hoạt động thanh tra, nội dung của Chính sách 5 tập trung làm rõ trình tự, thủ tục theo dõi, đơn đốc xử lý các kết luận, kiến nghị thanh tra sau khi kết luận thanh tra được thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước đồng ý và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành.

Ngoài ra, do Luật Thanh tra mới không có nội dung về Thanh tra Nhân dân nhưng có khẳng định các quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra Nhân dân hiện hành vẫn có hiệu lực đến khi được điều chỉnh trong đạo luật về giám sát của Nhân dân. Thanh tra Chính phủ sẽ trình đồng thời Dự thảo Luật về Giám sát của Nhân dân để Quốc hội quyết định đưa vào Chương trình xây dựng Luật và Pháp lệnh của Quốc hội và giao cho cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chủ trì soạn thảo trình Quốc hội thông qua trong thời gian sớm nhất. Vì vậy, “Chính sách 6 sẽ làm rõ sự khác nhau về bản chất hoạt động của cơ quan thanh tra mang tính quyền lực Nhà nước với hoạt động giám sát của Nhân dân được thực hiện bởi các Ban Thanh tra Nhân dân. Tách nội dung về Thanh tra Nhân dân ra khỏi Luật Thanh tra”, ông Đinh Văn Minh chia sẻ.

Mới đây nhất, trong hội thảo về định hướng sửa đổi Luật Thanh tra, Phó Tổng

Thanh tra Chính phủ Trần Văn Minh đã nhấn mạnh, hiện nay, hoạt động của các cơ quan có chức năng thanh tra đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước. Kết quả có được trong hoạt động thanh tra những năm gần đây đã được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ghi nhận, với những đóng góp quan trọng vào việc bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội và phát triển đất nước.

“Trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu đẩy mạnh thực thi nguyên tắc về kiểm soát quyền lực Nhà nước theo tinh thần Hiến pháp 2013; thực hiện chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chủ trương xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển phục vụ Nhân dân và đặc biệt là yêu cầu rất cao của công cuộc phòng, chống tham nhũng, ngành Thanh tra cần phải được kiện toàn mạnh mẽ cả về tổ chức và hoạt động nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trong bối cảnh lịch sử mới”, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Minh khẳng định./.



Ảnh: Trần Chính



Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC

 **Thượng tá, Ths. Lê Thị Hạnh**

Trưởng Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Công an



Hiện nay, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm xuất hiện, hình thành ngày càng nhiều các khu đô thị, nhà cao tầng, siêu cao tầng, các cơ sở công nghiệp, sản xuất, kinh doanh dịch vụ sử dụng nhiều năng lượng, vật liệu có tính chất nguy hiểm cao về cháy, nổ. Trong khi đó, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật

chưa đồng bộ; tình trạng ùn tắc giao thông ở các đô thị, biến đổi khí hậu, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất ở nhiều nơi cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Trong những năm gần đây, tình hình cháy nổ ở nước ta diễn biến rất phức tạp, có xu hướng gia tăng cả về số vụ và mức độ thiệt hại về người và tài sản, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đối với môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội.

Theo báo cáo của Chính phủ, từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018, cả nước đã xảy

ra 13.149 vụ cháy, làm chết 346 người, bị thương 823 người; thiệt hại về tài sản ước tính 6.524,8 tỷ đồng và 6.462 héc-ta rừng. Trung bình mỗi năm xảy ra 3.287 vụ cháy, làm chết 87 người, bị thương 206 người, thiệt hại về tài sản trị giá 1.631,2 tỷ đồng và 1.615,5 héc-ta rừng. Trung bình mỗi ngày xảy ra 09 vụ cháy, làm chết hoặc bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính 4,4 tỷ đồng và 5,3 héc-ta rừng. Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) là một lĩnh vực quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, góp phần



tạo lập môi trường thuận lợi, an toàn cho kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Do đó, thời gian qua, thanh tra chuyên ngành Công an nhân dân (CAND) lĩnh vực PCCC là một trong những nội dung quản lý Nhà nước được Bộ Công an quan tâm chỉ đạo quyết liệt.

Thanh tra chuyên ngành CAND là hoạt động thanh tra do các đơn vị Công an có thẩm quyền tiến hành đối với đối tượng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới việc chấp hành pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công an. Hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Căn cứ các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm, Thanh tra Bộ Công an đã chủ động tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ký ban hành kế hoạch công tác thanh tra CAND để tổ chức triển khai trong toàn lực lượng, đồng thời ban hành hướng dẫn thanh tra các chuyên đề diện rộng, trong đó có nội dung thanh tra chuyên ngành PCCC. Từ năm 2015 đến hết năm 2019, Thanh tra Bộ Công an đã tham mưu Bộ Công an thành lập 11 đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với 09 UBND cấp tỉnh, Tổng cục Hải quan và Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Kết thúc thanh tra, Bộ Công an đã có 82 kiến nghị đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam; giao cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về PCCC 38 trường hợp với tổng số tiền phạt là 352.150.000đ.

Căn cứ kế hoạch công tác thanh tra hàng năm của lực lượng CAND, tình hình,

đặc điểm của địa phương, yêu cầu của công tác PCCC trên địa bàn quản lý, Cục Cảnh sát PCCC và cứu hộ cứu nạn, Sở Cảnh sát PCCC (trước đây), Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành 144 cuộc thanh tra chuyên ngành PCCC đối với tổng số 1.484 đối tượng là các tập đoàn, tổng Công ty, UBND cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, chủ rừng và các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Kết thúc thanh tra, các đoàn thanh tra đã có 2.013 kiến nghị đối với đối tượng thanh tra và các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với 230 trường hợp với tổng số tiền phạt là 1.026.900.000đ, đề nghị tạm đình chỉ đối với 03 cơ sở.

Thanh tra Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị chức năng tiến hành hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành PCCC, đồng thời thường xuyên tiến hành công tác tổng kết thực tiễn đối với lĩnh vực công tác này. Kết quả, công tác thanh tra chuyên ngành đã đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn, phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, bất cập trong các quy định của pháp luật về PCCC, qua đó, nâng cao nhận thức pháp luật về PCCC của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đặc biệt là đã làm chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của lãnh đạo chính quyền các cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm, chú trọng đến công tác PCCC trên các địa bàn, lĩnh vực, chủ động đầu tư kinh phí, cho công tác PCCC, xây dựng các mô hình an toàn PCCC. Đã có nhiều kiến nghị, đề xuất từ kết quả thanh tra góp phần xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC. Hoạt động thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC đã bám sát nhiệm vụ quản lý Nhà nước của

lực lượng CAND, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thanh tra chuyên ngành CAND nói chung, thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC nói riêng còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, phần lớn tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý hành chính Nhà nước về PCCC, chưa đi sâu vào những nội dung liên quan đến chuyên môn, kỹ thuật đòi hỏi yêu cầu về khoa học, công nghệ cao hoặc những đối tượng có tính đặc thù như: Phương tiện cơ giới, phương tiện thủy nội địa, sân bay, bến cảng; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ PCCC, kinh doanh dịch vụ bảo hiểm cháy, nổ... Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật về công tác thanh tra chuyên ngành CAND còn nhiều vướng mắc, bất cập, nhiều nội dung quy định còn chung chung, không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động thanh tra chuyên ngành quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự nên quá trình tiến hành hoạt động thanh tra còn nhiều khó khăn, vướng mắc; bộ máy thanh tra chuyên ngành PCCC chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; số lượng cán bộ thanh tra chuyên ngành PCCC còn mỏng, chưa thành hệ thống thống nhất, xuyên suốt từ cấp bộ đến địa phương. Đáng chú ý, nguồn lực về vật chất, kỹ thuật, con người phục vụ cho hoạt động thanh tra chuyên ngành còn hạn chế, trong khi đó, công tác PCCC hiện đã áp dụng những ứng dụng công nghệ hiện đại từ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như: Quản lý cơ sở, quản lý, điều hành hệ thống PCCC qua mạng internet; tiếp nhận, xử lý cảnh báo cháy nhanh kết nối từ cơ sở tới lực lượng Cảnh sát PCCC; kết nối hình ảnh hiện trường vụ cháy tới trung tâm chỉ huy chữa cháy; ứng dụng công nghệ thiết kế tòa nhà thông minh, an toàn PCCC; ứng dụng công nghệ trong thẩm duyệt PCCC...



Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ giúp bộ trưởng, giám đốc công an cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lực lượng Thanh tra CAND, trong đó có thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC còn thực hiện những chức năng, nhiệm vụ đặc thù của lực lượng vũ trang là giữ vai trò trọng yếu trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, chủ động làm tốt công tác tham mưu nhằm tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Thủ trưởng Công an các cấp đối với công tác thanh tra CAND nói chung và thanh tra chuyên ngành CAND lĩnh vực PCCC nói riêng. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về thanh tra và pháp luật về PCCC; tạo sự quan tâm, đồng thuận, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội đối với việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC. Thực hiện công khai quá trình thanh tra và kết quả thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế về hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND trong đó có quy định cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, theo hướng: (1) Hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy thanh tra chuyên ngành CAND phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của các đơn vị, địa phương trực thuộc Bộ Công an; (2) Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn

vị có chức năng thanh tra chuyên ngành trong CAND; (3) Hoàn thiện các quy định về đối tượng, phạm vi, nội dung, biện pháp tiến hành thanh tra chuyên ngành; (4) Hoàn thiện quy định pháp luật, lý luận về thanh tra CAND nói chung và thanh tra chuyên ngành CAND lĩnh vực PCCC nói chung giữa các đơn vị được giao chức năng thanh tra chuyên ngành CAND với các cơ quan chức năng trong quá trình tiến hành thanh tra; (5) Hoàn thiện, bổ sung các quy định về trách nhiệm, chế tài nhằm bảo đảm hoạt động thanh tra.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành CAND nói chung và thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC có chuyên môn, nghiệp vụ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Tăng cường đủ biên chế, bố trí những đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, được đào tạo cơ bản về PCCC để theo dõi, nghiên cứu, tham mưu thanh tra chuyên đề này. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức chuyên môn và văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực PCCC cho cán bộ để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ khi thanh tra những nội dung có yêu cầu cao về khoa học, công nghệ.

Bốn là, quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác thanh tra CAND. Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, áp dụng các quy định về chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, chiến sĩ thanh tra CAND.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực PCCC giữa cơ quan thanh tra và các đơn vị nghiệp vụ. Sử dụng có hiệu quả chất lượng nguồn nhân lực và các phương tiện kỹ thuật của các đơn vị phối

hợp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cộng tác viên thanh tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cộng tác viên theo đúng quy định.

Sáu là, đảm bảo cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào hoạt động thanh tra chuyên ngành CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới, hiện đại phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành PCCC. Tổ chức hội nghị, hội thảo phục vụ tổng kết chuyên đề thanh tra diện rộng nhằm đề ra các phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên đề phối hợp, quan hệ phối hợp trong hoạt động thanh tra chuyên ngành của lực lượng CAND.

Trong bối cảnh hiện nay, cùng với những cơ hội là thách thức đến từ tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế, đã và đang ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, kinh tế, xã hội trong nước. Vì vậy, lực lượng Công an nói chung, Thanh tra CAND nói riêng cần không ngừng học tập, phấn đấu, từng bước kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức, tác phong, phẩm chất và năng lực công tác, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật PCCC 2001, sửa đổi bổ sung năm 2013;
2. Luật Thanh tra năm 2010;
3. Báo cáo số 41/BC-ĐGS ngày 17/10/2019 về kết quả giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018" của Đoàn giám sát Quốc hội;
4. Các báo cáo tổng hợp kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC của Thanh tra Bộ Công an trong các năm: 2015, 2016, 2017, 2018, 2019.



Các hoạt động đối ngoại của lực lượng bộ đội biên phòng Việt Nam đóng một vai trò quan trọng, góp phần vào việc bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia ở khu vực biên giới, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế của đất nước. Dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam dự kiến được đưa ra Quốc hội lấy ý kiến thông qua trong năm 2020 sẽ góp phần

tạo ra nền tảng pháp lý vững chắc cho hoạt động đối ngoại của cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng khi thực hiện công tác đối ngoại.

Cần tiên hành các hoạt động đối ngoại đa dạng, phong phú

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa chiến lược tại khu vực Đông Nam Á và thế giới. Lãnh thổ đất nước trải dài từ Bắc vào Nam, hẹp về chiều ngang với diện tích đất liền 331.212 km², diện tích vùng biển thuộc chủ quyền, quyền

chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam chiếm khoảng 1.000.000 km², có độ dài đường biên giới khoảng 4.550 km, phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào, phía Tây Nam giáp Campuchia, phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài khoảng 3.260 km, không kể các đảo. Giữ vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á, Việt Nam cũng nằm bên cạnh tuyến đường hàng hải quan trọng hàng đầu thế giới, chiếm gần một nửa lượng hàng hóa vận chuyển theo đường

LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM

- CƠ SỞ PHÁP LÝ VỮNG CHẮC

CHO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI BIÊN PHÒNG HIỆU QUẢ

 **Nguyễn Văn Tiến**

Phòng Khoa học Quân sự - Học viện Biên phòng





biển hàng năm của cả thế giới và trữ lượng tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đa dạng, phong phú. Trong thời gian qua, lực lượng bộ đội biên phòng Việt Nam, lực lượng trên tuyến đầu của Tổ quốc, đã tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại có hình thức phong phú, đa dạng, có hiệu quả thiết thực: Tổ chức giao lưu hữu nghị biên giới với các nước láng giềng trên bộ như Giao lưu hữu nghị biên giới Việt Nam - Trung Quốc cấp Bộ Quốc phòng; giao lưu hữu nghị biên giới Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào cấp Bộ Tư lệnh; tham gia tiếp đón, giao lưu với lực lượng hải quân, bảo vệ biên giới trên biển với các quốc gia trên thế giới và trong khu vực Đông Nam Á; tham gia huấn luyện, đào tạo, thực hiện các chiến dịch bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải như chiến dịch 90 ngày trên biển, chiến dịch Anchor đấu tranh chống cướp biển và tội phạm trên biển với Philippines, Malaysia, Indonesia cùng Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế Interpol. Sự thành công của các hoạt động đối ngoại phong phú đó trong thực tiễn của lực lượng bộ đội biên phòng đã góp phần đáng kể vào việc xây dựng và củng cố “niềm tin chiến lược”, quan hệ hợp tác, hòa bình, hữu nghị, tin cậy giữa các quốc gia láng giềng, cộng đồng khu vực và quốc tế, tạo môi trường chính trị ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đánh giá đúng tầm quan trọng của Đảng, Nhà nước, quân đội đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Trong những năm trước đây, Luật Biên giới Quốc gia năm 2003, Pháp lệnh Bộ đội biên phòng năm 1997 là những căn cứ pháp lý, dựa vào đó, lực lượng bộ đội biên phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều biến động nhanh, mạnh mẽ, có ý nghĩa chính trị sâu sắc, việc

điều chỉnh chính sách chiến lược của Đảng, Nhà nước, Quân đội cũng có sự kịp thời, sát đúng với tình hình mới. Cụ thể, điểm giao thoa của các chiến lược quốc gia siêu cường trên thế giới như chiến lược “Một vành đai, một con đường” của Trung Quốc, chiến lược “Xoay trục” của Nhật Bản, chiến lược “Hành động phía Đông” của Ấn Độ. Sự cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng mạnh mẽ đặc biệt trên biển Đông có thể tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Các quốc gia ASEAN tiến hành hiện đại hóa quân đội, ban hành các chính sách quốc gia mới để bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc, xây dựng các chính sách pháp lý cho lực lượng bảo vệ biên giới như: Thành lập ICA (The Immigration and Checkpoints Authority - Lực lượng Kiểm soát cửa khẩu và Quản lý di dân) của Singapore trong năm 2003, Đạo luật Cộng hòa số 9993 năm 2009 của Philippines trao quyền cho lực lượng bảo vệ biên giới biển thực hiện các công ước quốc tế, các hiệp định song phương mà Philippines ký kết và các đạo luật quốc gia cho phép, lực lượng thừa hành pháp luật trên biển APMM (The Malaysian Maritime Enforcement Agency) được thành lập ngày 21 tháng 3 năm 2006 theo Đạo luật số 663 - Đạo luật về lực lượng thực thi pháp luật trên biển của Malaysia năm 2004, Mệnh lệnh Tổng thống số 178 năm 2014 của Tổng thống Indonesia thành lập cơ quan an ninh biển BAKAMLA.

Nhận thức rõ được điều đó, Đảng, Nhà nước đã rất quan tâm đến việc xây dựng cơ chế, chính sách cho lực lượng vũ trang Nhân dân, trong đó có lực lượng bộ đội biên phòng Việt Nam. Đáng chú ý, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là kim chỉ nam chỉ đạo mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả hệ thống chính trị trong thực

hiện nhiệm vụ chính trị bảo vệ biên giới. Trong năm 2019, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã công bố rộng rãi Sách trắng Quốc phòng Việt Nam. Văn kiện này đã được giới thiệu rộng rãi với bạn bè thế giới về đường lối quốc phòng độc lập, tự chủ của Việt Nam, đặt ra nhiệm vụ bảo vệ đất nước “từ sớm, từ xa”, chủ động, kết hợp nội lực quốc gia với hợp tác khu vực, quốc tế. Điều này đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với nhiệm vụ bảo vệ biên giới mà trong đó bộ đội biên phòng là “lực lượng chuyên trách”. Việc xây dựng Luật Biên phòng Việt Nam được thảo luận, thông qua tại nghị trường Quốc hội sẽ là sự khẳng định mạnh mẽ ý chí của toàn quân, toàn dân, là sự cụ thể hóa chính xác đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới.

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển, lực lượng bộ đội biên phòng đã hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, quân đội, Nhân dân tin tưởng giao phó. Trên tuyến đầu của Tổ quốc, mọi hoạt động qua lại biên giới vừa được quản lý một cách chặt chẽ để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời vừa đảm bảo giao thông, giao thương hợp pháp diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. Sắp tới, khi Luật Biên phòng Việt Nam được thông qua sẽ tạo điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý để cán bộ, chiến sỹ lực lượng bộ đội biên phòng hoàn thành tốt hơn nữa những yêu cầu đặt ra ngày càng cao hơn trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược Bảo vệ biên giới Quốc gia;
2. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019, Bộ Quốc phòng, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019.
3. Dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.



Tháng Tám về...

Rất nhanh. Chỉ sau một đêm trời đã dịu hẳn. Buổi sớm không còn cái nắng chói chang, oi bức và bỏng rát như thường lệ. Đêm qua tôi không coi dự báo thời tiết nên cứ ngỡ có không khí lạnh tràn về nên tiết trời mới dịu đến như vậy. Đến công ty mới hay cô bạn đồng nghiệp nói rằng tháng Tám đã về, mùa thu đã lấp ló ngoài cửa...

Hẳn ai từng sống giữa những ngày hè oi bức đều cảm thấy sung sướng đến nhường nào khi mùa thu chạm ngõ. Tháng Tám về như một bước khởi mào của chuỗi ngày thu mát mẻ. Trong tiếng gió đu đưa, vờn nhau ngoài cửa sổ, tháng Tám hiện tại khiến tôi lại nhớ về tháng Tám của năm xưa. Tháng Tám năm xưa ở quê nhà đón tôi bằng một cơn mưa mát lịm. Đang trong thời gian nghỉ hè, mấy chị em ngồi trong nhà, bên khung cửa sổ thơm mùi gỗ xoan, chụm đầu đọc truyện cho nhau nghe. Tiếng mưa rơi tí tách, nhỏ giọt tong tong trên mái ngói như một bản nhạc không lời dịu êm và thánh thót. Năm tháng tuổi thơ bình yên của tôi trôi qua. Ước mơ tuổi thơ của tôi xanh ngắt và tan theo những giọt nước mưa tinh khôi.

Tháng Tám về, những ngày mát dịu ở nhà, mẹ chiều đàn con vào bếp làm món khoai xéo yêu thích. Vị ngọt bùi thơm thơm của khoai lang hòa quyện với đậu phộng thơm ngậy, đàn

con ăn say sưa đến no mà không biết chán. Không khí gia đình đầm ấm quây quần bên chiếc mâm nhỏ, trong gian bếp khói rơm quyện vào mưa lạnh nồng nồng, ngai ngái mãi mãi là khoảnh khắc mà tôi chẳng bao giờ quên được. Có những ngày xa quê, vào những ngày tháng Tám về, mưa rơi, một mình ở phố thị lòng tôi lại quay quắt nhớ món khoai xéo của mẹ, nhớ không khí gia đình hạnh phúc.

Tháng Tám về, thương mẹ thật nhiều, triền đê gầy mẹ vẫn oằn lưng gồng gánh. Ngày hai bữa mẹ từ cánh đồng về rồi lại chạy khắp thị trấn bé nhỏ đi thu mua đồng nát. Mẹ gánh cả những cơn ngâu tháng Tám, nặng trĩu đời với bao lo toan. Ở ngoài bãi, đám khoai mì, khoai nước đang chờ bàn tay gầy gò của mẹ thu hoạch cho kịp thời vụ. Mẹ làm không hết việc, làm việc từ sáng đến khuya. Đêm nằm cạnh mẹ, mùi vất vả mẹ tỏa ra từ tấm lưng còng, từ đôi mắt ngời sâu, tim tôi như quận thắt, ngăn nước mắt khỏi chực trào ra.

Tháng Tám về, vườn mẹ ngọt ngào đầy hoa trái. Khu vườn cổ tích có trái thị vàng ươm, trái ổi cơm thơm lừng, chùm táo xôn xao gọi bày sê về mổ quả. Tuổi thơ của tôi. Dấu hài của tôi in khắp khu vườn của mẹ cùng tiếng cười tinh nghịch của đám bạn tóc râu ngô. Đó cũng là nơi mà mỗi lúc muộn phiền tôi muốn trở về nhất. Chiếc xích đu năm xưa ba làm cho tôi vẫn còn đó. Hình bóng người bạn thiếu thời

của tôi vẫn còn đó. Chúng tôi đã ngồi bên nhau trong những chiều tháng Tám nắng vàng như mật ong rất đẹp kể chuyện và hát cho nhau nghe. Đã đôi bận tôi hẹn bạn về vào tháng Tám để ôn lại kỷ niệm nhưng rồi bước chân tôi cứ lang thang, rảo bước khắp chốn quen đi lời hẹn. Đôi khi thấy bản thân mình thật tệ, muốn tan trong cơn mưa tháng Tám cho nỗi niềm bớt chênh vênh...

Tháng Tám về, nhớ thương một thời nghèo khó. Mấy chị em ngồi bên nhau tỉ mỉ cắt, làm từng chiếc nhãn vở, lấy từng tờ báo cũ bọc lại chồng sách giáo khoa vừa xin được. Năm nào cũng học sách giáo khoa cũ nhưng không phải vì thế mà niềm vui giảm đi. Nhìn thành quả những cuốn sách, cuốn vở mới tân trang, mấy chị em cười tít cả mắt, sung sướng tột độ. Tuổi thơ của những đứa con nhà nghèo, được học tập, được cấp sách tới trường là cả một niềm ân huệ to lớn của cuộc đời.

Tháng Tám về, đi qua bao thăng trầm của cuộc đời của tôi, của bạn. Tôi đã trưởng thành hơn qua mỗi tháng Tám yêu thương. Mỗi tháng Tám trôi qua, tôi cầu mong sẽ thật bình yên với quê nhà, với người thân yêu dấu. Để tháng Tám năm sau, năm sau nữa mỗi khi nhớ về quá khứ lòng sẽ thật an yên, nhẹ nhàng như những ánh nắng tháng Tám trong veo.

Đào Thanh Tùng



Mưa, mưa rào rạt ập tới. Mưa xông xộc tấp lên mái tôn nghe rất tai. Sấm chớp đi đùng. Cơn mưa đầu mùa đến bất chợt. Bà Mai cuống quýt chạy ra mé vườn lấy bạt che hết chỗ thuốc xịt xoài. Ngồi dưới đám xoài đang rộ bông mà ruột nổ đôm đốp. Năm nay thời tiết thất thường, chỉ mới đầu mùa thôi mà đã có những cơn mưa bất chợt đến không kịp trở tay. Hôm qua bà mới thuê được hai đầu công xịt rầy xoài, hôm nay tự nhiên mưa rào lại tới. Công cốc. Bà ngồi nhìn những bông xoài bé xíu, trắng li ti rụng xuống gốc, nỗi xót xa ập lên tận mũi.

Năm ngoái cũng tầm này, xoài bắt đầu đậu trái. Mỗi tuần bà chỉ cần xịt thuốc một lần, đủ để bông đơm trái rồi thôi, không thuê thêm công. Mà xoài được mùa, quả nào quả nấy to như cái chén ăn cơm, cân lên cũng được một kí hơn một quả. Giống xoài Đài Loan tím này kể cũng hay, chỉ cần đậu quả, lấy bao bọc ở ngoài, đến độ già thì hái, lúc bóc bao ra một màu tím rìm mát mắt. Giống này đã đậu quả thì không rụng như xoài ba mùa mưa. Số lượng quả ít nhưng chất lượng. Đầu tư bốn năm, năm ngoái bà đã thu về được gần ba trăm triệu. Trả tiền phân bón, thuốc xịt bà cũng còn dư hơn trăm triệu. Xoay vốn trả tiền giống cây.

Tự nhiên năm nay vào vụ, chưa gì ông trời đã hành rồi. Ông cứ sấm đi đùng mấy cái rồi làm mưa luôn, bà trở tay không kịp. Xung quanh mấy rẫy xoài hàng xóm, xoài Thái, xoài cát Hòa Lộc trơ ra những cọng dài, bông nụ đi đâu hết. Ở bên cạnh, chú Toan ới sang:

- Mùa màng gì chán chị Mai nhỉ? Kiểu này chắc gán đất cho mấy tiệm bán thuốc quá!

Bà Mai nói vọng sang:

- Ờ, tui buồn qua nay rồi chú. Tưởng đi đầu chọn giống cho bà con học tập mô hình mà coi bộ khó dữ!

Nông dân

 Truyện ngắn của **Ngô Nữ Thùy Linh**



Minh họa: Phùng Minh



+ Bác quay về trồng giống ba mùa mưa đi, nó không được giá lắm nhưng quả đều, nhiều quả, năng suất tính chung cũng được hơn ấy, mình cứ đi trước thời đại thế này, toàn đứng mũi chịu sào, mấy nữa hết tiền chịu sao nổi. Tiếng ông Toan lại cất lên bên cạnh.

- Mang tiếng là nông dân sản xuất giỏi vùng này, tới nữa đưa giống na không hạt vào thử nghiệm mô hình Vietgap, chú nói giống chơi à, không bỏ được đâu.

Tiếng bà Mai bỏ dở giữa chừng khi từ đâu một cơn gió mạnh thổi qua, lật tung mấy bao thuốc xịt xoài lên. Con chó nghe tiếng ầm ầm ào ào sủa lên ầm ỹ.

Bà Mai là dân gốc ở đây. Vùng chuyên làm xoài cung cấp ra thị trường trong nước và một số xuất khẩu đi nước ngoài. Bà là người đầu tiên áp dụng các cây giống mới vào rẫy của mình. Từ mô hình xoài Thái, xoài cát Hòa Lộc cho tới nay là giống xoài Đài Loan tím. Một loại xoài có chất lượng quả tốt, hình thức đẹp. Ngay từ đầu bà đã chịu khó học hỏi các kĩ sư nông nghiệp trên địa bàn, sau đó tự bắt xe qua các tỉnh lân cận để học hỏi thêm kinh nghiệm trồng xoài. Đất này vốn dĩ hợp với cây xoài và cây điều nên bà chủ động trong việc đầu tư cây trồng. Nhưng thời tiết ngày một khắc nghiệt, làm mùa, năm được, năm mất. Có năm được mùa thương lái lại thu mua với giá rẻ mạt. Năm mất mùa, giá được đẩy lên chút. Bù qua sót lại, bà cũng xoay được để truyền thêm kinh nghiệm cho bà con nông dân ở đây. Bữa nay đang tính nhân giống xoài cho bà con thì mưa tới, mưa như muốn xóa sạch bao công lao của bà và gia đình.

Hôm rồi, trong đợt tổng kết công tác của Mặt trận Tổ quốc huyện, bà vinh dự được khen thưởng thành tích nông dân sản xuất giỏi. Ông Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã mời bà lên phát biểu, chia sẻ kinh nghiệm làm nông cho

mọi người trong hội nghị được biết. Bà bước lên chia sẻ ngập ngừng bởi xưa nay bà chỉ là một người nông dân, chân lấm tay bùn, suốt ngày quần quật với rẫy ruộng. Ít khi bà ra ngoài, trừ lúc đi qua các tỉnh khác tìm hiểu mô hình mới, cách làm hay. Năm nay bà vinh dự nằm trong thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, dĩ nhiên bà cũng góp tiếng nói chung cho sự phát triển nông nghiệp của huyện nhà. Giây phút ban đầu bối rối là thế nhưng khi đã vào chủ đề, chuyên môn của mình, bà nói say sưa, nói như chưa bao giờ được nói. Bao nhiêu kinh nghiệm trồng trái cây bấy lâu nay bà chia sẻ hết. Chốt lại bài phát biểu, bà nói:

- À tui nói là tui nói thế, nhưng các anh chị ngồi đây áp dụng như thế nào cho nó hiệu quả mới là điều đáng bàn thôi.

Cả hội trường vỗ tay rần rần. Bà kết thúc rồi chào ra về luôn bởi hôm đó nhà đang cho mấy ông nông dân các tỉnh khác về xem giống cây của bà. Bà vội về nhà chỉ cho mấy khách tỉnh, xã cách nhân giống, làm cây.

Tính bà Mai là thế, không nề hà, không câu nệ. Bà luôn vui vẻ mỗi khi chia sẻ được kinh nghiệm trồng cây lâu năm của mình cho người dân. Ngoài việc cung cấp giống cây trồng chất lượng tốt, bà còn tận tình chỉ cho người ta cách làm thế nào để có một mùa bội thu, trái cây sạch và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Nhưng ở vùng này, không phải ai cũng học hỏi được vốn kiến thức nông nghiệp đồ sộ của bà Mai. Cho nên có người mua giống về, làm có năng suất thì quay ra cảm ơn bà nhiệt tình lắm. Nhưng có người làm đổ bể, quay ra nhiech móc bà không thương tiếc. Thế nên, mỗi lần đưa giống cây cho người ta bà đều căn dặn:

- Làm cho đúng theo lời tui chỉ nghe, chỉ sai một bước thôi là mất mùa rồi. Lúc đó không đổ lỗi là tại ai à nha!

Nói là nói thế, áp dụng thế cho những năm thời tiết ổn định, giá cả đầu ra cũng tốt. Như năm nay, biết nói sao được. Một vùng đất chỉ có hai mùa nắng, mưa. Năm nay tới mùa mưa thêm gió quật, sấm sét. Người ta cứ nghĩ nó luôn êm đềm như vậy cho tới một ngày mẹ thiên nhiên nổi giận. Bằng chứng là đám xoài của bà Mai coi như đổ sông đổ bể, không thể đậu trái được. Kể cả những đám rẫy lân cận, đều bị tình trạng y chang như vậy. Buổi sáng góc đầu dẫy đã thấy một đồng bóng xoài đen ngòm, rụng dưới gốc. Bà Mai lụi cụi kéo dây ra, lấy thùng phuy đổ thuốc ra xịt tiếp. Còn nước còn tát, bà không thể để vườn cây của mình mất trắng như vậy được. Tiếng thằng con ở trong nhà vọng ra:

- Thôi đi má ơi, đặng nào nó cũng rụng hết rồi, má xịt chi cho tốn thêm tiền thuốc.

Bà xăng giọng:

- Thằng này nói bậy mày, cả mẫu rẫy của người ta, nói bỏ là bỏ à?

Rồi bà lại kéo cái dây xịt ra xa, lóc cóc một mình cố làm trong ngày cho hết đám xoài. Còn nước còn tát, bà vẫn hi vọng ông trời không lấy đi của bà và những người dân ở đây tất cả những gì mà họ đã cố công vun trồng.

Vừa làm bà vừa suy nghĩ mông lung. Bà nhớ đợt thực tế vừa qua được đi qua hai nước là Hàn Quốc và Trung Quốc. Đi thăm những vùng người ta sản xuất nông nghiệp trái cây sạch. Nhìn những vùng đất nhỏ, cằn cỗi của đất nước họ và chột xốt xa cho nông dân mình. Rõ ràng họ không được thiên nhiên ưu đãi nhiều nhưng về sản xuất trái cây họ bước xa hơn mình một bước. Ở Việt Nam, thiên nhiên ưu đãi, đất đai màu mỡ, hà có gì mình không theo đuổi kịp họ. Điều đó làm bà trăn trở. Tới hội nghị hôm đó, bà đã nói hết những gì mình học được từ nước bạn cho bà con nghe. Nhưng cũng trong số bà con đó, có người bĩu môi:



- Chị Mai nói thế nghe dễ òm, tui tui làm quanh năm, bán mặt cho đất bán lưng cho trời, ăn dầm nằm dề ngoài rẫy cả mấy tháng trời, một năm cũng chỉ thu được vài chục triệu bạc. Nói như chị vậy ai cũng làm được, ai cũng giàu à?

Bà Mai hơi chạnh lòng. Trong thâm tâm, chia sẻ kinh nghiệm bà chỉ muốn nông dân mình khá lên. Ai cũng có điều kiện tốt hơn. Mà kể ra có làm mô hình tốt, phát triển thì mới đưa ngành nông nghiệp của đất nước mình đi lên được chứ. Chỉ nghĩ thế thôi bà lại có thêm động lực để cố vũ tinh thần cho bà con nông dân nơi đây.

Có công văn trên tỉnh về việc hỗ trợ thiệt hại điều, xoài cho bà con do mưa lũ thất thường. Bà Mai mừng thầm trong bụng, ít nhiều gì cũng đỡ cho bà con nông dân nơi đây. Sáng hôm ấy, bà thấy người ta đi ra xã quá chừng, nghe nói kê khai diện tích thiệt hại để được hỗ trợ tiền. Trong đám đông loi nhoi đó, bà thấy anh Phần, con ông Tư cả. Một anh chuyên đi đá gà, thuốc phi phèo trên miệng liên tục. Nhà anh ta có mỗi sào rẫy mà năm nào cũng thất mùa, bởi cái tính lười nhác và cứ ăn bám vào ba mẹ. Khoác vai một anh nựa trong làng, Phần hí hửng lắm:

- Tao sẽ kê lên nhà tao một mẫu, để người ta hỗ trợ được nhiều nhiều chút!

Thằng kia lắc đầu:

- Mày khùng à? trên mà người ta biết, mày chết chắc.

Thằng Phần cười hề hề:

- Biết thế nào được, xứ mình ai cũng có năm bảy mẫu xoài, điều. Tao kê có xíu người ta sao biết?

Bà Mai đi phía sau, nghe rõ mồn một từng câu, từng chữ của thằng Phần. Bà quay lại, đi chậm hơn mấy bước rồi lên qua đường tắt đi về nhà. Dù gì bà cũng là nông dân sản xuất giỏi ở vùng này, biết chuyện mà không thưa khác gì bà là đồng phạm ăn bớt tiền Nhà nước.

Chỉ nghĩ đến đó thôi bà học tốc lấy xe chạy lên thẳng huyện báo cáo tình hình. Tiếng xe nổ tành tạch, vù ra khỏi cổng khiến thằng con giật mình. Chưa bao giờ nó thấy bà Mai vội vàng đến thế.

Xe chòng chành đi qua đường đất, rồi thẳng ra quốc lộ. Bà cứ thế chạy một mạch trên con đường lên huyện. Miệng bà không ngớt lẩm nhẩm:

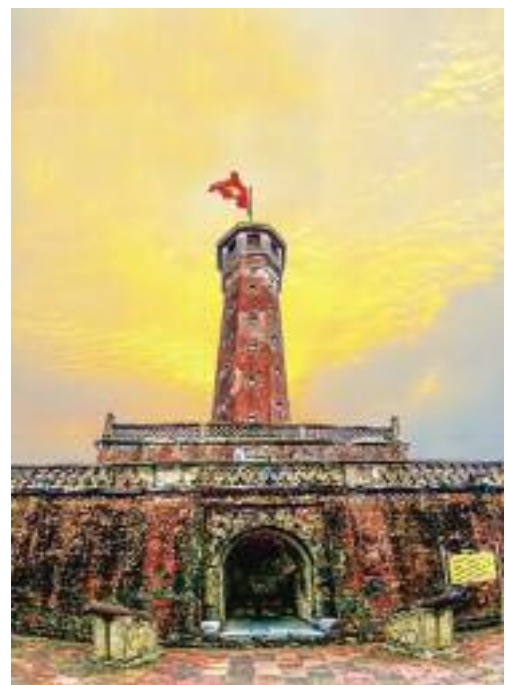
- Giúp bà con không phải giúp bằng cách bao che... giúp bà con không phải giúp bằng bao che...

THU VÀNG

Chào mừng 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh 2/9

Lô Giang sóng nổi giặc chìm
Bình Ca bến nhớ sông in bóng thù
Sao vàng cờ đỏ chào thu
Tre xanh giáo mác quân thù khiếp kinh
Xuân mời thu đến ghi hình
Nhà cao đường rộng sông xanh đẹp trời
Việt Nam nhớ Bác noọng ơi...
Tân Trào - Hồng Thái người ơi nhớ về!
Tình ru đàn tính say mê
Xây đời hạnh phúc bản quê sáng ngời!
Cơm lam chào đón bạn ơi...
Rau trồng đất sạch, cá tươi ao nhà
Gà đồi cục tác cục ta
Công nông tiến bước giục ta thu vàng...

Phúc Khánh





Đảng bộ Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh tập thể, hướng đến mục tiêu đơn vị xuất sắc, vững mạnh và dẫn đầu trong các hoạt động, phong trào^(*)

Vừa qua, Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội có ý nghĩa quan trọng, định hướng cho toàn Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể thuộc Thanh tra Bộ, trong đó xác định khâu đột phá nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh tập thể, nâng cao năng lực, đẩy mạnh đổi mới tổ chức và hoạt động. Từ đó, tạo nền tảng để Thanh tra Bộ trở thành một đơn vị xuất sắc, vững mạnh và dẫn đầu trong các hoạt động, phong trào của cơ quan Bộ. Nhân dịp này, phóng viên Tạp chí Thanh tra đã có cuộc trao đổi với đồng chí Nguyễn Tiến Tùng - Bí thư Đảng ủy Thanh tra Bộ LĐTBXH nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chánh Thanh tra Bộ.

PV: Tổng kết việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, xin đồng chí cho biết Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐTBXH đã đạt những kết quả nổi bật nào trên các lĩnh vực công tác?

Đồng chí Nguyễn Tiến Tùng: Trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐTBXH đã phối hợp với lãnh đạo đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, các tổ chức chính trị xã hội trực thuộc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, đạt được những kết quả nổi bật.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐTBXH đã xây dựng chương trình hoạt động toàn khóa, với phương châm xây dựng đơn vị “Kỷ cương - Thân ái - Đoàn kết - Chất lượng”. Yêu cầu tất cả các chi bộ, đảng viên phải xây dựng kế hoạch học tập hàng năm về tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh gắn với phong trào “Tự học tập, rèn luyện nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn”.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền xây dựng, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ để làm căn cứ vận hành mọi hoạt động của tổ chức, đặc biệt là quy chế đánh giá cán bộ công chức, quy chế thi đua, khen thưởng làm căn cứ đánh giá, bình xét thi đua hàng năm một cách chính xác. Đồng thời, áp dụng nhiều phương pháp sinh hoạt chi bộ, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên tham gia ý kiến nhiều hơn trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; hạn chế tình trạng độc thoại bằng cách phân công đảng viên chuẩn bị nội dung sinh hoạt, áp dụng và sử dụng phương tiện kỹ thuật phục vụ cho buổi sinh hoạt phong phú, sinh động.



Đồng chí Nguyễn Tiến Tùng - Bí thư Đảng ủy Thanh tra Bộ LĐTBXH nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chánh Thanh tra Bộ LĐTBXH.
Ảnh: PV

Việc quy hoạch, bổ nhiệm đảng viên trẻ cả về tuổi nghề và tuổi Đảng cũng là khâu đột phá trong công tác cán bộ và củng cố tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ Thanh tra Bộ. Mọi dư luận, ý kiến có liên quan đến cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ chức vụ lãnh đạo đều được kiểm tra, xem xét, phân tích cụ thể, chính xác và kết luận công khai. Do đó, nội bộ đơn vị luôn đoàn kết, nhất trí, không có hiện tượng bè phái, cục bộ.

Cũng trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐTBXH đã lãnh đạo Thanh tra Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Thanh tra Bộ LĐTBXH đã triển khai 2.588 cuộc thanh tra, tăng 571 cuộc so với nhiệm kỳ trước. Bằng việc lựa chọn lĩnh vực thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vấn đề bức xúc, dư luận quan

(*) Tiêu đề do Tòa soạn đặt



Đồng chí Trịnh Minh Chí, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ LĐTBXH (thứ tư từ phải sang) chúc mừng Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh tra Bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: PV

tâm, Thanh tra Bộ LĐTBXH đã làm nên bước phát triển đột phá và dẫn đầu trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Một số lĩnh vực thanh tra như: Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động; việc thực hiện chính sách đối với người có công; thanh tra hành chính, công vụ cũng có những đổi mới. Cụ thể:

Trong lĩnh vực thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Thanh tra Bộ LĐTBXH đã chủ động đề xuất Bộ, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, VCCI phát động Chiến dịch Thanh tra lao động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, như: Chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực may mặc (năm 2015), xây dựng (năm 2016), điện tử (năm 2017), khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng (năm 2018), chế biến gỗ (năm 2019) và Bảo hiểm xã hội (năm 2020). Từ đó, ngành May mặc tạo được uy tín trên thị trường thế giới do sản phẩm không sử dụng lao động chưa thành niên, chấp hành tốt pháp luật lao động, thị trường liên tục được mở rộng; số vụ tai nạn lao động chết người trong ngành Xây dựng giảm rõ rệt; một số ngành kinh tế khác cũng được hưởng lợi thông qua chiến dịch thanh tra. Đặc biệt, việc mở chiến dịch thanh tra đã phát huy được tính ưu việt của cơ quan truyền thông trong việc khuyến cáo các sai phạm thường gặp trong từng lĩnh vực để

người sử dụng lao động và người lao động chủ động phòng tránh; kịp thời phát hiện, uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý những hành vi vi phạm của doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực thanh tra việc thực hiện chính sách đối với người có công, Thanh tra Bộ LĐTBXH đã tăng cường, đẩy mạnh công tác thanh tra, ưu tiên lựa chọn nội dung thanh tra trọng tâm về việc thực hiện chính sách đối với hai nhóm đối tượng (thương binh và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học). Qua đó, phát hiện hơn 300 trường hợp hồ sơ giả mạo; hàng nghìn trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ, phải kiến nghị đình chỉ trợ cấp, thu hồi số tiền đối tượng đã hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước hàng trăm tỷ đồng, góp phần giảm chi ngân sách Nhà nước hàng năm hàng chục tỷ đồng, chuyển cơ quan điều tra để khởi tố nhiều vụ án hình sự.

Về thanh tra hành chính, công vụ, trong nhiệm kỳ, Thanh tra Bộ LĐTBXH đã phát hiện, xử lý và chấn chỉnh các sai phạm phát hiện tại đơn vị được thanh tra, giúp công tác quản lý của Bộ đối với các đơn vị thuộc Bộ tốt hơn, kịp thời phòng ngừa vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí. Đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền hàng tỷ đồng, kiến nghị Bộ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm.

PV: Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020, xin đồng chí chia sẻ một số bài học kinh nghiệm của Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐTBXH?

Đồng chí Nguyễn Tiên Tùng: Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Một là, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; kết hợp chặt chẽ giữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của thủ trưởng cơ quan, đơn vị với việc phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hai là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, xây dựng và nhân rộng những tấm gương điển hình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Ba là, thường xuyên củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo người đứng đầu, đề ra biện pháp cụ thể và sâu sát trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các



chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng và chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp.

Bốn là, thực hiện đúng quy định, quy chế về công tác cán bộ, quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo quy hoạch và tiêu chuẩn; không ngừng củng cố kiện toàn tổ chức và cán bộ gắn với việc thực hiện chính sách cán bộ.

Năm là, tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội mở các diễn đàn, hội nghị chuyên đề qua đó định hướng cho các tổ chức này hoạt động tốt hơn.

PV: *Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được đồng thời thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, trong thời gian tới, Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐT BXH cần tập trung vào những nhiệm vụ then chốt nào, thưa đồng chí?*

Đồng chí Nguyễn Tiến Tùng: Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, trong thời gian tới, Đảng bộ Thanh tra Bộ LĐT BXH lãnh đạo Thanh tra Bộ tập trung vào những nhiệm vụ then chốt như sau:

Một là, triển khai và quán triệt kịp thời các Nghị quyết, hướng dẫn của cấp ủy Đảng cấp trên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương của đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng thông qua việc tăng cường và nâng cao chất lượng ban hành Nghị quyết của Đảng ủy, Chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ, các buổi sinh hoạt chuyên đề. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi bộ, đảng viên.

Hai là, tăng cường số lượng cuộc thanh tra hành chính, phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị thuộc Bộ, giúp lãnh đạo Bộ quản lý tốt các đơn vị thuộc thẩm quyền. Đổi mới nội dung, phương pháp thanh tra chuyên đề, tiếp tục thực hiện các chiến dịch thanh tra việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công, thanh tra lao động để tăng cường tuân thủ theo từng lĩnh vực của ngành kinh tế.

Ba là, đối với công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo cần đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không để đơn thư tồn đọng, áp dụng công nghệ, thông tin trong xử lý đơn, thư trực tuyến; cải tạo, nâng cấp nhằm tăng chất lượng tiếp công dân tại Bộ; tham mưu tốt cho lãnh đạo Bộ về thực hiện cơ chế một cửa trong công tác tiếp công dân xử lý đơn, thư đến Bộ.

Bốn là, tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 tại các đơn vị thuộc Bộ, chú trọng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tham mưu cho lãnh đạo Bộ quản lý, chỉ đạo thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 thuộc phạm vi trách nhiệm của lãnh đạo Bộ.

Năm là, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trẻ, có triển vọng. Phát động các phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, tạo cơ sở cho việc khen thưởng, kỷ luật công minh, tương xứng mức cống hiến và tạo động lực cho các cá nhân tận tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức đoàn thể; đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn đơn vị, trước hết là chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên.

PV: *Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!*

Minh Nguyệt (thực hiện)

BA ĐÌNH MÙA THU NĂM ẤY

Vời vợi mùa thu tháng Tám
Ba Đình rợp bóng cờ bay
Nhớ về mùa thu năm ấy
Bồi hồi hương cỏ, hương cây

Mùa thu, mùa thu lộng gió
Non sông một dải trời mây
Bao người con yêu ngã xuống
Cho ngày Độc lập hôm nay

Còn vang lời Bác nơi đây
"Tôi nói đồng bào nghe rõ không"
Ấm lời Cha già dân tộc
Tình người nhân hậu mệnh mông

Bao năm Bác đã đi xa
Ba Đình mãi hình bóng Bác
Tháng Tám mùa thu bát ngát
Tháng Tám hồng ánh vàng sao!

Lê Hoài Minh





THANH NIÊN, PHỤ NỮ CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG “CẢ NƯỚC CHUNG TAY VÌ NGƯỜI NGHÈO - KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU”

Vũ Thị Hạnh

Thanh tra Công an tỉnh Bắc Giang

Trong những năm qua, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ Công an tỉnh Bắc Giang đã phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tích cực, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn cũng như tham gia các hoạt động phong trào. Dựa trên ý nghĩa sâu sắc của 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân và Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an Nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ”, thanh niên, phụ nữ Công an tỉnh Bắc Giang đã xây dựng cho mình mục tiêu, lý tưởng và lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi hành động.

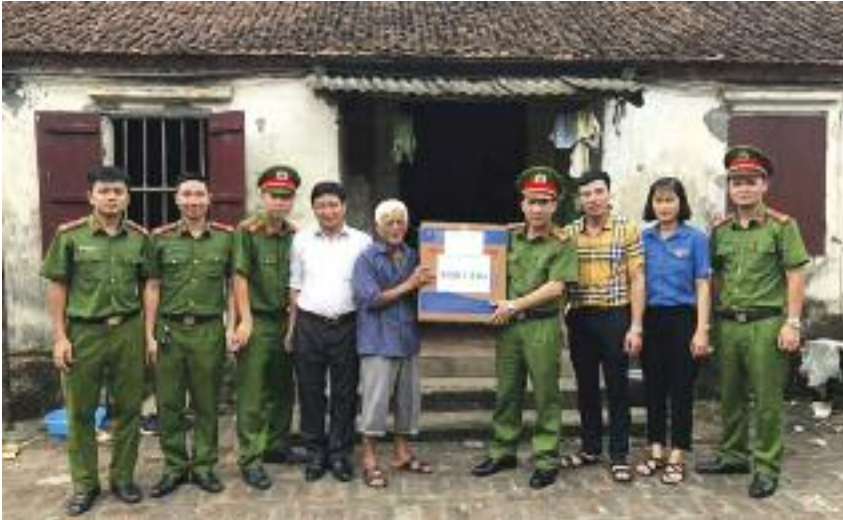


Lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, vừa qua, Công an tỉnh Bắc Giang đã tổ chức Đại hội thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” trong lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2020; trong đó Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ có vai trò nổi bật. Nhiều phong trào, hoạt động thiết thực đã được tổ chức. Có thể nói, trong 5 năm qua, phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” được Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ Công an tỉnh đặc biệt chú trọng. Có lẽ, ý nghĩa của phong trào này đã thực sự đánh thức trái tim và thấm sâu trong suy nghĩ của mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân. Điều này được thể hiện bằng các hành động cụ thể.

Đoàn Thanh niên Công an tỉnh với 24 Đoàn cơ sở trực thuộc đã tổ chức 05 hoạt

động tình nguyện mùa Đông và Xuân tình nguyện tại các huyện Lục Ngạn, Yên Thế, Lạng Giang với các hoạt động tình nguyện tập trung như: Thực hiện công trình thanh niên tu sửa, sơn mới trạm y tế, trường mầm non xã, nhà văn hóa các thôn với tổng diện tích trên 4.000m²; trao tặng hơn 500 suất quà Tết cho hộ nghèo, gia đình chính sách và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nạo vét hơn 2km kênh mương nội đồng, làm thủ tục cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân miễn phí cho trên 400 người dân; khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho gần 300 người với tổng trị giá các hoạt động là trên 400 triệu đồng. Đăng ký thực hiện 09 công trình thanh niên cấp huyện (nhà tình nghĩa, sơn mới trạm y tế, trường mầm non và nhà văn hóa), hướng dẫn cấp cơ sở đăng ký, thực hiện trên 200 công trình, phần việc thanh niên, trong đó gần 50% số lượng công trình, phần việc gắn với

thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các đơn vị. Tổ chức 05 chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, tập trung cho các hoạt động tình nguyện tại chỗ, phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, huy động các tầng lớp thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị như: Tổ chức và chỉ đạo các cơ sở Đoàn tu sửa, chỉnh trang, thắp nến tri ân 30 nghĩa trang liệt sỹ; tổ chức khám, tư vấn và phát thuốc miễn phí cho trên 600 thương, bệnh binh và thân nhân gia đình chính sách; thăm hỏi, trao tặng gần 500 suất quà cho các gia đình chính sách; nhận đỡ đầu 05 học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thi công lắp đặt 800m đường điện chiếu sáng nông thôn, với tổng trị giá của chiến dịch là trên 300 triệu đồng. Tổ chức hiệu quả các hoạt động giúp đỡ Nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế xây dựng nông thôn mới với



Tặng quà hộ gia đình chính sách ở xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ảnh: PV

các hoạt động như: Thi công 300m công trình “Đường hoa thanh niên”; vệ sinh môi trường xóa 01 điểm đen về rác thải nông thôn; nạo vét, khơi thông 1,8 km kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu; hỗ trợ san lấp mặt bằng 02 sân bóng đá; tặng 02 bộ cầu môn, lưới, 04 quả bóng đá; hỗ trợ sơn mới 05 nhà văn hóa các thôn; thi công sửa chữa 02 ngôi nhà 19/8 với tổng giá trị 50 triệu đồng; tặng gần 100 suất quà cho các gia đình chính sách và học sinh nghèo vượt khó trị giá trên 30 triệu đồng; nhận đỡ đầu 11 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 36 triệu đồng; giúp đỡ 02 gia đình chính sách thu hoạch hoa quả và dọn dẹp nhà cửa.

Trong phong trào tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Công an tỉnh đã tổ chức cấp lại miễn phí chứng minh nhân dân cho trên 300 người, tặng hơn 800 suất quà cho các gia đình, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn (xe đạp, chăn ấm, quần áo, nhu yếu phẩm, cặp sách, quạt điện, tiền mặt, bánh kẹo...); nhận đỡ đầu 09 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tu sửa, sơn mới 03 ngôi nhà 19/8, 09 nhà văn hóa, trường mầm non; hỗ trợ phá dỡ, xây dựng nhà cho 01 hộ nghèo tại xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam; lắp đặt 01 điểm vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi, thi công lắp đặt 800m đường điện chiếu sáng nông thôn, trồng mới 1,2km đường hoa thanh niên...

Song hành cùng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Công an tỉnh cũng duy trì công trình,

phần việc đã đăng ký “làm theo lời Bác” như: Mô hình tiết kiệm 10.000 đồng/hội viên/tháng ở 13/13 cơ sở Hội, nhằm giúp đỡ hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh. Các cơ sở Hội đã thực hiện và đăng ký thực hiện 40 công trình, phần việc phụ nữ đạt hiệu quả. Điển hình là: Mô hình “Ngày thứ Bảy vì dân” nhằm giúp cán bộ, công dân, công chức và sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng trở về địa phương có nhu cầu làm hộ chiếu và giấy tờ liên quan nhưng không thể thực hiện trong ngày hành chính; mô hình “Giáo dục cải tạo phạm nhân” xuất phát từ đặc thù can phạm nhân nữ tại trại tạm giam, trong số những can phạm nhân đó có những mảnh đời éo le, mỗi người một tính cách, một hoàn cảnh, một tâm tư tình cảm riêng nên dễ nảy sinh va chạm trong sinh hoạt, lao động, cải tạo... Từ những vấn đề đó, đòi hỏi cán bộ, hội viên phụ nữ Trại tạm giam phải nắm bắt tâm tư, tình cảm để động viên, giáo dục cảm hóa họ hiểu được tội lỗi, thành khẩn khai báo, tích cực học tập, lao động cải tạo để được hưởng sự khoan hồng của Đảng, Nhà nước, sớm trở về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội... Đặc biệt là mô hình “Lợn nhựa tiết kiệm” và quỹ “Nghĩa tình chị em”, Hội Phụ nữ đã dùng số tiền quyên góp được hỗ trợ 02 “Mái ấm tình thương”; thăm và tặng quà cho hội viên Hội Phụ nữ Phòng Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn lao

động và con hội viên phụ nữ bị bỏng; thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ; tặng 10 xe đạp cho trẻ em nghèo vượt khó vươn lên có thành tích cao trong học tập...; đã tổ chức thăm hỏi, động viên được gần 300 lượt với tổng số gần 300 triệu đồng. Hiện nay, hội viên phụ nữ Công an tỉnh không có hộ nghèo, song do hoàn cảnh riêng từng gia đình nên một số chị em còn khó khăn. Vì vậy, 100% cơ sở Hội duy trì có tổ nhóm phụ nữ tiết kiệm, quyên góp, ủng hộ, giúp đỡ những hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, hoạt động ngày càng đi vào thường xuyên, nề nếp, thiết thực, hiệu quả; đã quyên góp, hỗ trợ ủng hộ cho 04 hội viên phụ nữ với số tiền gần 50 triệu đồng.

Với những cố gắng, nỗ lực không ngừng, Đoàn Thanh niên Công an tỉnh xứng đáng với vai trò là đội dự bị đáng tin cậy của Đảng, lực lượng xung kích cách mạng. Đối với Hội Phụ nữ Công an tỉnh, vai trò nòng cốt trong công tác tập hợp, đoàn kết phụ nữ tham gia tích cực vào thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn cũng như các hoạt động phong trào đã được phát huy mạnh mẽ.

Trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Công an tỉnh Bắc Giang nói chung và Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Công an tỉnh Bắc Giang nói riêng quyết tâm không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên, với lý tưởng trong sáng, vững vàng và xuyên suốt trong quá trình công tác và chiến đấu, không buông tay để cùng “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; để lời căn dặn của Bác đối với thanh niên: “Phải không sợ khổ, không sợ khó, thực hiện đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” đi sâu vào cuộc sống của mỗi đoàn viên, thanh niên Công an tỉnh Bắc Giang. Đối với phụ nữ, tiếp tục rèn luyện 4 phẩm chất: Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang; mãi là thanh âm trong trẻo của mỗi ngày mới và là ngọn lửa đầy ấm áp, yêu thương cho mỗi tổ ấm gia đình. Tất cả cùng đoàn kết “xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ”./.



Nội dung cơ bản của Thông tư 03/2020/TT-BNV **QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, BIỆN PHÁP BẢO VỆ VỊ TRÍ CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI TỐ CÁO LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

 **K. Dung**

Ngày 21/7/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Thông tư 03/2020/TT-BNV quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi là Thông tư 03).

Thông tư 03 áp dụng cho 3 nhóm đối tượng, đó là: Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi là người tố cáo); Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tố cáo, giải quyết tố cáo; Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo.

Ai là người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo?

Thông tư 03 quy định, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo thuộc quyền quản lý.

Trong trường hợp người tố cáo đó không thuộc thẩm quyền quản lý thì người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được người có thẩm quyền giải quyết tố cáo yêu cầu hoặc đề nghị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo.



Từ ngày 05/9/2020, không xử lý kỷ luật người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ, trừ trường hợp người đó có hành vi vi phạm không liên quan đến lĩnh vực tố cáo.

Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Bên cạnh đó, tổ chức, đơn vị làm công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức công đoàn, Ban thanh tra Nhân dân và các tổ chức khác cùng cấp trong việc thực hiện bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo.

Trình tự, thủ tục bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo

Người tố cáo có văn bản đề nghị người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ khi có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự,

nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo (gọi chung là người được bảo vệ) đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hay họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo. Người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền tự quyết định hoặc theo đề nghị của người tố cáo quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.

Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ phải có các thông tin về ngày, tháng, năm đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ; họ tên, địa chỉ của người tố cáo;



họ tên, địa chỉ của người cần được bảo vệ; lý do và nội dung đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ; chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố cáo.

Trong trường hợp khẩn cấp, người tố cáo có thể trực tiếp đến đề nghị hoặc thông qua điện thoại đề nghị người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ ngay nhưng sau đó nội dung đề nghị phải được thể hiện bằng văn bản.

Tuy nhiên, không phải trường hợp nào đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cũng xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo. Chỉ khi xét thấy đề nghị bảo vệ là có căn cứ, có tính xác thực hoặc trong quá trình giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo thấy có căn cứ như đã nói ở trên thì người giải quyết tố cáo kịp thời ra quyết định và áp dụng các biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết. Trường hợp đề nghị của người tố cáo không có căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người tố cáo hoặc gửi thông báo cho người giải quyết tố cáo để giải thích rõ lý do.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện việc bảo vệ. Thời gian bảo vệ được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp bảo vệ cho đến khi việc áp dụng biện pháp bảo vệ được chấm dứt (tức là khi người giải quyết tố cáo đã ra kết luận nội dung tố cáo hoặc quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo hoặc xét thấy căn cứ áp dụng biện pháp bảo vệ không còn hoặc theo đề nghị bằng văn bản của người được bảo vệ).



Người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức được bảo vệ vị trí công tác theo Thông tư 03/2020/TT-BNV Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ gồm 9 mục văn bản như: Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của người tố cáo; yêu cầu hoặc đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của người giải quyết tố cáo; kết quả xác minh thông tin về đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ; quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ; văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ; quyết định thay đổi, bổ sung biện pháp bảo vệ; văn bản yêu cầu, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp áp dụng biện pháp bảo vệ; báo cáo kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ; quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ và các tài liệu khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp bảo vệ.

Biện pháp bảo vệ người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức

Theo Thông tư 03, có 06 biện pháp bảo vệ người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức, trong đó ngoài 4 *biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Tố cáo năm 2018*, Thông tư 03 bổ sung quy định *không thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm, phân công công việc khác* đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời

gian được bảo vệ, trừ trường hợp được sự đồng ý của người tố cáo; hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo; hoặc trong trường hợp cần phải thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đó theo quy định tại Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (qua phương thức chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương).

Bên cạnh đó, Thông tư 03 cũng bổ sung quy định về việc *không xử lý kỷ luật người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ, trừ trường hợp người đó có hành vi vi phạm không liên quan đến lĩnh vực tố cáo*.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2020./.



VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát Nhân dân

Ngày 09/7/2020, Viện Kiểm sát Nhân dân (KSND) Tối cao đã ban hành Quyết định số 249/QĐ-VKSTC quy định về quy trình tiếp công dân trong ngành KSND. Quy định gồm có 5 chương, 31 điều quy định chi tiết về trình tự, thủ tục tiếp công dân của công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Viện KSND các cấp.

Theo quy định, viện KSND các cấp quản lý việc tiếp nhận thông tin khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thông qua sổ tiếp công dân và phần mềm quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Về việc tiếp người khiếu nại

Bước đầu, cần xác định thông tin cá nhân của người khiếu nại, cũng như tính hợp pháp của người đại diện. Khi tiếp người khiếu nại, người tiếp công dân yêu cầu người khiếu nại nêu rõ họ tên, địa chỉ, xuất trình giấy tờ tùy thân và xác định họ là người tự mình thực hiện việc khiếu nại hay người đại diện của cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại. Trường hợp cá nhân thực hiện việc khiếu nại thông qua người đại diện theo pháp luật thì người tiếp công dân yêu cầu người đại diện theo pháp luật xuất trình sổ hộ khẩu, văn bản cử hoặc chỉ định của cơ quan có thẩm quyền hoặc các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là đại diện theo pháp luật của cá nhân. Trường hợp cơ quan, tổ chức thực hiện việc khiếu nại thông qua người đại diện là người đứng đầu cơ quan, tổ



chức thì người tiếp công dân yêu cầu người đại diện xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức. Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền để thực hiện việc khiếu nại thì người tiếp công dân đề nghị người được ủy quyền xuất trình văn bản ủy quyền khiếu nại để chứng minh việc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của mình. Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại ủy quyền cho luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý thực hiện việc khiếu nại thì người tiếp công dân yêu cầu luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý xuất trình thẻ luật sư, thẻ trợ giúp viên pháp lý và văn bản ủy quyền khiếu nại.

Tiếp theo, cần nghe, ghi chép nội dung khiếu nại. Từ đó, kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ cần thiết và căn cứ vào đơn

kiếu nại hoặc nội dung trình bày của người khiếu nại, những thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan mà người khiếu nại cung cấp, người tiếp công dân phải ghi thông tin vào sổ tiếp công dân và nhập thông tin vào phần mềm quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành.

Sau khi nghe người khiếu nại trình bày, nghiên cứu sơ bộ nội dung khiếu nại, các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan mà người khiếu nại cung cấp, người tiếp công dân cần xác định những nội dung sau:

- Địa điểm, thời gian phát sinh vụ việc;
- Người bị khiếu nại là cá nhân hay cơ quan, tổ chức;
- Nội dung khiếu nại và thẩm quyền giải quyết;



- Đối tượng khiếu nại là quyết định hay hành vi;

- Quá trình xem xét, giải quyết: Cơ quan đã giải quyết; kết quả giải quyết, hình thức văn bản giải quyết của cơ quan có thẩm quyền;

- Yêu cầu của người khiếu nại;

- Thời hạn, thời hiệu giải quyết liên quan đến nội dung khiếu nại.

Khi xử lý khiếu nại, có hai trường hợp là khiếu nại thuộc thẩm quyền và không thuộc thẩm quyền.

Trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát cấp mình mà không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 đến khoản 8 Điều 11 Luật Khiếu nại thì người tiếp công dân phải làm các thủ tục tiếp nhận khiếu nại, đơn khiếu nại và các thông tin, tài liệu, chứng cứ kèm theo do người khiếu nại cung cấp, chuyển đến các đơn vị nghiệp vụ để thụ lý theo quy định; trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của viện kiểm sát cấp mình, người tiếp công dân tiếp nhận đơn, tài liệu để thực hiện thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật và của Ngành; trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết theo quy định, người tiếp công dân phải nêu căn cứ để trả lời cho người khiếu nại đối với trường hợp không đủ điều kiện, giải thích và hướng dẫn người khiếu nại bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại; trường hợp người khiếu nại đề nghị gặp lãnh đạo viện kiểm sát hoặc thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tham mưu giải quyết khiếu nại để trình bày những nội dung liên quan đến khiếu nại thuộc thẩm quyền của viện kiểm sát cấp mình thì

người tiếp công dân ghi nhận, sau đó báo cáo lãnh đạo viện kiểm sát hoặc thủ trưởng đơn vị được đề nghị tiếp xem xét, quy định. Trên cơ sở ý kiến, quyết định của lãnh đạo viện kiểm sát hoặc thủ trưởng đơn vị, người tiếp công dân thông báo lại cho người khiếu nại biết.

Trường hợp khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc thẩm quyền kiểm sát của viện kiểm sát cấp mình thì người tiếp công dân hướng dẫn người khiếu nại khiếu nại đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; Trường hợp khiếu nại đã được viện kiểm sát cấp dưới trực tiếp thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền nhưng quá thời gian quy định mà chưa được giải quyết thì người tiếp công dân nhận đơn và báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc thủ trưởng đơn vị để xem xét, quyết định; Trường hợp người tiếp công dân đã hướng dẫn, giải thích nội dung khiếu nại không thuộc thẩm quyền kiểm sát của viện kiểm sát nhưng công dân không đồng ý, vẫn đề nghị viện kiểm sát nhận đơn thì người tiếp công dân lập biên bản tiếp nhận, xác định rõ vụ, việc không thuộc thẩm quyền và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết, đồng thời thông báo cho công dân biết để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đơn.

Trường hợp đơn đề nghị kiểm tra đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Viện kiểm sát cấp mình thì người tiếp công dân xử lý đơn theo quy định tại quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp và quy trình giải quyết khiếu nại tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Viện trưởng Viện KSNĐ Tối cao.

VỀ VIỆC TIẾP NGƯỜI TỐ CÁO

Khi tiếp người tố cáo, người tiếp công dân yêu cầu người tố cáo nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân và kiểm tra tính hợp lệ của giấy tờ đó. Đặc biệt, trong quá trình tiếp người tố cáo, người tiếp công dân phải giữ bí mật về thông tin cá nhân họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo, trừ trường hợp người tố cáo đồng ý công khai. Nếu thấy cần thiết hoặc khi người tố cáo đề nghị thì người tiếp công dân báo cáo người có thẩm quyền áp dụng những biện pháp cần thiết hoặc đề nghị cơ quan chức năng áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố cáo, người thân thích của người tố cáo.

Khi người tố cáo có đơn trình bày nội dung rõ ràng, đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Tố cáo thì người tiếp công dân cần xác định nội dung vụ việc, yêu cầu của người tố cáo để xử lý cho phù hợp. Trường hợp không có đơn tố cáo thì người tiếp công dân hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tố cáo. Nếu công dân trình bày trực tiếp thì người tiếp công dân ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác nội dung tố cáo; nội dung nào chưa rõ thì đề nghị người tố cáo trình bày bổ sung, sau đó đọc lại cho người tố cáo nghe và đề nghị họ ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định.

Sau khi nghe, ghi chép nội dung tố cáo, nghiên cứu sơ bộ đơn tố cáo và các thông tin, tài liệu, chứng cứ do người tố cáo cung cấp, người tiếp công dân phải xác định được những nội dung sau:

- Địa điểm, thời gian phát sinh vụ việc;
- Cá nhân, cơ quan, tổ chức bị tố cáo;
- Nội dung tố cáo, thẩm quyền giải quyết;



- Quá trình xem xét, giải quyết, xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền: Cơ quan, tổ chức, đơn vị đã giải quyết, kết quả giải quyết, hình thức văn bản giải quyết, quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền;

- Yêu cầu của người tố cáo; lý do tố cáo tiếp và những thông tin, tình tiết, chứng cứ mới mà người tố cáo cung cấp trong trường hợp tố cáo tiếp.

Trong quá trình xử lý tố cáo, có trường hợp thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền của viện KSND. Trường hợp tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của viện kiểm sát cấp mình và có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo thì người tiếp công dân tiếp nhận và chuyển đến đơn vị nghiệp vụ có trách nhiệm để thụ lý giải quyết theo Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Trường hợp tố cáo đang được viện trưởng viện kiểm sát cấp dưới trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền nhưng đã hết thời gian quy định mà chưa được giải quyết thì người tiếp công dân tiếp nhận đơn và báo cáo viện trưởng viện kiểm sát cấp mình để ra văn bản yêu cầu cấp dưới giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì người tiếp công dân tiếp nhận đơn và kịp thời báo cáo viện trưởng viện kiểm sát hoặc thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định chuyển đơn cùng tài liệu liên quan đến đơn vị nghiệp vụ để xử lý theo quy định. Trường hợp đơn tố cáo thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của viện kiểm sát cấp mình, người tiếp công dân tiếp nhận đơn, tài liệu để thực hiện thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật và của ngành. Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của viện kiểm sát cấp mình thì người tiếp công dân hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

VỀ VIỆC TIẾP NGƯỜI KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Khi tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền. Khi người kiến nghị, phản ánh có đơn trình bày rõ ràng, đầy đủ nội dung kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân cần xác định nội dung vụ việc, yêu cầu của người đến kiến nghị, phản ánh để xử lý cho phù hợp. Trường hợp người đến kiến nghị, phản ánh không có đơn thì người tiếp công dân hướng dẫn người đến kiến nghị, phản ánh viết đơn trong đó nêu rõ các nội dung kiến nghị, phản ánh. Nếu công dân trình bày trực tiếp thì người tiếp công dân ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác nội dung kiến nghị, phản ánh được trình bày.

Khi người kiến nghị, phản ánh cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan thì người tiếp công dân kiểm tra tính hợp lệ của tài liệu, chứng cứ được cung cấp. Trường hợp kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của viện kiểm sát cấp mình thì sau khi đối chiếu thông tin, tài liệu, chứng cứ do người kiến nghị, phản ánh cung cấp, người tiếp công dân phải tiến hành tiếp nhận thông tin, tài liệu, chứng cứ do người kiến nghị, phản ánh cung cấp.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/7/2020.

DÃ QUỲ ƠI!

Bên đường
Vàng tươi những cánh hoa
Như đón ai?
Người đi...
Cứ đi
Không dừng lại
Dã Quỳ ơi!

Bên đường
Nắng
Mưa
Dầu dãi
Không người vun xới
Vàng tươi
Hoa vẫn nở
Rung rinh theo gió
Đón đợi người
Dã Quỳ ơi!

Có phải?
Em!
Dã Quỳ xinh đẹp
Anh!
Người lữ hành
Bên đường dừng lại
Nâng niu
Bông hoa vàng hoang dại
Bâng khuâng
Xao xuyên
Dã Quỳ ơi!

Đào Hạnh





Tình trạng tham nhũng và biện pháp ngăn chặn tại các nước Mỹ Latinh hiện nay

 **TS. Nguyễn Anh Hùng**

Viện Nghiên cứu châu Mỹ

“Tham nhũng” là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu nhận, sở hữu, sử dụng bất chính những lợi ích vật chất và tinh thần cho riêng mình, gây nên sự tổn thất, thiệt hại đối với Nhà nước, xã hội và người dân. Tham nhũng xuất hiện rất sớm trong lịch sử nhân loại, nhanh chóng lan rộng và phổ biến khắp thế giới do nó gắn chặt với hai yếu tố cơ bản, thường trực của đời sống con người, đời sống xã hội: Quyền lực và lợi ích. Khu vực Mỹ Latinh cũng không nằm ngoài xu hướng này và ở mức khá cao trong những thập kỷ gần đây.

Tình trạng tham nhũng tại các nước Mỹ Latinh hiện nay

Từ năm 1995, Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI) đã khảo sát và công bố hàng năm Chỉ số Nhận thức Tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI) xếp thứ tự các quốc gia trên thế giới theo “mức độ tham nhũng được nhận thức tồn tại trong các giới công chức, viên chức và chính trị gia”, cho thấy đa số các nước Mỹ Latinh thường ở giữa và cuối bảng xếp hạng.

Ngày 23/01/2020, Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố mức CPI năm 2019. Theo đó, việc khảo sát tại 180 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã ghi nhận không quốc gia Mỹ Latinh nào lọt được vào top 20 nước ít tham nhũng nhất (Uruguay là quốc



gia phòng, chống tham nhũng (PCTN) tốt nhất ở Mỹ Latinh có CPI 2019 xếp thứ 21, tiếp đó là Chile thứ 26, Bahamas thứ 29 và Barbados thứ 30), ngược lại, có tới 3 quốc gia Mỹ Latinh trong top 20 nước nhiều tham nhũng nhất (Venezuela thứ 173, tiếp đó là Haiti thứ 168 và Nicaragua thứ 161).

Thông qua một cuộc điều tra, khảo sát xã hội quy mô khu vực Mỹ Latinh cuối năm 2019 (tập trung vào hơn 17.000 công dân tại 18 nước: Argentina, Bahamas, Barbados, Brazil, Chile, Colombia, Costa Rica, Cộng hòa Dominicana, El Salvador, Guatemala, Guyana, Honduras, Jamaica, Mexico,

Panama, Peru, Trinidad & Tobago và Venezuela), Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã phát hiện và đánh giá 6 đặc điểm nổi bật của thực trạng tham nhũng ở các quốc gia Mỹ Latinh hiện nay⁽¹⁾:

Một là, mức độ tham nhũng đang gia tăng vì có tới 53% số công dân được khảo sát cho rằng mức độ tham nhũng đã tăng hơn hẳn thời điểm 12 tháng trước đó, trong khi chỉ có 16% cho rằng giảm đi. Tỷ lệ đánh giá của người dân về nước có sự gia tăng tham nhũng so với 12 tháng trước cao nhất là Venezuela với 87%, còn thấp nhất là Barbados với 37%.



Bảng 1: Mức hạng Chỉ số Nhận thức Tham nhũng năm 2019 của các quốc gia Mỹ Latinh

Quốc gia	Mức hạng	Quốc gia	Mức hạng	Quốc gia	Mức hạng
Uruguay	21	Argentina	66	Bolivia	123
Chile	26	Suriname	70	Mexico	130
Bahamas	29	Jamaica	74	Dominicana Rep.	137
Barbados	30	Guyana	85	Paraguay	137
Saint Vincent & Grenadines	39	Trinidad & Tobago	85	Guatemala	146
Costa Rica	44	Ecuador	93	Honduras	146
Dominica	48	Panama	101	Nicaragua	161
Saint Lucia	48	Peru	101	Haiti	168
Grenada	51	Brazil	106	Venezuela	173
Cuba	60	El Salvador	113		

(Nguồn: Transparency International Australia, 2019 Corruption Perceptions Index, <https://transparency.org.au/2019-corruption-perceptions-index/>)

Hai là, chính quyền không làm đầy đủ những việc cần thiết để PCTN hiệu quả vì có tới 57% số công dân được khảo sát cho rằng chính quyền nước họ đang thực thi yếu kém việc hạn chế, bài trừ tham nhũng, trong khi chỉ có 39% cho ý kiến ngược lại. Tỷ lệ bất mãn của người dân đối với chính quyền về vấn đề tham nhũng cao nhất vẫn ở Venezuela - với 91%. Quan điểm đối lập là tại Guyana: 67% công dân nước này cho rằng chính quyền của mình đang thực hiện tốt và hiệu quả các giải pháp PCTN; tiếp đó là Mexico khi có 61% công dân hài lòng với hoạt động kiểm soát, trấn áp tệ nạn tham nhũng của chính quyền - một bằng chứng sinh động của đương kim Tổng thống Andres Obrador về thực thi lời hứa bài trừ tham nhũng lúc ra tranh cử hồi năm 2018.

Ba là, tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng và nghị sĩ bị đánh giá là những người tham nhũng nhiều nhất vì có tới gần nửa số công dân được khảo sát cho rằng, văn phòng tổng thống, văn phòng thủ tướng (53%) và các nghị sĩ (52%) là những tổ chức, cá nhân công quyền tham nhũng nhất. Ngược lại, chủ thể tham nhũng ít nhất

được công dân bầu cho đội ngũ nhà báo, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và lãnh đạo tôn giáo, với tỷ lệ tương ứng là 21%, 27% và 27%. Về tỷ lệ công dân coi quan chức cao cấp trong chính quyền là những người tham nhũng nhất, Venezuela vẫn đứng đầu bảng với mức 85%. Cụ thể, có 87% công dân cho rằng, hầu hết hoặc tất

cả mọi người trong Văn phòng của đương kim Tổng thống Nicolas Maduro đều tham nhũng và 38% công dân cho rằng hầu hết hoặc tất cả nghị sĩ trong Quốc hội đều tham nhũng. Xếp tiếp theo Venezuela hiện nay là Guatemala (71%) và Honduras (65%). Trên thực tế, những vụ việc tham nhũng lớn ở Mỹ Latinh đều liên quan đến những quan chức cao cấp nhất của các chính quyền quốc gia ở khu vực này.

Bốn là, tệ nạn hối lộ và mua phiếu cử tri diễn ra phổ biến vì có tới một phần năm (20%) số công dân được khảo sát thừa nhận trong khoảng 12 tháng vừa qua, mình đã thực hiện hối lộ (ít nhất 1 lần) cho quan chức, nhân viên công quyền khi sử dụng các dịch vụ công cơ bản để đổi lấy sự hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi. Venezuela vẫn là quốc gia có tỷ lệ công dân tham gia hối lộ cao nhất (50% năm 2019 so với 38% năm 2017), tiếp theo là Mexico (34% so với 51% năm 2017) và Peru (30% so với 39% năm 2017). Ngược lại, Costa Rica có tỷ lệ hối lộ của công dân thấp nhất, chỉ ở mức 7% năm 2019.

Năm là, vấn đề "tống buộc tình dục" (sexortion) trở nên nghiêm trọng vì có tới 20% số công dân được khảo sát thừa nhận

Bảng 2: Tỷ lệ công dân Mỹ Latinh cho rằng hầu hết hoặc tất cả mọi người thuộc các ngành nghề, tổ chức sau đây đều tham nhũng

Người thuộc ngành nghề, tổ chức	Tỷ lệ
Văn phòng tổng thống, thủ tướng	53%
Thành viên quốc hội/ng nghị sĩ	52%
Quan chức chính phủ	49%
Quan chức chính quyền địa phương	45%
Cảnh sát	45%
Chánh án, thẩm phán	42%
Giám đốc kinh doanh	37%
Nhân viên ngân hàng	33%
Lãnh đạo tôn giáo	27%
Tổ chức phi chính phủ	27%
Nhà báo	21%

(Nguồn: What people think: Corruption in Latin America & the Caribbean, <https://www.transparency.org/en/news/what-people-think-corruption-in-latin-america-the-caribbean>)



mình bị tổng buộc tình dục hoặc biết rõ ai đó bị tổng buộc tình dục (bị lạm dụng, ép buộc trao đổi, phục vụ tình dục để có thể nhận được sự hỗ trợ, giải quyết khi sử dụng các dịch vụ công). Loại tham nhũng giới tính này có tỷ lệ cao nhất ở Barbados với 30%, còn thấp nhất ở Chile và Peru với 14%.

Sáu là, sự lạc quan về PCTN vẫn khá phổ biến vì có tới 70% số công dân được khảo sát tin rằng người dân có thể tham gia tích cực và tạo nên hiệu quả đáng kể trong cuộc chiến chống tham nhũng, cho dù họ có thể sợ bị trả thù hoặc không có thẩm quyền. Sự lạc quan tham gia bài trừ tham nhũng của những công dân Bahamas là cao nhất khi đạt tỷ lệ 85%, còn thấp nhất là của những công dân Chile cũng vẫn đạt tới 68%.

Nguyên nhân của tham nhũng và biện pháp ngăn chặn tại các nước Mỹ Latinh hiện nay

Ngoài những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tham nhũng giống như nhiều vùng miền, khu vực khác trên thế giới, Mỹ Latinh còn tồn tại các nguyên nhân đặc trưng của tệ nạn tham nhũng. *Một là, sự biến động mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, xã hội:* Sự biến động thường đến từ tiến trình trao đổi thương mại và sự luân chuyển các nguồn tài chính, sự lũng đoạn của các tập đoàn kinh tế - chính trị và hậu quả của sự độc đoán, chuyên quyền. *Hai là, quản lý xã hội yếu kém:* Sự quản lý lỏng lẻo về kinh tế thường dẫn đến sơ hở, tạo điều kiện cho các nhu cầu, mằm mông tham nhũng, tiêu cực và tội phạm phát triển; hệ thống xã hội rắc rối, nhiều tầng nấc, thủ tục hành chính phức tạp, cơ chế ra quyết định và chịu trách nhiệm không rõ ràng... là những yếu tố hàng đầu làm tăng nguy cơ tham nhũng. *Ba là, hệ thống pháp luật thiếu ràng buộc, thiếu đồng bộ:* Sự thiếu nghiêm minh trong xử lý các vụ việc tham nhũng là một yếu tố quan trọng làm phát triển tệ nạn tham nhũng; tình trạng xử lý bất nhất, chưa triệt để, chỗ được chỗ không... là phổ biến

khiến nguy cơ và mức độ tham nhũng ngày càng cao. *Bốn là, cơ chế PCTN chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả:* Tính đến nay, chưa một quốc gia Mỹ Latinh nào thiết lập được một cơ quan hoặc một hệ thống cơ quan PCTN hoàn toàn độc lập, không bị điều hành, chi phối bởi các cơ quan khác. Các vụ việc tham nhũng lớn thường bị phát hiện muộn và không xử lý được toàn diện, tận gốc.

Để xử lý phù hợp, nghiêm minh và hiệu quả tệ nạn tham nhũng, các quốc gia Mỹ Latinh đã và đang áp dụng những giải pháp sau:

Thứ nhất, minh bạch hóa các hợp đồng, dự án công. Nhiều quốc gia Mỹ Latinh đang từng bước tiến hành minh bạch hóa các hợp đồng, dự án công. Ngày 14/4/2018, Hội nghị Thượng đỉnh châu Mỹ lần thứ tám đã bế mạc tại Thủ đô Lima của Peru với việc các nước thành viên thông qua Cam kết Lima về chống tham nhũng, phát động thành lập Chương trình Dữ liệu mở liên châu Mỹ để tăng cường chính sách thông tin mở, tăng khả năng của chính quyền và công dân trong PCTN, tập trung tạo sự minh bạch hóa trong lĩnh vực công vụ, đặc biệt là việc xây dựng, đấu thầu, triển khai những hợp đồng, dự án công.

Thứ hai, hạn chế nguồn và mức tiền tài trợ chính trị. Các đảng phái, liên minh chính trị ở Mỹ Latinh nhận được tiền tài trợ từ rất nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để tạo lập, bổ sung quỹ riêng của mình, phục vụ cho việc duy trì, phát triển hoạt động và tham gia tranh cử. Đây cũng là một loại hình tham nhũng phổ biến. Argentina, Chile, Mexico, Nicaragua, Uruguay và một số quốc gia Mỹ Latinh khác đã ban hành, thực thi các đạo luật kiểm soát, giới hạn chặt chẽ nguồn tiền từ đâu, mức tiền bao nhiêu cho các tài trợ hoạt động chính trị, đặc biệt là bầu cử. Tuy nhiên, biện pháp tích cực này gặp nhiều khó khăn khi tạo lập hoặc triển khai thực hiện - chẳng hạn, năm 2017, các nhà lập pháp Paraguay đề xuất soạn thảo, thông qua luật hạn chế tài trợ

bầu cử, nhưng không được chấp thuận vì gặp phải sự phản đối dữ dội của cả những ban lãnh đạo đảng phái lẫn đông đảo cử tri.

Thứ ba, hạn chế hoặc bãi bỏ quyền miễn trừ tư pháp của các quan chức cao cấp. Theo quy định pháp luật tại đa số quốc gia Mỹ Latinh, các quan chức cao cấp trong chính quyền (tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, nghị sĩ...) được hưởng quyền miễn trừ tư pháp (nếu phạm tội nhẹ, họ sẽ được bỏ qua, không bị xử lý; nếu phạm tội nặng, họ sẽ bị xử lý nhưng theo hướng giảm nhẹ, đồng thời việc xử lý còn phải thông qua một quy trình rất công kênh, phức tạp) khi đương chức và thậm chí cả khi đã thôi chức. Do có quyền lực lớn, lại được hỗ trợ bởi ưu đãi tư pháp này, càng làm cho họ có nhiều điều kiện thực hiện tham nhũng và né tránh trừng phạt. Nhiều nước Mỹ Latinh đang dần thực hiện những hạn chế hoặc bãi bỏ quyền miễn trừ tư pháp của những quan chức cao cấp với xu hướng chung là hạn chế quyền miễn trừ của các quan chức cao cấp nhất (tổng thống, toàn quyền, thủ tướng, chủ tịch quốc hội...) đương chức, bãi bỏ quyền miễn trừ của các quan chức cao cấp khác (bộ trưởng, nghị sĩ...) đương chức, xóa bỏ quyền miễn trừ của tất cả các quan chức đã thôi chức, đồng thời đơn giản hóa quy trình xử lý nếu các quan chức cao cấp nhất phạm tội nặng/nghiêm trọng.

Thứ tư, tăng tính độc lập của ngành tư pháp. Chức vụ thẩm phán được lập nên từ quyết định của nguyên thủ quốc gia, cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp nên thẩm phán khi hoạt động ít nhiều bị chi phối, ảnh hưởng bởi các cơ quan, cá nhân này. Ngoài ra, quy trình xét xử mỗi vụ án gồm 05 khâu: Khởi tố - điều tra - truy tố - xét xử - thi hành án, trong đó có tới 04 khâu do ngành hành pháp tham gia và quyết định, chỉ khâu "xét xử" là do tòa án quyết định và ngành hành pháp cũng tham gia khâu này. Như vậy, những thẩm phán khó có thể hoạt động độc lập và đưa ra quan điểm, phán quyết độc lập khi xét xử các vụ



án (kể cả vụ tham nhũng), nhất là khi bị cáo chính là quan chức cao cấp hoặc người thân, người liên quan đến quan chức cao cấp. Để tăng tính độc lập của ngành tư pháp nói chung (và tính độc lập của thẩm phán khi xét xử những vụ án tham nhũng nói riêng), một số nước Mỹ Latinh đang định hướng thực hiện: (1) Để thẩm phán được bầu lên từ đa số cử tri phổ thông, chứ không phải được lập nên do sự đề cử, bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm của nguyên thủ quốc gia, cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp; (2) Để cơ quan tư pháp cao nhất (tòa án tối cao) lập ra các tòa án khác và đề cử, bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm thẩm phán các tòa này; và (3) Hạn chế số lượng, lĩnh vực mà nhân viên, cơ quan hành pháp có thể tham gia trong mỗi khâu của quy trình xét xử, thay vào đó là thành viên, tổ chức xã hội, chuyên gia, công dân tự do và thậm chí có thể cả cá nhân, tổ chức quốc tế cần thiết hoặc quan tâm đến vụ việc.

Thứ năm, mở những chiến dịch bài trừ tham nhũng quy mô. Những năm gần đây, nhiều quốc gia Mỹ Latinh đã mở các chiến dịch PCTN quy mô, huy động sự tham gia của nhiều cơ quan, ban, ngành, tổ chức và người dân, đem lại kết quả tích cực, sâu rộng hoặc đặc biệt. Điển hình là “Chiến dịch Rửa xe” (Operacao Lava Jato) của Brazil. Vụ việc vỡ lở khi từ tháng 3/2014, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Brazil (Petrobras) - doanh nghiệp lớn nhất liên bang, do Nhà nước kiểm soát cổ phần - đã bị các phương tiện thông tin nước này lôi ra ánh sáng với cáo buộc thổi phồng giá công trình, nhận thu nhập cao phạm pháp, đồng thời liên kết, mua chuộc và hối lộ nhiều quan chức chính phủ. Ngay sau đó, cơ quan tư pháp Brazil phát động một chiến dịch điều tra quy mô mang tên “Chiến dịch Rửa xe”, với quy trình điều tra hơn 20 vòng, đã phát hiện gần 200 quan chức cao cấp và các nhà kinh doanh cấu kết với các chính trị gia (bao gồm cả cựu Tổng thống Lula da Silva, Chủ tịch Thượng viện Renan Calheiros, Chủ tịch Hạ viện Eduardo Cunha, nhiều nghị sĩ, bộ trưởng và một số nhà quản lý cấp cao của các doanh nghiệp lớn

nhất Brazil); số tiền liên quan (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến vụ án là hơn 10 tỷ USD, trong đó tiền hối lộ quan chức là khoảng 4 tỷ USD⁽²⁾.

Thứ sáu, thiết lập cơ quan PCTN hoàn toàn độc lập. Tính đến nay, chưa quốc gia Mỹ Latinh nào có cơ quan PCTN độc lập. Việc chỉ đạo, điều hành, thực thi PCTN ở mỗi nước thường được giao cho đồng thời vài cơ quan của các nhánh, ngành quyền lực Nhà nước khác nhau. Dù vậy, đa phần các nước vẫn thừa nhận ưu điểm của cơ quan PCTN độc lập và nhiều quốc gia Mỹ Latinh đang định hướng: (1) Thiết lập một cơ quan hoặc hệ thống cơ quan PCTN độc lập trên toàn lãnh thổ quốc gia với các thành viên được người dân bầu trực tiếp hoặc được hình thành từ sự phối kết hợp đề cử - bầu - phê chuẩn - bổ nhiệm từ cả nguyên thủ quốc gia và các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; (2) Cơ quan PCTN độc lập phải tổ chức, hoạt động nghiêm minh, khách quan, chỉ theo quy định của hiến pháp, pháp luật và các chủ trương, chính sách quốc gia trong PCTN; (3) Các nhân viên của cơ quan PCTN được tuyển chọn chặt chẽ, gắn chặt mức tiêu chí cao với cả ba yếu tố: Đạo đức, kinh nghiệm và nghiệp vụ; và (4) Thủ trưởng, nhân viên cơ quan PCTN được sử dụng những phương tiện và quyền hạn đặc biệt trong công việc.

Và cuối cùng là liên kết và phối hợp quốc tế trong PCTN. Trong công cuộc PCTN, các quốc gia Mỹ Latinh đều thực hiện hoạt động liên kết rộng rãi với những quốc gia trong khu vực và ở các vùng miền, châu lục khác trên toàn cầu. Nhiều quốc gia Mỹ Latinh đã ký tham gia các văn bản pháp lý quốc tế chống tham nhũng (Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng - UNCAC, Công ước của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế về Phòng chống Hối lộ - OECD.ABC...), gia nhập các tổ chức quốc tế chống tham nhũng (Tòa án Chống Tham nhũng Quốc tế - IACC, Tổ chức Minh bạch Quốc tế - TI, Học viện PCTN Quốc tế - IACA...) và trở thành thành viên tích cực của các thể chế này./.

Chú thích:

(1) Kwame Buist, *Corruption a Cause for Citizen Concern in Latin America and the Caribbean*, 25/9/2019, <https://www.indepthnews.net/index.php/the-world/latin-america-the-caribbean/2997-corruption-a-cause-for-citizen-concern-in-latin-america-and-the-caribbean>; Victoria Gaytan, *Corruption in Latin America and the Caribbean prevails... but so does citizen optimism*, 03/10/2019, <https://theglobalamericans.org/2019/10/corruption-in-latin-america-and-the-caribbean-prevails-but-so-does-citizen-optimism/>; và Transparency International, *What people think: Corruption in Latin America & the Caribbean*, 23/9/2019, <https://www.transparency.org/en/news/what-people-think-corruption-in-latin-america-the-caribbean>;

(2) Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt, số ra ngày 26/4/2016, tr.7-8.*

Tài liệu tham khảo:

1. Phương Linh, *Ecuador nghiêm trị quan tham*, *Tạp chí Kiểm tra*, số tháng 5/2020, Hà Nội, tr. 64-66;
2. Hòa Nguyễn, *Mỹ Latinh rúng động vì hối lộ, tham nhũng*, *Chuyên đề An ninh thế giới*, 17/02/2017, <http://antg.cand.com.vn/Ho-so-Interpol/My-Latinh-rung-dong-vi-hoi-lo-tham-nhung-428675/>;
3. Hồng Nhung, *Những thách thức mới của cuộc chiến chống tham nhũng ở khu vực Mỹ Latinh*, *Tạp chí Mặt trận*, 09/7/2018, <http://tapchimatran.vn/the-gioi/nhung-thach-thuc-moi-cua-cuoc-chien-chong-tham-nhung-o-khu-vuc-my-latinh-13045.html>;
4. Minh Thu, *Chao đảo vì tham nhũng, chính trường Brazil tiếp tục đổi đầu sóng gió*, *Báo An ninh Thủ đô*, 07/4/2018, <https://anninhthudo.vn/the-gioi/chao-dao-vi-tham-nhung-chinh-truong-brazil-tiep-tuc-doi-dau-song-gio/763366.antd>;
5. Thông tấn xã Việt Nam, *Odebrecht - tâm điểm vụ bê bối ở Mỹ Latinh*, *Báo Tin tức*, 19/4/2017, <https://baotintuc.vn/vu-an-noi-tieng/odebrecht-tam-diem-vu-be-boi-tham-nhung-o-my-latinh-20170418223706740.htm>;
6. David Arellano-Gault, *Corruption in Latin America*, Taylor & Francis Publisher, 2019.
7. Paul F. Lagunes & Jan Svejnar, *Corruption and the Lava Jato Scandal in Latin America*, Routledge Publisher, 2020;
8. Robert I. Rotberg, *Corruption in Latin America*, Routledge Publisher, 2019;
9. Patricio Silva, *Public Probity and Corruption in Chile*, Routledge Publisher, 2019;
10. Natalia A. Volosin, *Corruption in Argentina: Toward an Institutional Approach*, Routledge Publisher, 2019.